

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Cửu thập tam niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh

**Tập San**  
**THẾ ĐẠO**



The Three Venerable Saints of Cao Đài

1\*- Ý nghĩa màu trắng và áo dài trong Đạo Cao Đài  
(Quốc sĩ Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình)

2\*- “Tiểu sử Đức Hộ Pháp ” (tiếp theo)  
(Huỳnh Tâm biên soạn)

3\*- Bước đầu học Đạo (tiếp theo) (HT Nguyễn Văn Hồng)

4\*- Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế (HT Quách Văn Hòa)

5\*- HWPL chào mừng thành quả phát triển Hòa Bình  
Khôi Bắc Trung Nam châu Mỹ

(HT Túy Nguyễn tường thuật Việt và Anh ngữ)

**Tập Mới**

**Số 76**

**8-2018**

**Tạp San Thế Đạo**  
**Quarterly Magazine - Issue # 76**  
**(June-July- August 2018)**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Phone: 408-238-6547**



# MỤC LỤC

- 01- “Ý nghĩa màu trắng & áo dài trong Đạo Cao Đài” (Quốc Sĩ Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình) ..... 05
- 02- Sự Thương Yêu (Lời dạy của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) ..... 39
- 03 “Tiểu sử Đức Hộ Pháp” (Hiền Tài Huỳnh Tâm sưu tầm)..... 40
- 04 HWPL chào mừng thành quả phát triển ..... Hòa Bình khối Bắc Trung Nam châu Mỹ (HT Ngọc Túy tường thuật)..... 73
- 05 HWPL Celebration of Peace advancements made in North, Central & South America (commencing by Rev Tuy Nguyen)..... 80
- 06 “Giá trị của phép màu” (Khuyết danh- Nguyễn Minh Tiến Việt dịch). ..... 86
- 07 “Phong cách Wabi-Sabi” (Lê Tấn Tài-Hoa Kỳ)..... 89
- 08 Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại..... 100
- 09- Thông báo “Chương trình cầu Hiền giúp Đạo” của Cao Đài Hải Ngoại..... 102

- 10 Tóm Lược “Hội Tương Tế Cao Đài & Thân hữu” ..... 109
- 11 Phân ưu ..... 112
- 12 Danh Sách đồng đạo, cơ Sở và Thân Hữu yểm trợ Ban thế đạo Hải Ngoại từ ngày 21-4-2018 đến ngày 15-7-2018 ..... 114
- 13 “Bước đầu Học Đạo - Chương 4 Thờ Phụng (HT Nguyễn Văn hồng) ..... 117
- 14 “Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế” (Thiên Thứ Ba) - HT Quách Văn Hòa. .... 145

**ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỂM TRỢ**  
**Bản Tin Thế Đạo (Qua email)**  
**Tập San Thế Đạo (3 tháng một số)**  
**Web: [www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**  
**Liên lạc: [banthedao@comcast.net](mailto:banthedao@comcast.net)**

# Ý Nghĩa Màu Trắng Và Áo Dài Trong Đạo Cao Đài

QS TS Nguyễn Thanh Bình

Khảo Cứu Vụ

Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh

## I. ÁO DÀI VIỆT NAM

Mỗi khi bàn đến quốc phục của người dân Việt thì không thể nào không nói đến chiếc áo dài.

Ngày xưa, nhân dân ta mỗi khi đi dự hội hè đình đám, hoặc có việc quan, hay mỗi khi tiếp khách, đi lễ và cúng kiến... đều mặc áo dài. Chỉ có khác là nhân dân tùy theo nghèo hay giàu, giai cấp (vua, quan, dân) mà tạo sắm chiếc áo dài đơn giản hay sang trọng đắt tiền và màu sắc.

Bộ áo dài Việt Nam là một biểu tượng văn hoá của dân tộc Việt Nam mà không lầm lẫn được với bất kỳ trang phục của quốc gia nào trên thế giới, trải qua thời gian với nhiều triều đại, dù có thay đổi cách tân theo quan niệm thẩm mỹ của người Việt theo từng thời kỳ, vẫn giữ nguyên kiểu dáng tổng thể và được người Việt nhìn nhận là quốc phục, ngày nay được UNESCO công nhận là văn hóa phi vật thể của Việt Nam, đã được chọn làm cơ sở cho đạo phục của một nền tôn giáo nội sinh đất Việt là Đạo Cao Đài, một nền Đạo phục vụ cơ cứu thế cho toàn nhân loại, tức là có sứ mạng truyền bá ra khắp năm châu. Như vậy, bộ quốc phục Việt Nam sẽ trở thành **đạo phục cho toàn cầu**. Điều đó có nghĩa những giá trị của văn hóa Việt Nam sẽ trở thành những giá trị phổ quát

cho mọi dân tộc trên thế giới.

Chiếc áo dài thể hiện được phong cách của người Việt Nam, thể hiện văn hóa đặc thù dân tộc Việt tiềm ẩn trong chiếc áo dài .

## II. ĐẠO PHỤC CỦA NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI: ÁO DÀI TRẮNG

Đạo Cao Đài có qui định tất cả tín đồ **nam hay nữ** đều mặc đạo phục **áo dài trắng**, một nét vô cùng đặc biệt chỉ riêng có Đạo Cao Đài. *Nó thể hiện ý nghĩa rất là sâu sắc về phần Đạo.*

Đó là bản tánh thâm trầm, giản dị, khiêm tốn, nói riêng của người tín đồ Cao Đài. Khi mặc chiếc **áo dài trắng**, đó là màu tượng trưng cho bản tánh giản dị, thanh cao về tinh thần, trong sạch về phẩm chất của Cao Đài, đồng thời nói lên cái quốc hồn quốc túy của dân tộc Việt và cái văn hóa tốt đẹp của người tín đồ Cao Đài. Từ đó, đạo Cao Đài được truyền bá ra khắp thế giới, đều biết và chấp nhận văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là dân tộc được Đức Chí Tôn Thượng Đế chọn và họ sẽ giao hòa với tánh thâm trầm tinh tú của người Việt.

Khi đã nhập môn vào đạo, người tín đồ Cao Đài, nam cũng như nữ, dù giàu, dù nghèo... ai cũng bắt buộc có một bộ đạo phục là **bộ áo dài trắng**, nam phái có thêm chiếc khăn đóng đen, để đội khi đến Thánh Thất và cả khi cúng lạy tại tư gia. Đây là điểm đặc biệt của Đạo Cao Đài, **đạo phục** không chỉ dành riêng cho giới xuất gia như các tôn giáo khác. Đạo phục của đạo Cao Đài chính là hình ảnh của quê hương Việt

Nam với chiếc áo dài truyền thống dân tộc đã được người tín đồ Cao Đài lưu giữ từ hơn 90 năm qua và mãi mãi.

Khi mặc **áo dài trắng**, người tín đồ nam nữ Đạo Cao Đài luôn tâm niệm phải nên hiểu là mình đang mang trong người không biết bao nhiêu ý nghĩa sâu xa của người Việt, của Đạo mình mà Đức Chí Tôn đã kín đáo gói vào đó. Chúng ta phải hiểu bổn phận và trách nhiệm của chúng ta khi ta mặc chiếc áo dài trắng này để không làm trái giáo lý của Đức Chí Tôn.

Vào những ngày Đại lễ, **rùng áo dài trắng của tín đồ Cao Đài** đang đi vào ngôi nhà thờ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu (Thầy Mẹ), in sáng một vùng không gian rộng lớn sáng chói như một bức tranh phù điêu tuyệt mỹ không bút mực nào tả hết ý nghĩa, vừa nhẹ nhàng, lung linh, huyền ảo, trong trắng, thướt tha, dịu dàng và thanh cao vừa đầy vẻ kín đáo, đáng tôn kính.

### III. BẠCH NGỌC KINH: TÒA NHÀ LÀM BẰNG NGỌC TRẮNG TO LỚN HUYỀN DIỆU

Từ thờ Hồn Độn sơ khai, từ trong hư vô tịch mịch xuất hiện một khối ánh sáng Đại Linh Quang gọi là Thái Cực. Ánh sáng Thái Cực này lan tỏa, hình thành lưỡng nghi là hai khối Âm Quang cùng Dương Quang. Xung quanh khối Thái Cực chí dương ấy là lớp thanh khí có tính chất gần giống với hư vô vậy, nhẹ nhàng thuần khiết, thanh tịnh vô cùng, đây chính là cõi Đại La Thiên.

Đại La Thiên này nằm ở tầng Hồn Nguyên Thiên trong hệ thống Cửu Trùng Thiên. Cõi này có những làn khí thanh nhẹ kết tụ lại thành các **tòa kiến trúc toàn là màu trắng tinh**



**khôi**, tạo nên một kinh đô tráng lệ tận thiện, tận mỹ gọi là **Bạch Ngọc Kinh**.

**Bạch**: Màu trắng, rõ ràng. **Ngọc**: Loại đá quý có màu sáng bóng rất đẹp. **Kinh**: Tòa nhà to lớn làm nơi thường ngự của Đức Chí Tôn.

**Bạch Ngọc Kinh** là tòa nhà to lớn làm bằng **ngọc trắng**, ở tại trung tâm của **Càn Khôn Vũ Trụ**(CKVT), là **nơi thường ngự của Đức Chí Tôn** hay Ngọc Hoàng Thượng Đế (Thầy).

Nhờ Thánh Ngôn của Đạo Cao Đài chúng ta biết được **nơi ngự của Đức Chí Tôn là Bạch Ngọc Kinh** là một tòa nhà to lớn làm **bằng ngọc trắng** được mô tả qua đàn cơ ngày 1-1 năm Bính Dần (1926). Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (TNHT), có bài thi mô tả **Bạch Ngọc Kinh** như sau:

#### **Tân Tả Bạch Ngọc Kinh:**

*Một tòa Thiên các ngọc lầu lầu,  
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.  
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,  
Thiên trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào.  
Chư Thần chóa mắt màu thường đổi,  
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.  
Dời đổi chớp giăng doanh đồn nổi,  
Vững bền muôn kiếp chẳng hề xao.*

**Bạch Ngọc Kinh** là tòa lầu đài quý báu nhứt, đồ sộ nhứt, đẹp đẽ nhứt, huyền diệu nhứt trong **Càn Khôn Vũ Trụ**(CKVT). Ngôi **Bạch Ngọc Kinh bằng ngọc màu trắng** cao vợi vợi, có cổng Huỳnh Kim Khuyết bằng vàng ròng xa mù mù như hai câu trong bài Ngọc Hoàng Kinh:

*Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết,  
Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh.*

Các lâu đài nơi cõi trần còn bị hư sập hay bị hủy hoại theo thời gian, nhưng Bạch Ngọc Kinh thì tồn tại vĩnh viễn.

Đức Chí Tôn đã có lần hỏi các con cái của Ngài: “Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhất nơi trần gian, Thầy chứng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi con cái của Thầy trong kỳ mạt kiếp. Các con ôi! Cõi cõi tịnh khiết đó ở đâu hỏi các con? ”. Ai cũng hiểu đó là nơi cái Tâm. **Thánh Giáo** Đức Chí Tôn đã dạy:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.  
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi.*

Thầy dạy các con như đàn nội chẳng nghiêm, Thầy không giáng. (TTHT, Q1)

Tất cả các chơn hồn khi đắc đạo, đều phải đến Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức Chí Tôn.

Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Phạm Hộ Pháp xây cất theo kiểu mẫu do Đức Lý Giáo Tông giáng cơ vẽ ra, mô phỏng theo hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh nơi cõi thiêng liêng. Do đó, Tòa Thánh Tây Ninh được xem là **Bạch Ngọc Kinh tại thế**.

Bát Nương đã dạy “Hình Thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh” đó vậy. Bát Nương lại dạy tiếp:

Ngày nay, chính Đức Chí Tôn giáng trần lập đạo. Ông Thầy

của chúng ta là ông thầy Trời, với thời gian Thất Úc Niên, với mục đích cứu rỗi 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị. Thất Úc Niên so với không gian, thời gian và so với tuổi thọ của địa cầu này thì không có bao nhiêu.

Đức Chí Tôn lập Đạo lần này không phân tánh giáng trần như những lần trước, mà giáng trần bằng thiêng liêng cơ bút, giáng trần không có hình thể, không có tiếng nói mà có lời nói. Hình thể chúng ta là thể xác, trí não và linh hồn, tức là tinh, khí, thần hiệp lại. Hình thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh đó vậy. Đền Thánh có: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

- Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác.
- Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho trí não hay chơn thần.
- Bát Quái Đài tượng trưng cho linh hồn (là Hồn là Đạo).

Đền Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế đó vậy. Hình thể này không có quyền lực nào hủy diệt được. Hình thể này sẽ sống với chúng ta cho đến Thất Úc Niên. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà ở đâu cũng có lời nói. Những lời nói này sẽ còn nói mãi với chúng ta.

Để có một khái niệm rõ ràng về hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh chúng ta hãy nhớ lại hình ảnh Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Hộ Pháp đứng ra xây cất theo kiểu vở do Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch giáng cơ vẽ ra mô phỏng theo hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh trên cõi Thiêng Liêng. Do đó Tòa Thánh Tây Ninh cũng được gọi là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Ngoài Bạch Ngọc Kinh Đức Chí Tôn còn ngự tại Linh Tiêu

Điện ở Ngọc Hư Cung thuộc tầng trời Hư Vô Thiên mỗi khi có Đại Hội Quần Tiên nơi đó Đức Chí Tôn ngự trên cái đài cao để chủ tọa Đại Hội Ngự Triều:

*Linh Tiêu nhứt tháp thị Cao Đài  
Đại Hội Quần Tiên thử ngọc giai  
Vạn trượng hào quang tầng thử xuất  
Cổ danh bửu cảnh lạc Thiên Thai.*

Quần thể kiến trúc trong Bạch Ngọc Kinh:

**Bạch Ngọc Kinh** là quần thể kiến trúc thanh tịnh với các tòa công trình tiêu biểu như:

1. Huỳnh Kim Khuyết
2. Ngọc Hư Cung
3. Lôi Âm Cổ Đài
4. Bạch Ngọc Chung Đài
5. Nghênh Phong Đài
6. Linh Tiêu Điện
7. Hiệp Thiên Đài
8. Cửu Trùng Đài
9. Bát Quái Đài

(Chi tiết về “Bạch Ngọc Kinh”, QS TS Nguyễn Thanh Bình sẽ bàn trong bài viết khác).

#### **IV. ĐỨC GIÁO TÔNG LÝ THÁI BẠCH: THI SĨ LÝ BẠCH ĐỜI ĐƯỜNG**

**Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh**, Nhứt Trần Oai Nghiêm, kiêm chức Giáo Tông Vô Vi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Quyển sách “Thi Tiên Lý Bạch” (do nhà xuất bản Văn Hóa - Hà Nội năm 1995) nơi đầu trang có ghi: “Một mảnh sao băng vụt xuống cõi trần” ý nói Ngài là một vị tiên vừa giáng xuống trần nên người đời thường gọi Ngài là Lý Trích Tiên. Dưới đây, xin lược trích một phần nội dung của quyển sách “Thi Tiên Lý Bạch” để nói lên cuộc đời và chí hướng của **Ngài Lý Bạch**.

Sanh năm 701, **Lý Thái Bạch** hiệu là Thanh Liên Cư Sĩ, cháu chín đời vua Lương Vũ Đế. Cuộc đời của thi sĩ **Lý Bạch** gắn liền với cảnh thiên nhiên hùng vĩ, với ánh trăng, với rượu, với thi thơ. Theo truyền thuyết, vào một đêm giông bão, bỗng có một tia chớp sáng rực một góc trời rồi làm mây tan dần và xuất hiện một ngôi sao ở góc trời Tây Bắc, ngôi sao bỗng sáng hẳn lên giống như mặt trăng vào đêm rằm tháng tám. **Đó là Ngôi Sao Thái Bạch**. Từ ngôi sao ấy, một vệt sáng xuất hiện, sa xuống và cũng đêm ấy có một người mẹ sanh một bé trai khô ngô lạ thường.

Nghiên cứu tổng thể Thánh Ngôn của Đức Lý Giáo Tông và tiểu sử của Ngài, ta thấy rõ hai khía cạnh **tư tưởng xuất thế và nhập thế lẫn lộn**. Cuộc sống ảnh hưởng Lão Trang, còn xử thế Ngài ảnh hưởng Nho gia, đôi lúc trùng trị kẻ xảo quyết. Vì vậy, do nhu cầu của hoàn cảnh, do ý nguyện của nhân sanh vừa phổ độ (nhập thế) vừa vô vi (xuất thế), Đức Chí Tôn đã phán truyền cho **Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trần Oai Nghiêm trong Tam Trấn (cùng với Đức Quan Âm và Đức Quan Thánh) kiêm Giáo Tông Vô Vi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** không phân biệt phe phái nào. Thật là một quyết định vô cùng sáng suốt, vô tiền khoáng hậu trong lịch sử tôn giáo. Vậy, Ngài là vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao

Đài, sau khi Ngài Ngô Minh Chiêu kiên định đi theo đường lối Tu Chơn.

Vào Noel năm 1925, Ngài giảng cơ xác nhận thân thể và ý chí của Ngài như sau :

*Đường trào hạ thể hưởng tam quan,  
Chẳng vị công danh chi hưởng nhàn.  
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,  
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.  
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,  
Đầy túi thơ văn đồ chứa chan.  
Bồng đảo còn mơ khi múa bút,  
Tả lòng thể sự vẽ giang san.*

Những điều trên còn cho ta thấy, Ngôi Giáo Tông của Đạo Cao Đài thể hiện “Thiên Nhân Hợp Nhất”. Đức Lý là vô vi (hồn), Ngài Lê là hữu hình (xác) (Đức Q. Giáo Tông Lê Văn Trung, Thượng Trung Nhật). Tổng hợp lại Âm Dương tương hiệp. Vô vi và phổ độ song hành trên con đường hoằng khai Đại Đạo. Hai mặt bổ túc cho nhau, giải thích cho nhau vì chung một Đạo Trời.

Tư tưởng du hiệp của Lý Bạch đã tạo nên một thế quân bình giữa đạo Nho và Lão “vừa thỏa mãn yêu cầu nhập thế của Đạo Nho, vừa thỏa mãn yêu cầu phóng khoáng của Đạo Lão”. Thế nên, Lý Bạch trở nên vị Giáo Tông của Đạo Cao Đài vừa nhập thế (phổ độ) vừa xuất thế (vô vi) là điều thuận lý.

Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh, Nhứt Trần Oai Nghiêm, hiện kiêm chức Giáo Tông Vô Vi của Đại Đạo

Tam Kỳ Phổ Độ, vì lòng từ bi thương xót nhơn sanh còn đang chìm đắm trong kiếp trầm luân tại dương thế nên Ngài tận lực cùng chư Phật Tiên, giúp Thầy tận độ nhơn sanh qua khỏi thời Hạ Nguơn mặt kiếp lập lại đời Thượng Nguơn Thánh đức theo đúng Thiên Cơ.

Chúng ta thấy được lòng từ bi của Đức Lý Giáo Tông qua bài thi tâm tình trong một đàn cơ sau khi đã dạy xong về đạo sự như sau:

### **Thi**

*Ta mến, ta thương mới chỉ truyền,  
Giáo Tông tận gát cái uy quyền;  
Chỉ còn sư đệ, lời hơn thiệt,  
Tâm đó, lòng này, bởi vạn duyên.*

Trong bài thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp nói về công nghiệp của Đức Lý Giáo Tông, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Đền Thánh đêm 18 tháng Tám Kỷ Sửu (1949) trong ngày vía Đức Lý Đại Tiên:

Đức Hộ Pháp nói bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài (Đức Lý Giáo Tông), chính tay Ngài cầm bút viết :

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,  
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.  
Quyền năng vưng thừa Thiên Triều,  
Càn Khôn thế giới đất dìu Tinh Quân.

“Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch” là buổi Thái Cực vừa nở hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cầm Pháp, xin cả thầy nhớ nghe khi Đức Chí Tôn cầm

pháp hiện ra hai lần Hạo Nhiên Khí độn lại với nhau nổ, tức nhiên trái khối lửa đó tạo Càn Khôn Vũ Trụ ánh sáng Thái Cực đó là Ngài.

“Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu” là các cung đầu trên mặt địa cầu này đều hưởng ánh sáng ấy, mà chính ánh sáng vi chủ và điều khiển là Ngài.

“Quyền năng vung thừa Thiên Triều” là quyền năng vung lịnh của Thiên điều.

“Càn Khôn thế giới đất diu Tinh Quân” là các cung đầu trong Càn Khôn Thế Giới này có Ngài vi chủ hết thảy.

Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần,  
Cho đến Đường triều mới biến thân.  
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,  
Trường Canh trích tử đến thăm trần,  
Động đình thi rượu đong muôn đầu,  
Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần.  
Vâng lịnh Ngọc Hư nay xuống thế,  
Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân.

“Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần” là Ngài đoạt ngôi vị cùng quyền hành của Ngài có sắc phong thiết hiện hồi đời Phong Thần.

“Cho đến Đường triều mới biến thân” là đến đời Đường Ngài mới biến thân.

“Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế” là vì nguyên linh ấy cầm quyền trị thế.



“Trường Canh Trích Tử đến thăm trần”.

“Động Đình thi rượu đong muôn đầu” là nơi Động Đình hỏi đến Ngài thi thiên hạ đều biết danh Ngài hết. “Bồng Đảo Câu Tiên nắm một cần” là nơi Bồng Đảo Ngài cầm Thiên Thai cho Khổng Giáo.

“Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế” là buổi Đại Đạo Tam Kỳ khai mở đây Ngài thọ lệnh Ngọc Hư đến trị Đạo. “Tam Kỳ độ rồi các nguyên nhân” là (92) chín mươi hai ức nguyên nhân, thì Tam Kỳ này Ngài độ rồi.

## V. Ý NGHĨA MÀU TRẮNG TRONG ĐẠO CAO-ĐÀI

Có một Cô Đạo Thiên Chúa hỏi một Chức Sắc Cao Đài :

“Tại sao **màu trắng** là màu tang tóc của người Á Đông mà Đạo Cao Đài lại mặc đồ trắng (**áo dài trắng**)? vậy Quý Ông mặc đồ trắng là để tang cho ai vậy?”

Vị Chức Sắc trả lời: Người Âu Châu có thân nhân qui liễu có phải mặc tang phục màu đen không? Vậy Ông Cha, Bà Phước hay Con Chiên đi nhà thờ mặc đồ đen, hỏi họ để tang cho ai vậy? Hơn nữa **màu trắng** là màu trinh bạch. Bà Thánh Maria được sùng thượng là Nữ Lòng Trinh khiết Thánh thai sanh Đức Chúa Jesus bằng quyền năng vô nhiễm. Ông Saint Joseph chỉ là cha đỡ đầu, giúp nuôi dưỡng Đức Chúa Chớ không hề ăn ở với Bà Maria. Sự trinh tiết trong trắng ấy là sự trinh tiết của tâm hồn của Bà được cả thế giới sùng bái, thì **Cái Áo Dài Trắng** của Đạo Cao Đài mặc hôm nay cũng đồng một ý nghĩa là tâm hồn của mỗi tín đồ phải sạch sẽ trong trắng như tâm vô nhiễm của Bà Thánh Maria vậy.

Chùng đó vị Cổ Đạo Thiên Chúa mới gặt đầu khen phải.

Như vậy **đạo phục Cao Đài (áo dài trắng)** thể hiện một sự dung hòa tổng hợp giữa bản sắc dân tộc với văn hóa đạo đức của tôn giáo. Mặt khác, **màu trắng**, trong ý nghĩa nội tại, tượng trưng cho sự thuần khiết, trong sạch của bản chất thiện lương con người vốn có từ thuở sơ sinh, nhắc nhở người tín đồ Cao Đài phải luôn giữ gìn, rèn luyện một đời sống nội tâm thánh thiện như lời Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt dạy:

*“Mặc một bộ **bạch y áo dài** để nhắc nhở người giáo đồ cũng như hàng tín hữu phải luôn luôn phải trong trắng, phải mát dịu, phải hiền hòa nội tâm. (...) **Màu trắng** cũng là màu dễ lấm và nổi bật những vết nhơ. Dầu lớn dầu nhỏ, khi đã dính vào, người ngoài dễ trông thấy và đánh giá người chủ sử dụng bộ đồ. Các tín đồ nên lưu ý điều đó mà hành đạo.”*

Ngoài ra, **chiếc áo dài trắng** của Cao Đài còn có một ý nghĩa sâu sắc của Đức Chí Tôn đã kín đáo ban cho nó. Ý nghĩa như thế nào?

Người Cao Đài mặc **đạo phục màu trắng** như nhắc nhở luôn giữ tâm hồn giản dị, khiêm tốn, giữ đạo đức cá nhân thanh cao trong sạch. Ngoài ra, mỗi tín đồ cũng luôn nhớ tư tưởng của nền Đạo: “một là tất cả, tất cả là một”, “nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản”.

**Bộ Bạch Y (đạo phục màu trắng)** như một bông sen trắng mà người Cao Đài cần gìn giữ trong cõi đời nhiều ô trược, như Thầy đã từng khen “*ngoài trong sạch tợ bạch liên*”. Đó cũng chính là **Bộ Thiết Giáp** mà Thầy cho chúng ta mặc:

*“Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình. Chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con; song trước Thầy đã cho các con mặc một **Bộ Thiết Giáp** (đạo phục áo dài trắng), chúng nó chẳng hề thấy đặng là **đạo đức** của các con. Vậy rón gìn giữ **Bộ Thiết Giáp** ấy **hoài** cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy”. (TNHT 29, 01 năm Bính Dần, 1926)*

### **1. Màu trắng là “Màu của Tình Thương”**

Đức Chí Tôn dạy mọi người phải thương yêu nhau như ruột thịt. Sự thương yêu đó thể hiện tình huynh đệ đồng đạo, ở tình non loại giữa con người với nhau. Tình yêu thương của Đức Chí Tôn dành cho chúng sanh trong đó có loài người thật là vô lượng, vô biên, Đức Chí Tôn đã xác nhận điều này như sau:

*“Thầy thường nói với các con rằng: Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu, Thầy mới tạo thành càn khôn thế giới và sinh dưỡng các con” (TNHT/Q2/trang 63)*

Đức Chí Tôn dạy rằng: **“Giáo lý của Thầy là Đại Đồng”**. Lấy sự thương yêu làm gốc và nếu không có sự thương yêu thì Đạo không thành. Cho nên, từ sự thương yêu, lấy giáo lý Cao Đài để thể hiện:

- Lòng bác ái khoan dung của Thiên Chúa,
- Lòng Từ Bi Hỷ Xả của Phật, và
- Tánh Ái Non Hoà Thuận của Không

Hãy đọc Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn (Thầy), giáo lý của

Thầy là Đại Đồng. Nếu nhân loại tu hành thì đó sẽ là nền hòa bình hứa hẹn chung cho tất cả các dân tộc. (TNHT, 122). Đức Chí Tôn đã phán truyền là:

*“Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền”*

*Hay: “Cùng nhau một Đạo tức một Cha (Trời)”*

*(TNHT, 5)*

Đó là tuyên ngôn của nền Đại Đạo gồm tất cả các mối Đạo để tiến tới Đại Đồng Nhân loại vì con một nhà, anh em một cha.

Trong ý nghĩa ngoại tại, **màu trắng** tượng trưng cho sự Đại Đồng. Bởi lẽ, **màu trắng** là tổng hợp của tất cả các màu sắc mà con người có thể nhìn thấy được. Giáo Lý Đại Đạo dạy rằng mỗi tôn giáo, mỗi hệ tư tưởng, chủ nghĩa... trong nhân loại là mỗi màu sắc làm nên sự phong phú cho đời sống toàn cầu. Do vậy, **màu trắng** của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính là tượng trưng cho sự dung hòa, tổng hợp mọi màu sắc tư tưởng trong nhân loại. Sự dung hòa, tổng hợp này là tiền đề cần thiết để tạo nên một Thế Giới Đại Đồng (hay một Tôn Giáo Đại Đồng) trong tương lai.

Như vậy, tự thân chiếc áo dài Việt Nam **màu trắng** cũng là *Đạo Phục của tôn giáo Cao Đài*. Nó đã nhắc nhở người tín đồ mỗi liên hệ giữa bản sắc văn hoá dân tộc với tính bổn thiện trong mỗi con người ở thế gian và tương lai Đại Đồng Nhân Loại, mà dân tộc được chọn phải trang bị để nắm bắt vận hội duy nhất để đưa đất nước mình tiến đến vị thế một cường quốc về đạo đức.

Trở lại phạm vi rộng hơn, mặc dầu Chức Sắc đi châu Đức Chí Tôn phải mặc Thiên Phục áo mào cân đai, Hiệp Thiên

Đài sắc trắng, Phước Thiện áo trắng với dây sắc lĩnh vàng xanh đỏ (tùy theo phẩm trật) và Cửu Trùng Đài sắc vàng, đỏ, xanh tùy theo phái, nhưng khi đến nhà của Mẹ là Đền Thờ Đức Phật Mẫu thì cũng phải mặc **Bạch Y (Áo Đài Trắng)** tất cả, Ngài không muốn kẻ trí hiếp người ngu, kẻ có quyền lấn át người phận thấp.

Đức Chí Tôn ban cho chúng ta “điềm linh quang” là phần tinh thần, còn Phật Mẫu ban cho chúng ta “phần khí chất” là phần sinh lực. Cũng do yếu nhiệm đó mà Đạo Cao Đài thờ Đức Chí Tôn bằng Thiên Nhân mà không thờ hình tượng, còn thờ Phật Mẫu thì thờ bằng hình tượng. Về đẳng cấp triều nghi của nhân loại thì trước Chí Tôn có phẩm trật, sắc phục khác nhau, còn trước Phật Mẫu thì con người không phân biệt đẳng cấp, sắc phục như nhau là **Bạch Y màu trắng**, vì ở đây không còn phân biệt thượng hạ mà chỉ còn cốt nhục tương thân, đồng sanh đồng tử mà thôi. Điều này Đức Hộ Pháp đã nói rằng :

*“... Vào Đền thờ Phật Mẫu **đều Bạch Y tất cả**, dầu Giáo Tông hay Hộ Pháp cũng phải cởi thiên phục để ở ngoài. Hỏi tại sao như vậy ? Lấy tánh đức thường tình của một bà mẹ không có gì lạ, ta thấy trong gia đình kia dầu rân rát, một người dầu quyền cao chức trọng, dầu làm quan tòa, tham biện hay tế tướng đi nữa, mà bước vào nhà, con làm tế tướng thì bà mẹ không ưa, lại thêm phiền lụy, làm quan với ai kia, chớ về làm quan với gia đình à ! Oai quyền với thiên hạ ở ngoài chớ ở đây không thể làm oai quyền với mẹ được, dầu bậc nào cũng vậy vẫn là con thôi...”* (Trích thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp ngày mồng 01 tháng 10 Đinh Hợi/1947).

Đức Hộ Pháp còn dẫn giải thêm nguyên nhân đó như sau :

*“Trong cửa Đạo Cao Đài có hai đền thờ : một đền thờ ta ngó rất trật tự hàng ngũ, bởi vì nguyên căn tâm hồn của chơn linh chúng ta đều có trong hàng phẩm Cửu Thiên Khai Hoá cả. Quý phái như thế. Còn một đền thờ nữa thờ Phật Mẫu tức là Mẹ của chúng ta, thì cái quý phái của chúng ta không còn giá trị gì nữa... Đến Phật Mẫu không muốn cả chức sắc Thiên phong đi đến đền thờ của Người và Người nhứt định không chịu điều ấy, vậy phẩm tước và giai cấp đối với Phật Mẫu không có giá trị, vì Phật Mẫu không muốn đưa nào áp bức đưa nào cả, hành tàng như vậy bị tiêu diệt. (Trích thuyết đạo của Đức Hộ Pháp đêm 15 tháng 8 Mậu Tý/1948).*

Nói tóm lại phải đại đồng huynh đệ trong từ thể chất lẫn tâm hồn hầu ngày về với Đại Từ Phụ trình cái Thánh Tâm mà đoạt ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Trong câu chuyện của Đức Hộ Pháp nói với ông Đinh Công Trứ, Cai Quản trường Qui Thiện ngày 12/8 Đinh Hợi (1947) như sau: “Nhan Hồi buổi nọ dùng **“lá Cờ Màu Trắng”** có công thật hành lý thuyết bình đẳng nhân loại, tránh nạn tương tàn tương sát nội giống, nhưng rốt cuộc chưa làm được thì chết”. Ngài lại nói tiếp:

“Em biết **Cây Cờ Trắng** tương nó lên để làm gì? Biểu hiện ấy có phải để cứu nhân loài không? Chỉ một ngày kia, Thượng Sanh ra mặt Đời là cây **Cờ Cứu Thế**, còn Thượng Phẩm cây **Cờ Cứu Khổ**. Qua đã thay cho Thượng Phẩm gậy dựng đào tạo. Thầy trò ta đã chung chịu cực khổ, từ khoảng rừng xanh ít người lai vãng.

“Mấy em nếu có chí can đảm đến Thái Bình Dương sẽ gặp Thầy là buổi sau này kia. Dầu cho Thượng Sanh chừng đó

có can đảm đến đó sẽ gặp. **Bằng chẳng vậy, cây Cờ CỨU THỂ của Thượng Sanh về tay kẻ khác hay là Qua sẽ đến giữa trận giặc toàn cầu thứ ba”.**

## **2. Màu trắng là màu của sự vô tội**

Khi mặc y **phục trắng của Đạo**, người tín đồ luôn giữ ý, Tâm, hướng định cho trong sạch và tránh làm những việc xấu xa, ô uế cho bản thân, cho uy tín của Đạo.

- Màu trắng tượng trưng cho sự trong trắng, nề nếp, gia phong.
- Màu trắng tượng trưng cho sự ngây thơ không chút bợn nhơ của trẻ thơ.
- Màu trắng tượng trưng cho con người đạo đức hiền lương không làm gì tội lỗi.
- Màu trắng nói lên sự thanh cao trong sạch của con người.

Đức Chí Tôn đã có lần hỏi các con cái của Ngài: “Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhất nơi trần gian, Thầy chứng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi con cái của Thầy trong kỳ mạt kiếp. Các con ôi! Cõi cõi tịnh khiết đó ở đâu hỏi các con? ”. Ai cũng hiểu đó là nơi cái Tâm. Thánh giáo Đức Chí Tôn đã dạy:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời.  
Sang hèn trối kệ Tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.*

Thầy dạy các con như đàn nội chẳng nghiêm, Thầy không giáng. (Tr.51-Q.1)

Nói chung, **màu trắng** là màu của sự vô tội. Chiếc **áo dài trắng** của Đạo Cao Đài nói lên ý nghĩa vô tội đó. Bởi vì sứ mạng của người tín đồ Cao Đài là phổ độ chúng sanh, để mọi người lo tu hành, trau dồi đạo đức, làm sao để được sống vào đời Thượng Nguơn Thánh Đức, tức là nguơn vô tội, cho nên người tín đồ Cao Đài trước hết phải là con người vô tội để được sống vào đời Thượng Nguơn tới, vì đời Hạ Nguơn sắp mãn, nhơn loại sẽ chịu sự sàng sảy của luật thiên điều, ai hữu căn hữu kiếp sẽ được tồn tại, ai hung tàn tội lỗi sẽ bị hủy diệt.

Người tu Đạo Cao Đài phải luôn hướng đến tinh thần “*Thuần Chơn Vô Ngã*”, tức là tinh thần luôn cầu lẽ thật, ngộ chơn lý, quên đi bản ngã riêng tư của mình, đến chỗ không phân biệt ta người, hòa nhập cùng đại ngã chính là hòa nhập cùng Thượng Đế (Đức Chí Tôn).

*“... Giáo hội Cao Đài lần ba, nêu cao bốn (4) chữ “Thuần Chơn Vô Ngã” để đưa nhơn loại đến cảnh đại đồng, lấy đạo đức làm cơ sở cho đời sống vật chất, lấy khoa học làm đường lối duy nhất, khoa học được Tân giáo lý nêu cao để lấy khôn ngoan mà tài thành cơ chí”.*

Đức Chí Tôn và Phật Mẫu thương yêu tất cả con cái của Người một cách bình đẳng. Các Ngài chẳng cần quan tâm đến họ tôn thờ bằng cách này hay cách khác, bằng các nghi lễ phức tạp hay giản đơn, nhưng các Ngài chỉ quan tâm đến tấm lòng thành tín và hiếu kính của họ mà thôi, vì Chí Tôn đã cho biết điều này như sau:

*“Trong lòng Thầy ngự động Thầy hay.  
Ngặt nổi từ xưa chẳng thể bày.*



*Đạo hạnh khuyên con gìn tánh đức,  
Cửa cung Bạch ngọc đã gần khai.*  
(Thi Văn Đại Đạo)

### **3. Màu trắng là màu của nước**

Nước ở đâu cũng có, thời buổi nào cũng có. Nước vô tận vô biên. Nước chảy từ sông ra biển từ biển trở vào sông, nước ròng nước lớn, đều do một quy luật thiên nhiên của vũ trụ. Người tín đồ Cao Đài đi tầm Đạo giống như dòng nước chảy theo quy luật tự nhiên, cũng như người tín đồ Cao Đài tuân theo luật đại hóa lưu hành của Trời Đất. Bởi vậy trong Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế có đoạn:

*Bất ngôn nhi mặc, tuyên đại hóa,  
Thị không thị sắc, Vô Vi nhi dịch sử quần linh*

Người tín đồ Cao Đài trầm lặng không nói, để mặc cho cuộc đại biến hóa của vũ trụ và “không làm” (vô vi) để tùy theo các quần linh chuyển dịch.

Tư tưởng vô vi của Lão Tử: theo Đức Lão Tử và phái Đạo Gia, Vô Vi có nghĩa là “không làm”, nhưng không có gì là không làm (Vô Vi nhi Vô Bất Vi) hay là “không làm gì trái với luật tự nhiên”. Đức Lão Tử bảo “Vi Vô Vi” tức là “Hãy làm cái Vô Vi”. Như vậy, Lão Tử nào có chủ trương sự không làm gì cả, mà bảo nên làm theo phép “Vô Vi”

Khái niệm về Vô Vi trong Đạo Đức Kinh thường được hiểu lầm là không nên làm gì cả, nhưng thật ra Đức Lão Tử khuyên rằng làm mà như không làm, và không làm những điều không nên làm. Ông cũng viết rằng nước tuy mềm mại uyển chuyển nhưng có thể chảy đến bất cứ nơi nào, và với

một khối lượng lớn thì có thể làm lở cả đất đá. Như vậy vô vi có thể ví von với cách hành xử của nước. Quan niệm Vô Vi của ông được đề cập với nhiều lĩnh vực mà ta sẽ bắt gặp trong Đạo Đức Kinh.

Dòng nước âm thầm chảy ngày này qua ngày nọ, tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm nọ theo sức hút của mặt trăng và do sự chuyển động không ngừng của trái đất chạy quanh nó và quanh mặt trời, mà nào có ai để ý đến đây!

Các nhà hiền triết thánh nhơn có bảo rằng: “Đạo Pháp phải trường lưu như dòng thủy triều không ngừng nghỉ”. “Nước nào đâu có tướng, Đạo nào đâu có tướng. Người tín đồ Cao Đài âm thầm hành đạo, không nói, chỉ làm theo phép Vô Vi là đạt được Đạo”

Theo Đức Lão Tử thái độ sống “Vô Vi” của con người đó là con đường duy nhất trừ đi “tạo tác của con người” để trở về với tự nhiên. Con đường này chính là con đường “đạo pháp tự nhiên” cũng chính là Vô Vi.

Bởi vậy Đức Lý Giáo Tông dạy: “Thái Thượng vô ngôn hữu đạo thành” (TNHT, 34)

Đức Chí Tôn thì dạy: ”Đạo vốn Vô Vi” (TNHT, 175) và “Thời kỳ Mạt Pháp này mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt. Thầy đến chuyển Đạo, lập Vô Vi” (TNHT).

Như vậy, chiếc áo dài màu trắng của tín đồ Cao Đài thể hiện cái “Đạo Vô Vi”.

**4. Màu trắng là Không màu mà cũng gồm Bảy (7) màu gộp lại.**

**Màu trắng** là màu tổng hợp của bảy (7) màu trong sắc cầu vồng, đó là màu Đại Đồng, mục đích của Cao Đài là phải thực hiện ra cho đến Đại Đồng Thế Giới. Cao Đài là một Tôn Giáo Đại Đồng như ghi bên trên. Ánh sáng **màu trắng** nhưng thật ra gồm có 7 màu chính yếu mà cũng có thể nói là nó không có màu nào hết.

Bằng một cuộc thí nghiệm quang học, người ta phân tách **màu trắng** của ánh sáng ra 7 màu bằng cách chiếu qua một lăng kính. Bảy màu này chiếu qua một lăng kính thứ hai thì trở lại **màu trắng**. Bằng một thí nghiệm khác, người ta vẽ 7 màu này lên một cái đĩa carton tròn rồi đem quay nhanh cái đĩa, thì người ta sẽ chỉ thấy toàn là **màu trắng**. Như vậy, **màu trắng** của Đạo Cao Đài nói lên:

- Cái triết Lý của Cao Đài “Nhứt Bản Tán Vạn Thù” và “Vạn Thù Quy Nhứt Bản”, theo thí nghiệm về phân tích ánh sáng trên.

- Có đó rồi không có. **Màu trắng** biến thành 7 màu, rồi trở lại **màu trắng**, tức là “**Sắc sắc không không, Hư Hư Thiệt Thiệt**”. Bởi vậy trong kinh Ngọc Hoàng có câu:”Nhược thiệt, nhược hư... Thị không, Thị Sắc”. Vì thế, màu trắng là không màu, vậy Đạo tức là “Vô”.

- Vạn Giáo Nhất Lý: tất cả các tôn giáo đều cùng một chân lý. Đạo Cao Đài chủ trương tất cả tôn giáo đều từ một gốc mà ra và tuy có khác nhau về hình tướng nhưng cái chân lý rốt cùng đều giống nhau, chung một mục đích cứu rỗi nhân loại, hướng con người đi đến cảnh sống tốt đẹp tại thế gian cũng như xuất thế gian.

*“Đạo Cao Đài là mối đạo chung.*

*Không nhờn ngã, không đông tây, trung dung hòa  
vạn giáo”.*

*(Điều Trị Cửu Nương, Bính Thân, 1956)*

Theo Lão tử : tổng hợp những mâu thuẫn để biến thành một thể mới phong phú hơn. Đó là mục đích của Cao Đài giáo.

Lời dạy của Đức Chí Tôn: Người sống trên thế gian này đều thuộc giống dân nào cũng chỉ có một cha chung mà thôi. Ấy là Trời, đang chế ngự số mạng của các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì *sự bất đồng Đạo Lý mà chính các con đều phải chung chịu đau khổ rửa tội* của các con ở cõi thế gian này. (Tr.123-Q.1)

Phật Mẫu Chơn Kinh dạy: Dù người ở Đông bán cầu hay Tây bán cầu, ở Bắc bán cầu hay Nam bán cầu, các chủng tộc ấy đều có nguồn gốc chung từ Đức Chí Tôn mà ra, nên phải hiệp lại mà tạo lập nên một “thế giới Đại Đồng”, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà:

*Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây,*

*Kỳ khai tạo nhứt linh đài*

*Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng.*

*Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch*

## **5. Màu Trắng là góp các màu của Tôn Chỉ Đạo Cao Đài**

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài có thể nói gọn là “Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Hiệp Nhất”. Đạo Cao Đài giương cao tinh thần của Tam Giáo: Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo và Ngũ Chi: Phật đạo, Tiên đạo, Thánh đạo, Thần đạo, Nhơn đạo tất cả nhằm cốt yếu cứu độ tất cả chúng sanh ở mọi cấp độ.

Trong Đạo Cao Đài có những màu sắc để tượng trưng cho Cờ Đạo, Tam Giáo và Ngũ Chi :

### **a. Ba màu của lá cờ Đạo Cao Đài tượng trưng cho Qui Nguyên Tam Giáo:**

Cờ đạo hình chữ nhật có 3 màu căn bản: vàng, xanh, đỏ theo thứ tự từ trên xuống.

Màu vàng tượng trưng cho Phật giáo, màu xanh tượng trưng Tiên giáo hay Lão giáo, màu đỏ tượng trưng Thánh giáo (Nho giáo).

Màu cờ (3 màu) cũng nói lên tinh thần Tam Giáo Quy Nguyên của Đạo Cao Đài.

### **b. Năm màu tượng trưng cho Hiệp Nhất Ngũ Chi :**

Ngũ Chi trong Đạo Cao Đài gồm có: Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần đạo và Nhơn Đạo

- Đức Phật Thích Ca tượng trưng *Phật đạo (màu Vàng)*,
  - Đức Lý Thái Bạch tượng trưng *Tiên đạo (màu Xanh)*,
  - Đức Chúa Jêsus tượng trưng *Thánh đạo (màu Đen)*,
  - Đức Khương Thượng Tử Nha tượng trưng *Thần đạo (màu Trắng)*.
- 7 cái ngai của 7 Chức sắc cao cấp nhất của Cửu Trùng Đài tượng trưng *Nhơn đạo (Đạo Cao Đài với 4 màu Trắng, Vàng, Xanh và Đỏ)*.

**Màu Vàng** là màu của **Phật Đạo** (minh triết), tượng trưng cho sự Giải Khổ, đi từng bước tu tỉnh hồi tại sao khổ, làm sao giải thoát.

Màu Xanh tượng trưng cho Tiên Đạo và Thoát Khổ, tránh

đòi tìm nơi tu luyện.

Màu Đỏ là màu của Thánh Đạo hay Không giáo tượng trưng cho Tùng Khổ (theo mãi việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, chịu đựng và hy sinh)

Màu Đen là màu của Thánh Đạo , tượng trưng cho sự Thọ Khổ. Trong Đạo Thiên Chúa các vị linh mục mặc áo màu đen , cổ có vòng trắng tượng trưng cho sự Thọ Khổ (hy sinh cho nhân loại được tha tội, Đức Chúa Giê su) tượng trưng cho Tùng Khổ (theo chịu đựng, hy sinh dạy nhân loại bài học Bác Ái lần chót cho đến khi bỏ xác trên cây Thánh giá .

Màu Trắng là màu của Thần Đạo tượng trưng cho sự Thắng Khổ , muốn thắng khổ phải nhớ ơn tổ tiên , giữ vững giang san đất nước, chống ngoại xâm, chiến thắng để đem lại độc lập cho dân tộc.

Bốn (4) màu Trắng, Vàng, Xanh, Đỏ là màu của Nhơn Đạo (Đại Đạo Cao Đài), Tuyết Khổ Đại Đồng lo Phở Độ, cuối cùng.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài Qui Nguyên Tam Giáo và Hiệp Nhứt Ngũ Chi, ban Đại Ân Xá Kỳ Ba , đưa nhơn loại vào cơ Đại Đồng tuyết khổ, nên năm (5) màu vàng, xanh, đỏ, trắng, đen là màu của Tam Giáo và Ngũ Chi kết hợp thành màu Trắng là màu của cơ TUYỆT KHỔ (dứt khoát lần cuối cùng hay chỉ một đời này mà giải thoát luân hồi sanh tử không còn phải GIẢI, THOÁT hay chạy trốn tạm ở Ta Bà, hay TÙNG ( theo mãi), THẮNG ( phải chiến đấu, đánh nhau ) hay THỌ (lãnh cái khổ để tự cứu và cứu người hay chịu khổ hình như Đức Chúa Giê su để chuộc tội cho nhân loại).

## 6. Màu trắng là Đạo, Đạo vốn là Vô

Theo Vũ Trụ Quan của Đạo Cao Đài thì:

“... Khí Hư vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái cực, Thầy phân Thái cực ra Lưỡng nghi, Lưỡng nghi phân ra Tứ tượng, Tứ tượng biến Bát quái, Bát quái biến hoá vô cùng mới lập ra càn khôn thế giới. (TNHT, 62).

Thầy lại phân Tánh Thầy sanh ra vạn vật: vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm; gọi là chúng sanh (TNHT, 170), và

Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này, mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy” (TNHT, 28),

Con người là một phần Chơn Linh của Thượng Đế, vậy con người cũng từ Hư Vô Chi Khí mà ra, cho nên khi con người Đắc Đạo trở về hội hiệp cùng Thầy tức là trở lại “Vô Vi Chi Khí” chính là Niết Bàn đó vậy (TNHT, 44)

Trong kinh Xung Tụng Công Đức của Phật Mẫu nói rằng :

“ Lưỡng nghi phân khí Hư vô  
Diêu trì Kim Mẫu nung lò hoá sanh,  
Âm Dương biến tạo chơn thần,  
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi.

Thánh giáo của Đức Phật Mẫu cũng dạy rằng:

“Từ Hồn độn Chí Tôn hạ chi,  
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư vô.  
Lấy Âm quang tạo phách tăng đồ,  
Muôn vật cả lo cho sanh hóa.

(Đàn cơ tại Thảo Xá Hiền Cung đêm 15 tháng 11 Ất Mùi (23-12-1931).

Theo các trích dẫn trên đây thì Đức Chí Tôn và Phật Mẫu có từ trong Hư Vô Chi Khí, Đức Chí Tôn lại giao cho Phật Mẫu quyền cai quản khí Hư Vô, tức hai Ngài là Đấng Tụ hữu và hằng hữu, có trước Trời Đất. Khi Khí Nguơn Linh của Chí Tôn hoà hợp Nguơn Âm của Phật Mẫu, mới có ngôi Thái Cực, là cơ hữu hình. Khi Đức Chí Tôn phân Thái cực thành ra Lương nghi (Âm Dương), lúc có Âm dương rồi tức là đã có Trời Đất, khi đó Đức Chí Tôn mới phân tách giáng sanh ra vạn vật, tức là Chí Tôn tạo hoá phần linh hồn là phần vô vi, đồng thời Phật Mẫu cũng kiến tạo phần khí chất hình hài là phần hữu hình. Như vậy Phật Mẫu cũng từ Hư vô chi khí mà ra, Ngài cũng là Đấng tụ hữu và hằng hữu,

Bởi vậy Đại Thừa Chơn Giáo có viết: “Luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hóa Thần”, “Luyện Thần hườn Hư, luyện Hư hườn Vô” (ĐTCTG, 61), thì Huyền Quan Nhứt Khí sẽ được mở toát ra.”

Người tín đồ Cao Đài Giáo mặc áo dài trắng là nói lên cái “Vô của Đạo, vì Đạo chính là Vô”. Nói cách khác “màu trắng thể hiện cái Đạo”. Do đó màu trắng có ý nghĩa rất sâu xa và còn có thể nói là rất “huyền diệu” trong Đạo Cao Đài.

Trong cơ quan Cửu Trùng Đài, đặc biệt chỉ có Giáo Tông và Thượng Chương Pháp mặc sắc phục màu trắng châu lễ Đức Chí Tôn mà thôi, ngoài ra đều mặc theo sắc phái. “Bộ Đại phục của Giáo Tông thì toàn bằng hàng trắng, có thêu bông sen vàng từ trên tới dưới”



Chúng ta hãy liên tưởng đến việc: “Tại sao Đức Giáo Tông và Thượng Chương Pháp mặc áo trắng, trong khi các chức sắc Đại Thiên Phong khác lại có phẩm phục màu khác?”

Bởi vì áo của Giáo Tông màu trắng tức là “màu nguồn gốc của Đạo” Đạo không màu sắc hay tượng trưng một màu rất trong sạch tinh khiết là màu trắng, màu trắng có thể biến ra các màu vàng, xanh, đỏ. Và vàng, xanh và đỏ cũng là “trở về” màu trắng. Ba (3) màu vàng, xanh và đỏ là màu của lá cờ Đạo Cao Đài, là màu đạo phục của chức sắc ba (3) phái Thái, Thượng và Ngọc trong Cửu Trùng Đài.

Trở lại màu trắng tức là “Qui Hồi Căn Bản” vậy. Thượng Chương Pháp mặc phẩm phục màu trắng vì Thượng Chương Pháp có quyền thay thế cho Giáo Tông khi Ngài vắng mặt (CTĐ, 44)

Đó là cái bí pháp, phần riêng biệt của Đức Chí Tôn dùng trong cơ chuyển thế, chọn người thay thế hình thể cho Ngài cầm đầu cả nhơn loại.

Việc này đã giải rõ là loài người phải đi từ không trở về sắc tướng đặng tạo nghiệp vị, rồi trở lại Hư Vô.

## **7. RỒNG MÀU TRẮNG TƯỢNG TRUNG CHO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Trong Đền Thánh có tất cả 28 cột rồng. Đức Chí Tôn (Thượng Đế) cưỡi rồng tuần du. Rồng tượng trưng cho sự biến hóa. Đó là ý nghĩa tượng trưng và thay thế cho “Nhị Thập Bát Tú” tức các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật châu Thượng Đế nơi Bạch Ngọc Kinh.

Các con Rồng trong Đền Thánh được sơn đủ các màu sắc

còn có ý nghĩa tượng trưng đủ 3 thời kỳ phổ độ chúng sanh.

**Rồng màu Xanh** tượng trưng cho Thanh Dương Đại Hội trong Nhứt Kỳ Phổ Độ, do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật hành khiển. Hội Nhứt kỳ Phổ Độ: có Thanh Dương Đại Hội, là một hội để phán đoán công nghiệp tu hành và tâm đức của nhơn sanh một cách công bình.

**Rồng màu Đỏ** tượng trưng cho Hồng Dương Đại Hội trong Nhị Kỳ Phổ Độ, do Đức Di Đà hành khiển. Hồng Dương Đại Hội, cũng là một cuộc hội các đấng chơn hồn chúng sanh để căn cứ quá trình sinh hoạt một kiếp mà phán đoán tội lỗi một cách công bình.

**Rồng màu Trắng** tượng trưng cho Bạch Dương Đại Hội trong Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Di Lạc điều khiển Khai Hội Long Hoa. Bạch Dương Đại Hội, mục đích cũng phán đoán tội lỗi chúng sanh như Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ. Vì vậy tượng Rồng sơn trắng ở Bát Quái Đài dưới quả Càn Khôn, đó là tiêu biểu thời kỳ Bạch Dương Đại Hội. Còn tượng cột hình Rồng sơn Vàng chung quanh Bát Quái Đài là ý nghĩa tượng trưng và thay thế chư Phật chứng Hội Long Hoa (giải ý nghĩa Hội Long Hoa ở phần khác).

Trong Tam Kỳ Phổ Độ Đức Di Lạc làm chủ điểm Đạo nên Rồng Trắng ở tại Bát Quái Đài, ấy là chánh thời kỳ của Sắc Trắng (Đạo Phục Bạch Y, Áo Dài Trắng).

## VI. THAY LỜI KẾT

Áo dài, chiếc áo cổ truyền thướt tha mang đậm nét dân tộc của con người Việt Nam. Dù ở bất cứ nơi đâu, chiếc áo dài truyền thống luôn là niềm tự hào của người Việt Nam.

Màu trắng là màu tượng trưng cho tình yêu thương, cho sự thanh khiết, thanh cao trong sạch, sự ngây thơ không chút bợn nhơ của trẻ thơ. Màu trắng tượng trưng cho con người đạo đức hiền lương không làm gì tội lỗi.

Màu trắng là màu tổng hợp của bảy (7) màu trong sắc cầu vồng, đó là màu Đại đồng, mục đích của Đạo Cao Đài là phải thực hiện ra cho đến Đại Đồng Thế Giới.

- Cao Đài là một Tôn Giáo Đại Đồng

- Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là “Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Hiệp Nhất”:

a. Cờ đạo có 3 màu căn bản: vàng, xanh, đỏ. Màu vàng tượng trưng cho Phật giáo, màu xanh tượng trưng Tiên giáo hay Lão giáo, màu đỏ tượng trưng Thánh giáo (Nho giáo).

b. Năm màu tượng trưng cho Hiệp Nhất Ngũ Chi: .

- Đức Phật Thích Ca tượng trưng Phật đạo (màu Vàng),

- Đức Lý Thái Bạch tượng trưng Tiên đạo (màu Xanh),

- Đức Chúa Jêsus tượng trưng Thánh đạo (màu Đen),

- Đức Khương Thượng Tử Nha tượng trưng Thần đạo (màu Trắng).

- 7 cái ngai của 7 Chức sắc cao cấp nhất của Cửu Trùng Đài tượng trưng Nhơn đạo (Đạo Cao Đài với 4 màu Trắng, Vàng, Xanh và Đỏ).

- Triết Lý Cao Đài “Nhứt Bản Tán Vạn Thù” và “Vạn Thù Quy Nhứt Bản”.

- Vạn Giáo Nhất Lý: tất cả các tôn giáo đều cùng một chân

lý. Đạo Cao Đài chủ trương tất cả tôn giáo đều từ một gốc mà ra và tuy có khác nhau về hình tướng nhưng cái chân lý cùng đều giống nhau, cùng chung một mục đích cứu rỗi nhân loại.

- Theo Đức Lão Tử, tổng hợp những mâu thuẫn để biến thành một thể mới phong phú hơn: đó là mục đích của Đạo Cao Đài.

- Có đó rồi không có. Màu trắng biến thành 7 màu, rồi trở lại màu trắng, tức là “Sắc sắc không không. Hư Hư Thiệt Thiệt”. Màu Trắng là không màu, vậy Đạo tức là “Vô”

- Người tín đồ Cao Đài Giáo mặc áo dài trắng là nói lên cái “Vô của Đạo, vì Đạo chính là Vô”. Nói cách khác “Màu Trắng thể hiện cái Đạo”. Do đó màu trắng có ý nghĩa rất sâu xa và còn có thể nói là rất “huyền diệu” trong Đạo Cao Đài.

- Ròng màu Trắng nơi Bát Quái Đài tượng trưng cho Bạch Dương Đại Hội trong Tam Kỳ Phổ Độ, do Đức Di Lạc Khai Hội Long Hoa. Trong Tam Kỳ Phổ Độ Đức Di Lạc làm chủ điểm Đạo nên Ròng Trắng ở tại Bát Quái Đài, ấy là chánh thời kỳ của Sắc Trắng (Đạo Phục Bạch Y).

Trong Cửu Trùng Đài, chỉ có Giáo Tông và Thượng Chương Pháp mặc sắc phục màu trắng châu lễ Đức Chí Tôn mà thôi. “Tại sao đức Giáo Tông và Thượng Chương Pháp mặc áo trắng, trong khi các chức sắc Đại Thiên Phong khác lại có phẩm phục màu khác?” Thượng Chương Pháp mặc phẩm phục màu trắng vì Thượng Chương Pháp có quyền thay thế cho Giáo Tông khi Ngài vắng mặt (CTĐ, 44)

Khi mặc áo dài trắng, người tín đồ Cao Đài tâm niệm phải

nên hiểu là mình đang mang trong người không biết bao nhiêu ý nghĩa sâu xa của Đạo của mình mà Đức Chí Tôn đã kín đáo gởi vào đó. Chúng ta phải hiểu bốn phận và trách nhiệm của chúng ta khi ta mặc chiếc áo dài trắng này để không làm trái giáo lý của Đức Chí Tôn.

Người Cao Đài mặc đạo phục màu trắng như nhắc nhở luôn giữ tâm hồn giản dị, khiêm tốn, giữ đạo đức cá nhân thanh cao trong sạch. Ngoài ra, mỗi tín đồ cũng luôn nhớ tư tưởng của nền Đạo: “một là tất cả, tất cả là một”, “nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản”.

Bộ Bạch Y (đạo phục màu trắng) như một bông sen trắng mà người Cao Đài cần gìn giữ trong cõi đời nhiều ô trược, như Thầy đã từng khen “ngoài trong sạch tợ bạch liên”. Đó cũng chính là Bộ Thiết Giáp mà Thầy cho chúng ta mặc:

“Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình. Chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con; song trước Thầy đã cho các con mặc một Bộ Thiết Giáp (đạo phục Áo Dài Trắng), chúng nó chẳng hề thấyặng là đạo đức của các con. Vậy rán gìn giữ Bộ Thiết Giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy.(TNHT, 1926).

## HẾT

### VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Pháp Chánh Truyền và Tân Luật (1972)
2. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I &II, Ấn Bản Năm

Nhâm Tý (1972).

3. Tân Luật (1972); Đạo Luật; Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo; Pháp Chánh Truyền.

4. Tam Giáo Việt Nam Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài (Huệ Khải).

5. Đại Đạo Bí Sử, Soạn Giả Hiền Tài Trần Văn Rạng (1971).

6. Tìm Hiểu Đạo Cao Đài Qua Kiến Trúc TTTN, Tùng Thiên Từ Bạch Hạc, 2006.

7. Bí Pháp Dâng Tam Bù, Bí Pháp Giải Thoát, HT Lê Văn Thêm.

8. Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, Dạ Trung Tử (2002)

9. Đức Lý Thái Bạch - Giáo Tông Đại Đạo, HT Trần Văn Rạng (1973).

10. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Truyền Giáo Lý (CQPTGL), Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).

11. Tứ Thư trọn bộ (Dịch giả: Đoàn Trung Còn), Đạo Đức Kinh (Dịch giả: Nguyễn Hiến Lê), Phật Học Tinh Hoa (Nguyễn Duy Cần). Và một số bài viết nguồn internet.

12. Ý Nghĩa Áo Dài Trắng Của Người Đạo Cao Đài, Ngọc Huệ Chơn.

13. Đạo và Đạo Tại Tâm – Hữu Hình và Vô Vi Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại, Tòa Thánh Tây Ninh (2017).

14. Những màu sắc tượng trưng Đạo Pháp và Ngũ Chi trong Đạo phục, cờ và tượng trưng, Hà Phước Thảo

15. Ý nghĩa tà áo dài trắng của tín đồ phật giáo Cao Đài, Tuần Vĩ

16. Chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh, Nhịp Cầu Giáo Lý, Thiện Hạnh.

17. Thượng Sanh: Cờ Cứu Thế và Ban Thế Đạo, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (2018).

18. “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL) và Cao Đài Đại Đạo”, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (2017).

19. Đạo Tâm - Tịch Đạo - Chơn Pháp Đạo Tâm, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (2017).

20. Đại Đạo Cao Đài và Nền Văn Minh Nhân Loại – Vai Trò Ban Thế Đạo Hải Ngoại – Nhập Cuộc, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (2017).

21. Ban Thế Đạo Trong Tịch Đạo Đạo Tâm, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh (completed, May 2018).

**Midland, Michigan ngày 13 tháng sáu, 2018**

**Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình**

**Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại, Tòa Thánh Tây Ninh**

## **Sự Thương Yêu**

**(lời dạy của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế**  
**(trích TNHT)**

“Thầy thường nói với các con rằng Thầy là Cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu, Thầy mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng các con. Vậy thì các con sản xuất nơi sự thương yêu, các con tức là cơ thể của sự thương yêu.

Ấy vậy, sự thương yêu là giềng bảo sanh của Càn Khôn Thế Giới. bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình. Càn Khôn an tịnh, mới không thù nghịch nhau, không thù nghịch nhau, mới không tàn hại nhau, không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.

### **Còn kẻ nghịch cơ sanh hóa là ai?**

Là Quỷ vương đó. Quỷ vương vốn là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy, ắt phải có chết của Quỷ vương.

### **Quỷ vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con?**

Ấy là sự ghét. Vì ghét nhau, vạn loại mới nghịch lẫn nhau, nghịch lẫn nhau, mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thế.

Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau, thì cũng chẳng đặng ghét nhau”.



## TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP (Sưu tầm: Huỳnh Tâm)

(Tiếp theo từ Tập San Thế Đạo số 75)

**16/3/1937:** Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gobron thay mặt tham dự Đại Hội Thần Ni Triết Học Quốc Tế (Đại Hội những Chức sắc cao cấp các tôn giáo về thần học) tổ chức tại Eglise Gnostiques de Allemagne (Đức Quốc).

**21/5/1937:** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc xuất ngoại đến Phnom Penh, Cao Miên dự lễ Khánh Thành Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu, để đánh dấu thời điểm truyền giáo cực thịnh của Hội Thánh Ngoại Giáo và Trấn Đạo Miên Quốc .

Đức Hộ Pháp tiếp xúc ông P. Bernardini đại biểu Toàn quyền Đông Dương tại Điện Thờ Phật Mẫu. Ông P. Bernardini tiếp nhận những tình cảm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh dành cho ông, ngày khánh thành Thánh Thất với tổng số 40.000 tín đồ khắp Miên Quốc về tham dự .

Giáo Sư Thượng Vinh Thanh " Trần Quang Vinh " đại diện Tòa Thánh và toàn đạo đọc diễn văn khai mạc lễ khánh thành, tôn vinh sự thành tựu hoàn chỉnh của Hội Thánh Ngoại Giáo và Trấn Đạo Miên Quốc .

**3/9/1937:** Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, thay mặt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế

Glasgow lần thứ 6 ( Anh Quốc ).

Những lời thỉnh nguyện của Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gobron trước Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Barcelone đã mở màn một thời kỳ tự do tín ngưỡng cho tất cả tín đồ Cao Đài .

Hội nghị đồng thuận chương trình nghị sự thảo luận chuyên đề Thần học Đạo Cao Đài. Chương trình Đạo Cao Đài đang thảo luận trong hội nghị thì toàn dân Glasgow hoan nghinh xuống đường mít tinh diễn hành khắp khu Mac Millan Galleries .

**28/9/1939:** Thi tập Thiên Thai Kiến Diện của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc sáng tác vào năm 1929, do Ban Đạo Sử sưu tầm xuất bản, Hộ Pháp Đường giữ bản quyền .

Thi tập Thiên Thai Kiến Diện bị thất lạc 10 năm tại Trí Huệ Cung, sau nhờ Ban Đạo Sử tìm kiếm trong những tủ sách thư phòng Đức Hộ Pháp .

**30/9/1939:** Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn làm trưởng giáo đoàn Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Paris " France " .

**15/01/1940:** Đất nước Việt Nam gặp phải nhiều khó khăn nghiêm trọng của Đệ nhị Thế chiến, tại Đông Dương bắt đầu chiến tranh Nhật Pháp, chánh quyền thuộc địa Pháp mở màn đàn áp khắc nghiệt trên đất nước Việt Nam .

Lệnh giới nghiêm tại Thánh Địa khởi đầu đàn áp Đạo Cao Đài, ông Thống Đốc Decoux đòi Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và 3 Chức sắc Thiên phong đến Sài Gòn để hội kiến tại

dinh Thống Đốc Nam Kỳ .

Vào lúc 12 giờ trưa ông Thống Đốc Nam Kỳ Decoux tiếp Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn bằng một thái độ bất kính chưa từng có trong lịch sử ngành ngoại giao, do ông Decoux làm đại diện cho nước Pháp Cộng Hòa Đệ Tam. Ông Decoux tự cho mình là kẻ trên thiên hạ và xem dân Việt Nam thuộc địa chỉ sinh ra để ông hành hạ .

Ông Decoux bắt lỗi Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn Đạo Cao Đài :

" Sao lại ăn mặc áo Đạo đến gặp ông. Đức Hộ Pháp trả lời :  
" - Chúng tôi mặc sắc phục theo Đạo của chúng tôi " .

Ông Decoux lên kẻ bề trên :

" - Tôi không muốn các ông mặc sắc phục Đạo ấy " . Tay ông Decoux đập xuống bàn và nói tiếp :

" - Tôi có thể bỏ tù các ông, hiểu không ? " .

Đức Hộ Pháp bình thản đáp lễ :

" - Thừa Thống Đốc, nếu phải bị giam, Bàn Đạo sẵn sàng vào tù. Lịch sử từng có nhiều người tu hành bị ngược đãi là thường, Bàn Đạo sẽ là một nạn nhân chớ không sao " .

Ông Thống Đốc Decoux gặp phải một người Việt Nam can trường đang đứng trước mặt, ông tức giận không biết nói chi hơn đành để Đức Hộ Pháp và 3 Chức sắc Cửu Trùng Đài ra về .

Ông Decoux lại tìm những lý do khác để bỏ tù Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và những Chức sắc đại Thiên phong của Đạo Cao Đài, mà tránh được tiếng Thống Đốc Decoux đàn áp Đạo Cao Đài .

**3/1/1941** Kiến lập Đền Thánh viên mãn, lễ bàn giao cho Hội Thánh được thực hiện. Đức Hộ Pháp ban Đạo Lệnh và Trần Thần Đền Thánh .

Đền Thánh nay thực hiện sứ mạng Thiêng Liêng do những phân tử kết tụ thành chất rắn lòng người trong bền vững Đức tin Cao Đài .

Đền Thánh đánh dấu kỷ nguyên kiến trúc mô hình đức tin bao quát Nhân văn, khoa học và xã hội. Toàn hệ thống kiến trúc Tòa Thánh đặt trên chân lý Đạo Cao Đài, mỗi tế bào xây thành Đền Thánh đều có chỗ đứng trang trọng và cùng một nhiệm vụ phụng sự Đức tin Đại Đạo, Đền Thánh có bao nhiêu tế bào là bấy nhiêu nhơn sanh tại thế, sự vĩ đại của kiến trúc này phát ra từ Bát Nhã Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nhơn sanh ngưỡng mộ Đền Thánh và đồng khâm phục sự lỗi lạc của Người .

Đền Thánh trở thành trung tâm nghiên cứu kiến trúc Đông Tây. Nhiều phái đoàn kiến trúc Tây Phương đến Tòa Thánh Tây Ninh để chiêm ngưỡng Đền Thánh tuyệt mỹ và nhiều tôn giáo cũng đến viếng thăm Đền Thánh để tôn kính chân lý bao quát Đạo Cao Đài .

Đứng trên bình phẩm để xét định và đánh giá kiến trúc Đền Thánh, thì quả thực không ai có đủ khả năng để xét định và đánh giá vì kiến trúc đặc thù của Đức tin Cao Đài, bởi người đề xướng kiến trúc Đền Thánh là một Thánh nhân hoàn thiện, mang sứ mạng năng tính Thiêng Liêng .

Người đời đã biết khi viên sỏi đá được công nhận có giá trị và tự nó là ngôn ngữ tổng hợp của Nhân loại. Riêng kiến trúc Đền Thánh đã chứng minh sự hiện hữu của mình là

chính thức công bố Hiến chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hình thể kiến trúc Đền Thánh trong không gian bền vững là một khiêm tốn của sứ mạng cứu rỗi, như giáo lý Đạo Cao Đài chính thức loan truyền phụng sự Nhơn sanh .

Kiến trúc Đền Thánh trên mô hình truyền giáo không gian vĩ đại, bởi các nhà Khoa học, Nhân văn, Tiên tri, Xã hội, Địa lý và Tôn giáo đồng công nhận đây là một kiến trúc Đức tin đời đời. Đạo Cao Đài với chân lý bao quát đã khai mở ra một chân Trời quy nhứt Từ Bi Bác Ái Công bình, một biểu hiệu hợp nhất Đức tin cho mai sau, chân lý Đạo Cao Đài chứa đựng bên trong một ẩn dụ tương duyên an lạc .

Từ Tây Phương gửi đến Đông Phương một hồi tiếc để chứng minh tính ẩn dụ an lạc của Đạo Cao Đài .

Thượng Nghị sĩ Ramdir, trước đây để lòng vì quyền lợi thuộc địa Pháp, nên ông đối đầu với Đạo Cao Đài một cách tuyệt đối, nhưng sau đó ông đứng trước Thượng Viện Pháp tuyên bố chân thành và đau xót cho sự lầm lỡ của mình vì đối xử không may cho Đạo Cao Đài .

Thượng Nghị Sĩ Ramdir tuyên bố :

" Thì ra Đức tin Cao Đài ở Phương Đông đáng để mọi người tôn kính, mà trước đây tôi thành kiến với Đạo Cao Đài vì đọc và nghe những báo cáo hoàn toàn thất thiệt " .

Sau đó ông là một trong những Tín Đồ Cao Đài năng động nhứt trong Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu và cuối đời ông tiết lộ " Tôi tiếp nhận được sự an lạc từ Ngai Vàng Tối Thượng" (*Xin đọc Biên khảo Lịch Sử Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu của Huỳnh Tâm*).

**4/5/1941:** Chánh quyền Pháp bắt Đức Hộ Pháp vào lúc 8 giờ sáng tại Hộ Pháp Đường, đóng cửa Báo Ân Từ, phong tỏa Tòa Thánh xua đuổi Chức sắc, Tín đồ ra khỏi Nội Ô và bắt 5 vị Chức sắc đại Thiên phong. Toàn đạo ngưng lại tất cả mọi công quả tạo tác Đền Thánh. Chánh quyền Pháp thuộc chở Đức Hộ Pháp đến Djiring và di chuyển đến Sơn La Bắc phần .

**27/5/1941:** Con tàu biệt xứ Compiègne chở Đức Hộ Pháp và 5 Chức sắc đại Thiên phong, trực chỉ đến quần đảo Madagascar (Phi châu) thuộc địa Pháp và cập bến đảo Nossilave .

**27/7/1941:** Con tàu Compiègne câu lưu Thầy tu, thử thách Đức tin cập bến đảo Nossilave. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, 5 Chức sắc đại Thiên phong sống những ngày tháng tù đầy trên đảo Nossilave cùng với những nhà cách mạng Việt Nam như Nguyễn thế Truyền, Nguyễn thế Sang v.v...

**24/11/1944:** Đức Hộ Pháp và 5 Chức sắc đại Thiên phong bị biệt giam trong một căn nhà nhỏ không cho ra ngoài gần 3 năm. Trong thời gian ở trong tù biệt cấm Ngài cũng độ được trên 10 tín đồ nguyên là tù binh Nossilave. Sau 3 năm Ngài và 5 Chức sắc mới được ra khỏi biệt giam, và trong thời gian làm tập dịch Ngài và quý Chức sắc đại Thiên phong ra sức vận dụng truyền đạo vào Phi Châu, Lao tù Nossilave có trên 20.000 tù nhân, gồm đủ chủng tộc trong thuộc địa Pháp. Người truyền giáo qua ngôn ngữ Pháp, tập tù nhân tụng kinh, lập Thánh tượng Thiên Nhân, tổ chức Tộc Đạo và Hương Đạo, hướng dẫn những phương pháp sản xuất canh nông, dẫn thủy nhập điền, kinh tế, trao đổi văn hóa v.v...

Lao tù biến thành nhà nguyện Nossilave, Đạo Cao Đài truyền giáo vào Phi Châu bắt nguồn từ ở chốn này, ngày nay Đạo ở Phi Châu vẫn còn liên lạc và chính thức thành lập Tông Đạo Cao Đài Phi đặt tại Kinshasa Congo vào ngày 22/3/1960 .

Người Pháp ở Cossilave và cụ Nguyễn thế Truyền nói rằng :

" Chỉ có vĩ nhân như Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc mới đem Đạo Cao Đài từ Việt Nam truyền vào Châu Phi, ở tù nhưng vẫn truyền giáo, suy ra tín ngưỡng âu cũng là Thiên cơ dĩ định, tù nhân và toàn dân trên đảo mến mộ đức hạnh và tài năng của Ngài là vậy".<sup>1</sup>

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ở tù tại đảo Nossilave vì tội truyền giáo, yêu thương nhân loại và nhận khổ để phụng sự tha nhân .Tình cảnh lưu đày biệt xứ của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc làm cho các Đấng Thiêng Liêng xúc động và tặng hai bài thơ :

### Bài 1

" Hòn đảo này đây trước nhốt tù,  
Mà nay làm khám khảo thầy tu .  
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,  
Thì lũ Tây Man, Nhứt Bồn trừ " .

### Bài 2

" Nô-xi-Lao, Tiếng đặt buồn cười,  
Mi đã rước ai hồi hồi ngươi.  
Lượng thâm bủa ghềnh tình ột ạt,  
Gió sậu xo đánh ái toi bời.

---

1- Tham khảo tài liệu lưu trữ của Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Áu Châu

Yêu phu, điều gọi thương cành sớm,  
Giọng ngan, quỳên khêu gọi buổi mai.  
Tổ Quốc dọn đường bao dặm thẳng,  
Đưa xa thăm thẳm một phương trời ."

**01/10/1946:** Con Tàu Ile de France cập bến Vũng Tàu đưa Đức Hộ Pháp và chư vị Chức sắc Thiên Phong trở về cố quốc sau 5 năm Đạo nạn, Đức Hộ Pháp bị lưu đày nay hồi hương cũng đúng lúc đệ nhị thế chiến chuẩn bị chấm dứt .

**10/10/1946:** Nguyên ước của Tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ yêu cầu chính phủ Pháp trả tự do cho Đức Hộ Pháp được chấp thuận để Ngài hồi loan về quê hương đất Tổ .

Đức Hộ Pháp hồi cố Quốc. Người đứng trước quê hương bị chiến tranh tàn phá và thảm thương đau lòng bởi Pháp thuộc cố tình xé nát quê hương, Người xúc động mạnh mẽ nên rơi lệ tạo thành một nghị lực mới, Người cương quyết đem thân dâng hiến vì Tổ Quốc, Ngài không muốn thấy cảnh xương máu đồng bào chồng cao như núi, bởi đạo quân viễn chinh Pháp và các thế lực vô thần mượn gót giày ngoại bang chà đạp trên xác thân Dân Tộc Việt Nam .

Toàn đạo Nam Nữ, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Hội Thánh Phước Thiện rước lễ mừng Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh Tây Ninh vào lúc 12 giờ trưa. Ngài vào Điện đánh lễ Đức Chí Tôn, toàn đạo khoản đãi Đức Hộ Pháp buổi cơm chay Hạnh Đường để đánh dấu ngày hồi cựu vị, sự mong mỗi nay mở ra tấc lòng nô nức, vui mừng rơi lệ ngày trùng phùng lịch sử .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng :



" Đã trót 5 năm dư, Bàn đạo bị đồ lưu nơi hải ngoại thì đã từng chịu biết bao nhiêu khổ tâm hồn, nỗi lo cho tương lai Đạo, nỗi lo cho vận nước tránh khỏi nạn chiến tranh loạn ly".

" Con Hạc lạc hồi quê, nhìn quê nhớ tổ, xem nước non đổi vẻ thay màu, thăm thiết nơi lòng tuôn châu đồ ngọc muốn kêu một tiếng nỉ non giục kẻ tri ân hồi đáp. Ôi dưới bức thê lương này. Ai là tri kỷ tri âm cùng Bàn đạo, ngoài ra chư hiền hữu chư hiền muội. Tưởng khi các bạn cũng có lẽ tội nghiệp cho con Hạc bịnh này mà để tai lóng tiếng ".

" Vậy Bàn đạo cúi mình cậy các bạn một điều rất yếu thiết là hòa giọng yêu thương cùng con Hạc lạc này, đừng giục lòng Bác Ái đến cảnh an nhàn Thiên Liêng cho toàn sanh chúng. Vừa để gót về Tổ đình đã quên mảnh thân tiêu tụy hao mòn. vội cầm quyền cửa Đạo đừng sửa đường cho đẹp vẻ chơn truyền, nên tức cấp mở Hội Nhơn Sanh đừng phục vụ quyền Vạn Linh như trước ".

Đức Ngài liền triệu tập Hội Nhơn Sanh, tái thủ quyền Đạo, ngày đêm lo chỉnh đốn Chánh Trị Đạo, khôi phục giáo quyền cho Hội Thánh, thống nhất các đảng phái, Tôn giáo và thành lập Mặt Trận Toàn Lực Quốc Gia Thống Nhất làm hậu thuẫn cho giải pháp vì Dân Tộc để tranh đấu, buộc chính phủ Pháp thuộc phải trao trả chủ quyền độc lập cho Việt Nam .

**13/10/1946:** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tiên tri sự nghiệp của Đạo, sẽ đi vào một khoản ngừng để kiểm tra lại những thành quả và con đường thử thách, được xem như một cuộc khảo nghiệm Đạo Cao Đài nhằm chuẩn bị cho kho tàng diệu pháp Đạo chan rưới khắp cùng vì nhân loại .

Người kêu gọi Nhơn sanh để ý sự nghiệp Đức Chí Tôn tại thế do toàn Nhơn sanh bồi đắp và Quyền Đạo lưu truyền đến 700.000 năm, Người chỉ xin Tín đồ để ý đến quyền Đạo mai sau có lúc sẽ bị khảo nghiệm rất gay gắt như việc con mang vào Nội Ô Tòa Thánh ăn cỏ .

Người tiên tri :

" Việc con Mang chạy vào Tòa Thánh là một cái điềm khiến cho sau này Hội Thánh mất cả quyền hành " .

**15/11/1946:** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến Hongkong do thỉnh nguyện thư của Đức Từ Cung Thái Hậu (Mẹ Vua Bảo Đại), để viếng thăm và bảo trợ vật chất tinh thần cho Hoàng Đế Bảo Đại đang gặp phải tai ách Hồ Chí Minh tạo ra sự lưu vong cắt đứt mạch sống Hoàng Triều và đất nước Việt Nam .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Giáo đoàn gồm có Bảo Sanh Quân Lê Văn Hoạch, Giáo Sư Thượng Vinh Thanh ( Trần Quang Vinh ) và Ngô Đình Diệm cùng tháp tùng đến Hongkong . Hồ Chí Minh bán Hoàng Đế Bảo Đại cho Trung Quốc .

Ngày **16/03/1946** tại Côn Minh. Thống Chế Tưởng Giới Thạch không mua một ông vua thoái vị, nên Hồ Chí Minh quyết định chôn vùi Hoàng Đế Bảo Đại trên đất Trung Quốc

Hoàng Đế Bảo Đại trở thành vai tuồng mới, làm kẻ trợ trợ trên đất nước Trung Hoa. Hồ Chí Minh bày mưu kế độc đày Vua Bảo Đại thành bản nhân ở xứ người và sau vài tháng lưu lạc Vua Bảo Đại tự đến Hongkong và lo liệu tương lai của mình .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Vua Bảo Đại đồng lượng

định tình hình Việt Nam và nhận thức sự họa căn lớn sẽ do Hồ Chí Minh đưa quê hương xứ sở làm công cụ cho đảng Cộng Sản Quốc Tế .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thay mặt toàn đạo bảo trợ Hoàng Đế Bảo Đại từ vật chất đến tinh thần cùng tìm những giải pháp thuận lợi nhứt để Hoàng Đế Bảo Đại về nước, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc công bố "Đất nước không thể trống vắng ngôi lãnh đạo Quốc gia và sự cần thiết cho Việt Nam hòa bình thịnh vượng ". Đức Hộ Pháp yêu cầu Hoàng Đế Bảo Đại vì dân và Người vận động toàn dân cả nước bảo vệ xứ sở .

**10/2/1947** Đức Hộ Pháp Truyền giảng phương châm luyện kỹ :

**" Phương luyện kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo .**

Phải biết thân thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn linh cùng Chí- inh .

Phải ân hậu và khoan hồng .

Phải thanh nhàn đừng vị kỷ .

Phải bình tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phúc buồn vui .

" Tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui buồn cũng buồn nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh".

Phải độ lượng khoan dung, tha thứ .

Phải vui vẻ điều hòa tự chủ và quyền đoán .

Giữ linh tâm làm căn bản .

Hiếu hạnh với Chí-Tôn và Phật-Mẫu .

Phương pháp trị tâm vì tâm là hình ảnh thiện lương .

Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu ngoài ra là của bỏ là đồ vô giá .

Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng .

Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình .  
Sự cừu hận là khối thâm khổ đê nhứt của nhơn sanh nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét,  
Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ .

Lấy thiện mà trừ ác,

Lấy nhơn nghĩa mà trừ bạo tàn,

Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hiệp hòa .

Lấy chánh trừ tà,

Ấy là đường thương huệ kiếm,

Luyện Thần luyện trí,

Âm thực tinh khiết,

Tư tưởng tinh khiết,

Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu .

Thương yêu vô tận,

Ấy là chìa khoá mở cửa Bát Quái Đài tại thế này " .

**18/2/1947** Lễ rước Quả Càn Khôn an vị tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng rằng :

" Ngày nay đã dời Quả Càn Khôn về Đền Thánh, Đức Chí Tôn đã ngự nơi Ngôi Ngài. Chúng ta nên mừng cho nhân loại được ảnh hưởng nơi Đền Thánh này mà tiến hóa .

Đền Thánh kể từ đây, không còn ai xem nó là vôi, cát, xi

mãng nữa, mà là một khối Đức tin của toàn con cái Đức Chí Tôn đã dựng nên hình vậy. Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con thợ hồ, thợ mộc đã chịu đói rách cực khổ hơn 10 năm trường mới tạo nên .

Từ đây mọi sắc dân nào có đủ Đức tin nơi Đức Chí Tôn là chúa tể vạn loại thì dầu nơi phương trời nào, họ sẽ hướng về Đền Thánh mà cầu nguyện hằng ngày hằng giờ để mong hưởng phước lành của Ngài .

Đền Thánh làm xong, nền đạo đã vững vàng chúng ta sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế này " .

**05/3/1947:** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc viếng thăm Quân Đội Cao Đài được thành lập năm 1941 do Giáo Sư Trần Quang Vinh, với danh hiệu Nội Ứng Nghĩa Binh, bởi toàn dân sống dưới ách bị đô hộ của người Pháp đã 100 năm thống khổ, tạo thành hoàn cảnh đất nước điêu linh và Đạo Cao Đài cũng bị hành hạ, như lưu đày Chức sắc Thiên phong biệt xứ, tạo ra môi trường tức nước vỡ bờ đẩy vào tình thế phải xuất quân nhận khổ vì Đạo Đòi, ngày nay Đức Hộ Pháp đứng trước Quân Đội Cao Đài đã thành hình bền vững .

Người thuyết giảng :

" Quân Đội các con thành lập đặng do toàn thể trụ cả năng lực trên nền tảng Nghĩa Nhân Đạo Đức. Ngọn Cờ Cứu Khổ của các con xuất hiện nơi nào thì Nhơn sanh nơi ấy đều phải đặng các con bảo vệ, cứu khổ phò nguy mà làm rạng danh anh tuấn của non sông chủng tộc " .

**12/3/1947:** Lễ An Vị Đền Phật Mẫu, Đức Hộ Pháp truyền giảng " Từ đây chúng ta rất hân hạnh thờ Phật Mẫu tại Báo Ân Từ. Mới mở Đạo, Bản đạo biết Phật Mẫu thế nào, Ngài

và Cửu Vị Nữ Phật diu dắt con cái của Đức Chí Tôn từ ban sơ đến ngày đem chúng ta giao cho Thầy. Ngày mở Đạo vì cái tình cảm ấy, các vị đại Thiên Phong xin thờ Phật Mẫu ở Đền Thánh, Phật Mẫu cho biết quyền của Chí Tôn là Cha, còn Phật Mẫu là tôi, mà tôi thì làm sao ngang hàng với Chúa. Chúng ta thấy Phật Mẫu rất cung kính Chí Tôn đến dường ấy ".

**12/8/1948:** Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu do Ngài Henri Reynault đại diện Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tham dự Hội Nghị Tâm Linh Học Quốc Tế Lausanne lần thứ 3 (Thụy Sĩ).

Ngài Henri Reynault tuyên bố :

" Không hội viên nào ở đây biết Đạo Cao Đài. Vậy tất cả chúng ta phải tìm hiểu Đạo Cao Đài vì lý tưởng thống nhất dung hợp các Tôn giáo của nó có thể đem lại hòa bình tại thế gian, đó cũng chính là mục đích mà chúng ta đang theo đuổi hôm nay ".

**16/9/1948:** Đức Hộ Pháp truyền giảng Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống ròng rã 8 tháng tại Cung Đạo Đền Thánh . Toàn đạo tiếp nhận chân pháp Cao Đài đồng hướng về Đức Chí Tôn, trí năng như sanh được mở rộng toàn diện, 8 tháng truyền giảng tinh thần đạo lý sung túc, mạch đạo được khơi sáng và kết tụ thành hợp chất tinh khôi, từ Tòa Thánh đến Thánh Địa rực rỡ và thay màu sắc Đạo mở ra chân trời tại thế, cũng từ hồng ân ban truyền hôm nay cho muôn đời (*Xin đọc Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống do Ban Túc Ký Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản*).

**20/2/1950 :** Đức Hộ Pháp truyền giảng Phật Mẫu Chơn

Kinh tại Báo Ân Từ .

Tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ luôn luôn tôn kính Phật Mẫu và nay mới được Đức Hộ Pháp truyền giảng chân dung và tiểu sử Phật Mẫu, hầu toàn đạo tu học nơi Đức Từ Mẫu lòng thương yêu. (*Xin đọc Phật Mẫu Chơn Kinh. Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản, Hội Thánh Phước Thiện giữ bản quyền*)

**27/3/1950:** Đức Hộ Pháp hội đàm cùng Hoàng Đế Bảo Đại tại Đà Lạt về tình hình đất nước đang chuyển mình trên thế không thuận lợi cho Việt Nam trong tương lai .

**29/3/1950:** Đức Hộ Pháp thay quyền Đức Bảo Đại đến Nam Vang trao đổi tình hình an ninh giữa hai quốc gia Việt Miên và Tín ngưỡng Đạo Cao Đài cũng như Việt kiều đang sinh sống trên lãnh thổ Miên Quốc .

Hoàng Đế và toàn dân Vương Quốc Miên đón tiếp Đức Hộ Pháp theo nghi lễ Tôn Giáo của Hoàng Gia .

**21/06/1950:** Ngày sinh nhật Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, năm thứ 60 " Lục tuần ". Toàn đạo chúc mừng và trên 18 Đại sứ lãnh sự quán Quốc Tế đến Tòa Thánh mừng thọ cổ truyền Việt Nam. Trong ngày mừng thọ Lục tuần Người ban truyền hồng ân gửi đến nhân sanh khắp cùng một thông điệp an lạc cùng đồng hưởng thọ như Người và trên 22 phái đoàn ngoại giao cùng toàn đạo chụp hình lưu niệm .

**01/9/1950:** Đức Hộ Pháp trấn thần Trí Giác Cung và Vạn Pháp Cung theo kiểu mẫu Đại Đạo. Hai cửa Thánh Tịnh này do Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Phước Thiện khuyến tu và đào tạo tín đồ đức hạnh mẫu mực. Riêng Trí Huệ Cung là nơi tiếp Cơ Bút Thiêng Liêng và tu tịnh của Hiệp Thiên Đài

**18/10/1950:** Đức Hộ Pháp đi Hà Nội hội đàm cùng những nhà lãnh đạo tinh thần Tôn giáo miền Bắc như Linh Mục Lê Hữu Từ, Thượng Tọa Thích Tâm Châu và các đảng phái hội đoàn để tìm cho Việt Nam một giải pháp Độc lập .

Tại Thánh Thất Hòa Mã Hà Nội Đức Hộ Pháp truyền giảng :

" Để chuẩn bị thắng khổ, trước hết toàn đạo và Chức sắc hãy lấy tình thương yêu và bao dung nhằm hóa giải những thử thách trong nay mai. Thuyền Đạo ở đây sẽ bị sơn màu đổi sắc nhưng toàn đạo vẫn giữ được một lòng bền vững, công nghiệp vì Đạo hôm nay sẽ được lưu truyền mãi mãi " .

Tín đồ Cao Đài Hà Nội vẫn ghi nhớ lời Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng và Người tặng nghĩa tình Đạo miền Bắc một bài thơ .

### **Bắc Du**

" Non nước hồn thiêng đã tĩn dần,  
Xuân Thu, nay đổi lại Xuân Thu .  
Nam Phong đỡ vững xa thơ Hán,  
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần .  
Bác Ái là đề thi tiến hóa,  
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân .  
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,  
Chỉ thiếu hòa nhân để hiệp quần " .

**21/2/1951:** Đức Hộ Pháp kêu gọi toàn đạo cùng nhập tịnh nơi Trí Huệ Cung để cầu nguyện Đức Chí Tôn chan rưới hồng ân và ban phép lành cho nhân loại thắng khổ .

Đức Hộ Pháp nhập tịnh ba tháng cùng Cửu Nhị Úc Nguyên Nhân để phò cơ giải thoát, Đức Chí Tôn xúc động con cái



của Người đồng thỉnh nguyện một lòng vì Đại Đạo và xin phép lành ân tứ cho Cửu Nhị Ưc Nguyên Nhân đồng cộng hưởng, diệu pháp Trí Huệ Cung nay đã hiển sinh đạo lý và hóa hiện tinh hoa Cao Đài thành phương pháp tịnh luyện bí truyền .

Trí Huệ Cung sắc chiếu phương tịnh luyện cứu rỗi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Những chơn linh lập Đạo cũng từ hành tàng này mà truyền giáo cho tín đồ, như Đạo Cao Đài ngày nay có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và trước kia có :

- Vua Hạ Võ mang hài gai, đội nón lá, chịu phong sương nắng cháy đứng giữa trời thay tội cho toàn dân, dâng cầu nguyện khẩn bái xin Thiêng Liêng ân ban Quốc Thái dân an .

- Vua David đứng giữa sa mạc cầu khẩn Thượng Đế xin cứu khổ cho dân Israel và mang lại hạnh phúc cho toàn dân .

- Đức Phật Thích Ca vào vườn Bồ Đề ngồi thiền định, dâng xin giải thoát cho chúng sanh qua chân lý Từ Bi Hi Xá của Người .

- Đức chúa Jésus có 40 ngày giữa sa mạc khẩn xin Thượng Đế ban phép lành và hồng ân cho toàn nhân loại tận hưởng cơ cứu thế và được gieo giống tốt khắp mọi nơi, bởi sự thương yêu, Bác Ái tha nhân của Đấng Chúa Cứu Thế .

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc với 90 ngày tịnh bí pháp để cầu xin Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và Chư Thiêng Liêng ban cơ tận độ cứu khổ cho Dân Tộc Việt Nam và Nhân loại đồng hưởng về ngôi đại đồng. Người hiến thân tế lễ Đức Chí Tôn dâng phụng sự Nhân loại, bởi ước nguyện chung sống tình Huynh Đệ và hướng thượng Từ Bi, Bác Ái, Công Bình .

**5/4/1951:** Đức Hộ Pháp ban phép lành và trấn Thần thành lập Phố Thánh Long Hoa Thị, Ngã Năm Thị, Hiệp Lễ Thị, Từ Bi Thị, Cẩm Giang Thị, Giang Tân Thị, Bến Kéo Thị, Qui Thiện Thị, Trường Hòa Thị, Trường Lưu Thị và 18 Phận Đạo của Thánh Địa .

**29/05/1951:** Tại Trí Huệ Cung Đức Hộ Pháp chủ tọa, cuộc họp thảo luận thực hiện di chúc Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ủy thác cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Cuộc họp được tổ chức và xúc động, bởi đại diện của các Tôn giáo và nhân sĩ ba miền Nam, Trung và Bắc đồng thuận thực hiện chương trình đón rước hài cốt Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về Tòa Thánh Tây Ninh .

Để thực hiện di chúc Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để cuộc họp đề cử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chính thức đại diện toàn dân Việt Nam đến Nhứt Bồn rước hài cốt Đức Cường Để về Việt Nam.

**19/10/1951:** Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu do Ngài Thượng Vinh Thanh và Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gabriel Gabron đại diện tham dự Hội Nghị Quốc Tế Tôn Giáo Stockholm ( Thụy Điển ) .

Hội nghị đồng thuận chương trình tổng hợp các Tôn giáo và đặt trên căn bản Thần Học Đạo Cao Đài làm gạch nối hợp nhứt triết học, Tâm lý học, Xã hội học, Nhân văn v.v...

Hội Nghị công bố: " Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mang khả lực Đức tin bao quát, như một duy tân phụng sự Nhân loại, sẽ giúp chúng ta đến mục đích tín ngưỡng chung"

**29/3/1952:** Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đại diện

tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Bruxelles ( Bỉ Quốc ) .

**21/4/1952:** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, phát hành quyển “Phương Tu Đại Đạo” và tái bản quyển “Phương Châm Luyện Kỹ” của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Ban Đạo Sử Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản .

**30/11/1952:** Đức Hộ Pháp chấp thuận cho Giáo Sư Gustave Meillon nhập Môn cầu Đạo do Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh và Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu giới thiệu .

Đức Hộ Pháp gửi cho Phối Sư Thượng Vinh Thanh thông điệp dạy rằng :

" Gởi Phối Sư Cố Vấn Hiền Trung ( Trần Quang Vinh ) .

Hiền Đệ, cũng như Bàn Đạo, có thể thấy rằng Meillon là một người chơn thành. Ngôn ngữ trong một bức thơ cũng đủ tỏ cho ta thấy đặng .

Hiền Đệ cố gắng giúp người làm cho nên việc lập công cùng Đạo, cũng như Hiền Đệ đã giúp cho các bạn khác. Biết đâu Meillon không phải là một trong các chơn linh Bạch Vân, nếu lãnh đạm e khi về sẽ ân hận lắm " .

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài

Ký tên

Hộ Pháp Phạm Công Tắc

**10/12/1952:** Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đại diện tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Casablanca ( Maroc ) .

**10/6/1953:** Đức Hộ Pháp cử hành lễ đăng điện Xá Lợi Phật

và trồng cây Bồ Đề trước Tòa Thánh, trung tâm Đại Đồng Xã, do Đại Đức Narada Thera thay mặt Phật Giáo Tibet và Ấn Độ tặng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đức Hoàng Thái Hậu Từ Cung thay mặt Dân tộc Việt Nam tham dự lễ dâng điện Xá Lợi Phật .

**25/6/1953:** Đức Hộ Pháp truyền Thánh lệnh xây Điện Báo Quốc Từ thờ phụng những vị anh hùng vì Dân Tộc, tọa lạc gần Long Hoa Thị. Điện Báo Quốc Từ hương khói tưởng nhớ và thờ phụng những vị như Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, Thành Thái, Duy Tân, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học v.v...

**18/08/1953:** Lễ truyền thống nhớ ơn Thầy học cũ. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, giáo sư Võ Thành Cừ và tất cả các bạn học cùng thời, đồng tổ chức ngày công ơn Thầy cũ để vinh danh và nhớ công ơn quý Thầy đã ra công sức giáo dục nhiều thế hệ học sinh thành người hữu dụng, quý Thầy đã cung cấp cho đất nước nhiều bộ óc kinh luân, tài tuấn .

Diễn hình nhưt là Thầy Giảng đã tận tụy trong việc giáo dục, dồi mài tuổi trẻ thành những danh nhân cho xứ sở như Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm, Kỹ sư, Bác sĩ, Giáo sư Trung và Đại học, Hội Đồng Toàn Quốc, nhân viên các bộ Chính Phủ và một vị lãnh đạo tôn kính của chúng ta như Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc .

Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm và Đức Hộ Pháp thay mặt chánh phủ gắn huân chương nhớ công ơn Thầy Giảng .

**10-27/10/1953:** Đức Hộ Pháp đại diện Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, triệu tập Hội Nghị Nhân Sĩ Toàn Quốc tại Sài Gòn

nhằm mục đích tham khảo giải pháp Việt Nam độc lập và chuẩn bị chương trình tái thiết đất nước hậu Pháp thuộc.

Hội nghị yêu cầu tham khảo ý dân cả nước và chuẩn bị đại hội Diên Hồng toàn quốc lần thứ hai. Hội Nghị Nhân Sĩ đồng thanh ủng hộ và chuẩn bị cho chương trình Đại Hội Diên Hồng .

**3/1/1954:** Tổng Thống René Coty Pháp Quốc chính thức mời Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Giáo đoàn Cao Đài tham dự hội nghị tại Paris về tình hình Việt Nam và Tôn Giáo .

**10/01/1954:** Đức Hộ Pháp truyền giảng tình hình Quân Đội Cao Đài:

" Khi Đức Bảo Đại về nước, chính Bản Đạo đã giao trọn quyền sử dụng Quân Đội Cao Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ Quân Lực Quốc Gia. Khi Đức Bảo Đại đi Pháp mới tạm giao Quân lực ấy lại cho Bản Đạo. Trong lúc vắng mặt, Đức Ngài đã ra lệnh cho hai Chính phủ Nguyễn Văn Tâm và Bửu Lộc thi hành việc quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài. Nhưng sự thi hành ấy kéo dài cho tới ngày Chánh phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bản Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho Chính phủ Ngô Đình Diệm quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài một cách hợp pháp. Bản Đạo không khi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà bằng quân lực, mà chỉ dùng phương pháp Đạo Đức đặng đem hòa bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi ".

**1/5/1954:** Thư gửi cụ Nguyễn Ái Quốc

Thưa Cụ .

Bản Đạo lấy cử chỉ tự nhiên của mình, chẳng có chịu ảnh hưởng một quyền năng nào, kính gửi bức Tâm Thư này cho Cụ nhưng cũng vì không biết địa chỉ nơi nào nên phải cạy mặt báo cùng vô tuyến truyền thanh đăng đệ đến thấu tai Cụ

Vì nghĩa đồng tình và đồng chí hướng, và cũng chịu đau khổ cùng giống nòi với Tổ Quốc Giang San trong 80 năm lệ thuộc, Bản Đạo cũng như cụ phải chịu gian lao vào tù ra khám sống chết đã giao định mạng trong tay người. Giờ phút này, Cụ đăng hạnh phúc làm Cách Mạng thành công thì Cụ cũng cho Bản Đạo hưởng đăng mảy may hạnh phúc bảo vệ sanh mạng và tài sản của đồng bào tránh cho được nạn tương tàn, tương sát lẫn nhau đăng chút nào hay chút nấy, vì giá trị mua chuộc hoàng đồ Tổ Quốc Giang San chúng ta đã trả với một giá rất mắc mỏ là mua chuộc với xương máu của đồng bào. Thật ra Cụ cũng như tôi, mục đích duy nhất của chúng ta là thâm hoạch cho kỳ được Độc Lập và Thống Nhất hoàng đồ sau 80 năm bị chia rẽ .

Thưa Cụ, ngày hôm nay chúng ta đã đoạt vọng, trước mắt quốc tế làm chứng, nước Pháp đã trọn vẹn độc lập cho ta rồi, chỉ còn nạn chia rẽ giống nòi ta đó, chịu ảnh hưởng của hai khối Nga Mỹ mà giúp thêm cho kẻ ngoại nhân toan mưu xẻ hai hoàng đồ của ta đăng cố gây diệt chủng cũng như nhĩ Chúa Nguyễn Trịnh buổi nọ .

Khi đồ lưu nơi hải ngoại trở về, Bản Đạo lấy làm cảm kích nếu không nói rằng vui mừng thấy lập trường tranh đấu của Cụ, cũng chủ trương Thống Nhất hoàng đồ và tranh đấu cho hoàn toàn độc lập .

Chẳng lẽ hôm nay đã đoạt đến mục đích, mà Cụ lại để cho kẻ ngoại nhân đồ mưu phá tiêu cả công nghiệp vĩ đại của

cuộc tranh đấu toàn quốc và sự hy sinh vô bờ bến của đồng bào .

Cụ tranh đấu, Bản Đạo thương thuyết, hai ngọn cờ giải ách lệ thuộc của giống nòi là Cụ và Đức Quốc Trưởng Bảo Đại, cả hai đã thành công và toàn quốc được đồng bào không chối cãi ơn nặng của hai người đã giải ách đô hộ cho họ, chỉ còn một nỗi khát khe lưu lại là tình thế đấu tranh trong nước Quốc và Cộng .

Ước mong Cụ đừng quên ngày hiệp tác ban sơ của Cụ và Đức Quốc Trưởng Bảo Đại mà tái hợp cùng nhau chung trí hòa tâm đặng định vận mạng tương lai bền vững cho giống nòi và Tổ Quốc .

Nếu lời kêu gọi này mà đặng hưởng ứng đôi bên thì rất nên may mắn và hạnh phúc cho dân nước Việt .

Tòa Thánh ngày 19.03 Giáp Ngọ

( 01.05.1954 )

HỘ PHÁP

**21/05/1954:** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Giáo đoàn Chức sắc Tòa Thánh Tây Ninh đến Phi trường Orly Pháp Quốc. Chính phủ Cộng Hòa Pháp Quốc do Thủ Tướng Laniel thay mặt Tổng Thống René Coty đón tiếp Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh .

**22-23/05/1954:** Hội Nghị Tín Đồ Cao Đài Đông Tây tổ chức tại hội trường Hotel Georges V Paris Pháp Quốc. Chương trình như sau:

**Ngày 22/05/1954:**

1 - Giới thiệu Chức sắc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh

Tây Ninh, Chức sắc Hội Thánh Ngoại Giáo và Quan khách .

2 - Đức Hộ Pháp Ban Huấn Dụ .

3 - Ngài Henri Reyault, tổng kết thành tựu truyền giáo Âu Châu .

4 - Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, Đạo Cao Đài Đông Dương

5 - Đức Hộ Pháp ban phép lành .

6 - Bế mạc .

### **Chương trình Họp Báo Ngày 23/05/1954:**

1 - Ban tổ chức giới thiệu Chức sắc Tòa Thánh, Hội Thánh Ngoại Giáo Âu Châu, Tông Đạo Phi Châu, Tôn giáo bạn, Học giả, Báo chí và Quan khách .

2 - Giới thiệu diễn giả

A - Đức Hộ Pháp truyền giảng nền tảng Đức tin Cao Đài .

B - Phát ngôn viên Cao Đài Ngài Henri Reynault .

C - Điều hòa viên chủ nhiệm nhật báo La Griffie .

Trong hai ngày 22-23 đã mang lại cho Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu một thành tựu rất lớn, trên 275 quan khách tham dự, 7 nhật báo và định kỳ loan tải, 34 đại biểu Tôn Giáo tham dự, 125 lượt phỏng vấn .

Tại Âu Châu Đạo thể hiện được sắc thái và đặc thù Đức tin Cao Đài trên mặt sống hoàn vũ .

24/05/1954 Vào lúc 14 giờ Thủ Tướng Laniel tiếp kiến và hội đàm thân mật với Đức Hộ Pháp tại điện Matignon (Paris), trao đổi Đạo đời giữa hai dân tộc Việt Pháp trên tinh thần Đạo đức đồng thuận mưu cầu hòa bình và hạnh phúc chung



Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng rằng :

" Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vì chân lý Công bình và sứ mạng phụng sự nhân loại hạnh phúc, không phân biệt biên giới quốc gia và đức tin.

Đức Thượng Đế công bố mở Đạo Cao Đài tại Việt Nam và dạy bảo Tín đồ tìm kiếm những mưu cầu sống chung Công bình vì nhân loại. Việt Nam là điểm đầu tiên để Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thực hiện chân lý của Thượng Đế .

Hôm nay Toàn Đạo Cao Đài tiếp kiến Thủ Tướng và Chính phủ không ngoài mục đích tìm giải pháp Hòa bình cho Việt Nam và truyền giảng Đức tin Cao Đài " .

Đức Hộ Pháp trao đổi bề rộng truyền giáo :

" Bản đạo đề nghị Thủ Tướng Laniel và Chính phủ, tạo mọi điều kiện để Đức tin Cao Đài được truyền giảng trên toàn cõi Pháp Quốc " .

Thủ Tướng Laniel thay mặt chính phủ hoan hỉ chấp thuận lời đề nghị của Đức Hộ Pháp .

**25/05/1954:** Đức Hộ Pháp truyền giảng Tân Kinh, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Giáo lý, Đạo luật Thánh Ngôn và những phương tu hành đạo cho Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu và Phi Châu .

Đức Hộ Pháp ban phép lành ân phong bổ nhiệm Chức sắc Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, Phi Châu và Việt kiều tại Pháp Quốc .

**26/5/1954:** Bộ Trưởng Ngoại Giao Mecheri thay mặt Tổng Thống Pháp René Coty đến Hotel Georges V chúc mừng Đức Hộ Pháp và thăm viếng Giáo đoàn, cùng chuyển đệ lời

mời của Tổng Thống René Coty, với chương trình nghị sự vào lúc 18 giờ 30 ngày 30/5/1954 tại Điện Elysées .

**27/5/1954:** Buổi tiếp kiến 08 giờ 30 phút tại Điện Elysées, Bộ Trưởng Ngoại Giao ông Mecheri tiếp đón Giáo đoàn Cao Đài dưới sự hướng dẫn của Đức Hộ Pháp trong nghi lễ Quốc khách, thăm nhưng danh dự hướng vào sảnh đường Điện Elysées .

Tổng Thống René Coty chào mừng Đức Hộ Pháp và đoàn tùy tùng, sự hiện diện trong Chính phủ có Thủ Tướng Laniel, Phó Thủ Tướng Paul Rennaud cùng các Thượng Nghị Sĩ cũng như chính giới và Ký giả .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Tổng Thống René Coty hội nghị nhằm đem lại mọi sự ổn định cho truyền giáo Đạo Cao Đài tại Đông Dương cùng tìm giải pháp hòa bình cho đất nước Việt Nam .

Tổng Thống René Coty, chính phủ Pháp Quốc mời Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn viếng thăm đài kỷ niệm Chiến sĩ vì Tự do Arc de Triomphe ( Khải Hoàn Môn ) .

**27/5/1954:** Vào lúc 14 giờ tại Hôtel Georges V Paris, Đức Hộ Pháp mở họp báo dành riêng cho báo giới và ký giả phỏng vấn Đức tin Cao Đài và tình hình Việt Nam hiện tại cũng như trong tương lai, sau cùng Ngài dùng thời gian đi thăm gia đình và viếng mộ phần đại văn hào Victor Hugo tức Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tại Điện Panthéon.

**29/5/1954:** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tham dự khánh thành Tiểu Thánh Thất Paris, Chúc Việc Bàn Trị Sự nam nữ và toàn đạo đề cử Lễ sanh Ngô Khai Minh làm Tộc Đạo, đại diện người Việt tín hữu Cao Đài tại Pháp, trực thuộc Hội

Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu.

Đức Hộ Pháp truyền Đạo tại Âu Châu phát triển thêm một Tiểu Thánh Thất tại Paris, do Tín đồ Cao Đài Việt Nam Hải ngoại cai quản. Hướng hành đạo gìn giữ Chơn Truyền Chánh Pháp, đồng Đạo nêu cao tình thân thân ái, hỗ trợ tu học cùng nhau thăng tiến, liên giao hành đạo hợp nhứt chương trình truyền giáo, phát triển Đạo trong cộng đồng Việt Nam ở Hải ngoại.

Tiểu Thánh Thất Cao Đài Paris cộng lực hành Đạo với Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu để phát triển nền Đại Đạo và thường xuyên báo trình Đạo sự lên Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu và Tòa Thánh Tây Ninh, Việt Nam.

Tiểu Thánh Thất Cao Đài Paris dưới sự bảo trợ của Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, và liên hợp như hữu cơ để tổ chức các chương trình hành đạo chung, tham khảo, bổ sung phương pháp truyền giáo và tu học. Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu trực tiếp nhận Thánh Lịnh hành Đạo từ Tòa Thánh Tây Ninh.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn đạo đặt kỳ vọng vào Tiểu Thánh Thất Cao Đài Paris do Lễ sanh Ngô Khai Minh lãnh đạo. Đến năm 1980, Nữ Lễ sanh Lê Kim Huệ lãnh đạo.

Công cuộc truyền giáo của Tiểu Thánh Thất Paris không đạt được như kỳ vọng, nhưng ít ra cũng đã có những dấu ấn lịch sử do những Chức sắc, Chức việc đem hết chức năng phụng sự Đạo. Năm 1995 Tiểu Thánh Thất Cao Đài Paris tạm dừng hoạt động.

**30/5/1954** Vào lúc 16 giờ 30 tại Hôtel Georges V Paris, Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại tại Pháp Quốc chiêu đãi Tổng Thống

René Coty và Chính Phủ Pháp, chính giới Âu Châu, báo chí, ký giả cùng toàn Đạo hữu và Việt kiều gần xa tại Pháp quốc, cũng trong đêm này Tổng Thống René Coty cùng Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ký bản hòa ước Pháp-Việt .

Nội dung :

- Bình đẳng hai Dân tộc Việt-Pháp .
- Việt Nam Độc lập .
- Truyền Giáo tại Pháp Quốc và những thuộc địa Pháp .

Thủ Tướng Laniel trao Hòa ước cho Đức Hộ Pháp và truyền bố :

" Tổng Thống René Coty gửi đến Ngài, bản thỏa ước này để mừng ngày sinh nhật của Ngài hưởng thọ 64 tuổi " .

**03/6/1954** (Giáp Ngọ) Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc 64 tuổi, toàn đạo tổ chức mừng ngày sinh nhật tại Hôtel Georges V Paris . Có trên 62 Đại sứ khắp nơi trên thế giới chúc thọ Đức Hộ Pháp và chụp hình lưu niệm .

Nhân ngày lễ sinh nhật Đức Hộ Pháp gửi đến các Đại sứ thông điệp cầu nguyện Nhân loại Đại Đồng. Hội Thần Học Quốc Tế và Thông Thiên Học Pháp Quốc tham khảo cùng Đức Hộ Pháp về chân lý bao quát Đạo Cao Đài .

**04/6/1954** Quốc Trưởng Bảo Đại mời Đức Hộ Pháp đến Điện Thorène, bởi nhiệm vụ Cố vấn dự thảo kế sách Quốc Gia, thay mặt Quốc Trưởng Bảo Đại và toàn dân Việt Nam tham dự Hội nghị Genève .

**05/6/1954** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tiếp kiến Đức Quốc Trưởng Bảo Đại và có sự hiện diện quý ông Ngô Đình Diệm, Phó Thủ Tướng Nguyễn Trung Vinh, Tổng Trưởng

Tài Chánh Dương Tất Tài, Trung Tướng Nguyễn Văn Xuân, Dương Hồng Chương và Đỗ Hùng .

**07/6/1954** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc hội kiến cùng Quốc Trưởng Bảo Đại và Ngô Đình Diệm tại Điện Thorène, về những sự kiện đất nước chuyển biến trong hội nghị Genève. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đề nghị Đức Quốc Trưởng Bảo Đại trao quyền cho Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng và chuẩn bị công bố chính thể Cộng Hòa Việt Nam .

**09/7/1954** Thủ Tướng Pháp Quốc ông Laniel tiếp Đức Hộ Pháp tại Điện Matignon bằng tình thân hữu, tháp tùng có Phó chủ tịch Thần học Quốc Tế, ông Henri Regnault .

Thủ Tướng Pháp cho biết tình hình Việt Nam trên bàn Hội Nghị Genève :

" Hội nghị Genève sẽ không thuận những ước vọng lòng dân và Ngài, Hội nghị Genève không thay đổi khi văn kiện đã biểu quyết.

Chỉ duy có một giải pháp trong hội nghị Genève là cả hai miền Nam Bắc đồng thuận bác bỏ, để thảo ra một hội nghị nội bộ Việt Nam .

Vì tình thân hữu, tôn kính Ngài tôi hy vọng sự hòa giải của Ngài sẽ được hai phái đoàn Việt Nam chấp thuận hy sinh phần mình vì mưu cầu cho đất nước Việt Nam hòa bình thật sự, đây cũng là một dịp tốt để toàn dân Việt Nam thực hiện tinh thần độc lập của mình tại Liên Hiệp Quốc, tôi hy vọng và thay mặt Chính phủ chúc Ngài thành đạt tại hội Nghị Genève " .

**14/7/1954** Ngài Henri Regnault Đại diện Hội Thánh Ngoại

Giáo Cao Đài Âu Châu, tiếp kiến Đức Hộ Pháp và cầu nguyện Người đến Genève bình an, Người vì sứ mạng Việt Nam hòa bình và Đại Đạo phụng sự Nhơn sanh, Người tìm kiếm phương giải cho quê hương quyền sống Độc lập, xây dựng xứ sở bù đắp lại thời gian bị đô hộ của người Pháp .

Tín đồ Cao Đài Pháp Quốc đồng hướng cầu nguyện Đức Chí-Tôn, chan rưới ân Thiên phép lạ cho Nhơn sanh Việt Nam tận hưởng phúc lành .

**15/7/1954** Đức Hộ Pháp cùng Giáo đoàn đến Thụy Sĩ, do Hoàng Đế Bảo Đại ủy nhiệm tham dự Hội nghị Genève, khi đến nơi có Nguyễn An Mỹ, con trai của Chí sĩ cách mạng Nguyễn An Ninh tiếp đón Đức Hộ Pháp cùng Giáo đoàn về Hôtel Régina lưu trú. *(Nguyễn An Mỹ được Ngô Đình Diệm cấp học bổng sau ngày 20/07/1954 tốt nghiệp về nước làm việc tại Bưu điện Sài Gòn cho đến ngày 20/5/1975 chế độ Cộng sản Việt Nam cho nghỉ việc )*.

Tại Hôtel Régina nơi làm việc của Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn do Chính phủ Thụy Sĩ dành riêng cho Đạo Cao Đài, Văn phòng Đức Hộ Pháp mở cửa 24/24 tiếp đón Ngoại Giao đoàn Quốc tế tham dự Hội nghị Genève và trao đổi những dữ kiện Hội nghị về Việt Nam .

Giáo đoàn Cao Đài với nhiệm vụ dung hòa, kêu gọi đôi bên VNDCCH và VNCH hãy hy sinh quyền lợi phe phái để ngồi lại tự mình tìm giải pháp hòa bình cho đất nước Việt Nam, để tránh cảnh nội chiến và chia đôi đất nước như Quốc gia Triều Tiên. Đức Hộ Pháp không chấp nhận lịch sử Việt Nam lặp lại lần thứ hai như thời Trịnh Nguyễn phân tranh .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thay mặt Hoàng Đế Bảo Đại

làm quan sát viên tại Liên Hiệp Quốc (Genève), Người là chứng nhân lịch sử cho Dân Tộc Việt Nam, lấy tinh thần Đạo bao dung trải rộng Từ Bi Bác Ái Công Bình kêu gọi vì hạnh phúc Dân Tộc Việt Nam, đề nghị cả hai phái đoàn VNDCCH bởi Phạm Văn Đồng và VNCH Bác sĩ Trần Văn Đỗ để đồng thuận tìm giải pháp Hòa bình hơn là phân chia đất nước thành hai cực đấu tranh vì quyền lợi ngoại bang, nhưng cả hai phái đoàn VNDCCH và VNCH vì duy lợi cá nhân và phe nhóm bỏ mặc cho đất nước Việt Nam. Hai phái đoàn VNDCCH và VNCH ngồi vào bàn Hội nghị Genève đồng ký bán nước cho Nga Mỹ để chấp nhận nội chiến, Hội nghị Genève lấy quyết định vĩ tuyến 17 làm phân ranh chia đôi đất nước Việt Nam .

**18/7/1954** Đức Hộ Pháp mở cuộc họp báo tại Genève vào lúc 17 giờ với sự hiện diện cả hai phái đoàn VNDCCH, VNCH và phóng viên ký giả Quốc tế. Người không đồng ý ngoại bang áp đặt chia đôi lãnh thổ Việt Nam và Người tuyên bố: " Nếu Việt Minh và Pháp tuân lệnh ngoại bang chia nước Việt Nam làm hai mà không có sự chấp thuận của toàn dân Việt Nam thì Bản đạo chống cả hai bên".

Lời tuyên bố cương quyết của Đức Hộ Pháp, bởi tinh thần vì Dân Tộc vô bờ bến ấy, nay vẫn còn làm chủ đề bàn thảo lịch sử Hội Nghị Genève về Việt Nam .

**19/7/1954** Vào lúc 9 giờ sáng Thủ Tướng Phạm Văn Đồng thay mặt Chính phủ VNDCCH tiếp đón Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn tại Trụ sở Versoix ( Hotel Le Cèdre ).

Thủ Tướng Phạm Văn Đồng long trọng hứa với Đức Hộ Pháp :

" Tôi thay mặt Chính phủ thực hiện nguyện vọng của Ngài tại Hội Nghị Genève nhưng còn tùy thuộc vào phái đoàn VNCH " .

Thủ Tướng Phạm Văn Đồng hứa tiếp :

" Tôi xin lấy danh dự hứa cùng Ngài. Chánh phủ VNDCCH luôn luôn đặt Tòa Thánh Tây Ninh ngoài vòng phong tỏa, tự do truyền giáo và hưởng đặc quyền Thánh Địa " .

Sau buổi tiếp xúc Đức Hộ Pháp truyền rằng :

" Nhà nước VNDCCH có tính bầm sinh xem lời hứa danh dự như không " .

Thật vậy Nhà nước VNDCCH với những lời hứa danh dự cho đến năm 1989 vẫn chưa thực hiện .

**19/7/1954** Vào lúc 12 giờ trưa Ngoại Trưởng Trần Văn Đổ thay mặt Chánh phủ VNCH tiếp Đức Hộ Pháp và Giáo đoàn tại Trụ sở Versoix .

Ngoại Trưởng Trần Văn Đổ hứa với Đức Hộ Pháp :

" Chiều nay, tôi thay mặt Chánh phủ VNCH, tiếp xúc Phái đoàn VNDCCH, nhằm trao đổi những bất đồng, và tìm ra một giải pháp cho đất nước hòa bình, nhưng chắc chắn người Cộng sản không mở lòng vì Dân tộc Việt Nam, bởi quê hương của họ ở tận mãi Trung Quốc và Liên Xô " .

" Nguyện vọng của Ngài vì xứ sở và Dân tộc, một lý tưởng mà tôi từng mơ ước và rất phù hợp với Chính sách VNCH " .

**20/7/1954** Hiệp định Genève chính thức chia đôi đất nước Việt Nam từ vĩ tuyến 17 bởi hai vùng ảnh hưởng, miền Bắc Cộng Sản Nga chi viện, miền Nam Tư Bản Mỹ chi viện .



Hội Nghị Genève đánh dấu một khúc quanh lịch sử Dân Tộc Việt Nam, chỉ vì một số người duy lợi, duy kỷ có vũ khí mạnh áp đảo cả một Dân Tộc hiền hòa phải chịu chấp nhận để họ chia đôi đất nước .

Giáo đoàn Cao Đài tìm mọi phương sách để kết hợp và dung hòa nhưng sự cố chấp và chia rẽ đã đè nặng trên thân quê hương thêm nhiều khắc khoải, bởi hai khối duy lợi, đồng từ chối quyền làm người của Dân tộc Việt Nam có hơn 5.503 năm văn hiến .

Biến cố Genève thôi thúc Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn Đạo Cao Đài để hết tất lòng cho sự hòa bình Việt Nam .

Đức Hộ Pháp truyền rằng :

" Hôm nay là ngày khởi đầu cho Việt Nam nội chiến, rồi đây Dân Tộc Việt Nam sẽ nghèo khó nhứt trên thế giới bởi không có thời gian để xây dựng và phát triển đất nước, lẽ ấy chúng ta là con Dân có Đạo phải hy sinh vì Dân Tộc mà không hổ với Tổ Tiên " .

**Huỳnh Tâm sưu tầm**

**(Còn tiếp)**



**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**(Cửu Thập Tam Niên)**  
**TÒA THÁNH TÂY NINH**

\*\*\*

**CAO ĐÀI TTTN tại HẢI NGOẠI**

**HWPL- Chào Mừng Thành Quả Phát Triển Hòa Bình Khối Bắc, Trung, Nam Châu Mỹ**

(Anaheim Business Expo Center – Los Angeles  
Greater Metropolitan Area CA - June 4<sup>th</sup>, 2018

Do Hiền Tài Ngọc Túy Tường Thuật )

Vào Thứ Hai Ngày 4 Tháng 6 Năm 2018, hàng ngàn khách và thiện nguyện viên dự Lễ Chào Mừng Thành Quả Phát Triển Hòa Bình Châu Mỹ tổ chức bởi HWPL (Văn Hóa Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng) với sự có mặt của Chủ Tịch HWPL Man Hee Lee, Chủ Tịch IWPG (Hội Phụ Nữ Hòa Bình Thế Giới), Bà Hyun Sook Yoon, và Tổng Giám Đốc IPYG (Hội Thanh Niên Hòa Bình Thế Giới), Anh Young Min Chung.

Ông Lee vừa thực thi chuyến đi vòng quanh thế giới lần thứ 27th và hoàn thành Lễ Tuyên Ngôn Lập Khế Ước Hòa Bình và Chấm Dứt Chiến Tranh (DPCW).

Tôi vô cùng hãnh diện được mời làm một trong những khách danh dự đại diện cho Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại, đại diện cho Tôn Giáo Cao Đài và được nói lên tiếng nói Cao Đài trong việc phát triển Hòa Bình qua các văn phòng Liên Minh Tôn Giáo trên thế giới.



Trong ngày hôm đó, các khách danh dự, thiện nguyện viên, mọi người từ khắp nơi cùng hợp tác với nhau cho cùng một mục đích duy nhất, Liên Kết cho Hòa Bình Thế Giới. Tinh thần buổi họp nâng cao, trong bầu không khí vui tươi phấn khởi tràn đầy sức mạnh có thể thấu đáo đến những trái tim thổn thức cho hòa bình và những tâm hồn trầm lắng ưu tư, khối năng lượng của tinh thần hòa bình tiềm tàng trong từng cá nhân được nổ tung ra thành những tràng pháo tay dậy sóng.

Trong Tôi đầy cảm giác của không khí hòa bình phát ra trong từng trái tim của những người tham dự ngày hôm đó, khoảnh khắc đó là khoảnh khắc thật đẹp của một xã hội thiên đàng tại thế, khoảnh khắc đó có thể giải thoát con người ra khỏi sự trầm tư đen tối của các tập quán chia rẽ, không chấp nhận hòa bình chung sống, phân biệt & dị biệt, và đi vào ánh sáng của một xã hội thiên đàng trong sự tha thứ thương yêu, cảm thông và cộng tác..



Trong các khoảnh khắc đó, Tiếng Nói của Tình Yêu và Hòa Bình lẫn át các Giọng Điệu biện luận cho chiến tranh và hận thù. Khách danh dự từ các chủng tộc khác nhau, các màu da khác nhau, từ các tôn giáo khác nhau trên thế giới, đều đồng ý trên một điểm, trên một nguyên tắc phổ quát toàn cầu, là tất cả nhân loại đều có cùng một Đấng Sáng Tạo, một Đấng Cha Trời mà sự thương yêu của người bao trùm vũ trụ, mà sự lo lắng của người là cho sự tiến hóa của từng đứa con, của từng vật thể trong trời đất bao la là không phân biệt.

Tôi hân hạnh là người phát biểu đầu tiên, hân hạnh là người tín đồ Cao Đài, hân hạnh là đại diện cho Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại do sự uỷ nhiệm của Qu. Chủ Trưởng Cửu Trùng Đài CĐHN QS Trịnh Quốc Thế và Qu. Chủ Trưởng Hiệp Thiên Đài CĐHN QS Nguyễn Ngọc Dũ. Đó là sự vinh dự đặc biệt cho Tôi.

Trong lời phát biểu, Tôi đưa ra giáo lý căn bản của triết học Cao Đài - TAM GIÁO QUI NGUYÊN - NGŨ CHI HIỆP

NHẤT. Triết lý Cao Đài đưa ra nguyên lý Qui Nguyên mà nó thể hiện rất rõ ràng trong các biểu tượng thánh thiện của các Giáo Chủ tôn giáo trên thế giới được khắc trên Bát Quái Đài là nơi thiêng liêng nhất trong các điện thờ Cao Đài. Tôi nhấn mạnh đó là biểu tượng thiêng liêng của sự Liên Minh Triết Lý Tôn Giáo trên toàn thế giới.

Tôi cũng nhắc đến kinh nghiệm và sự hợp tác của tôi với HWPL và các văn phòng liên minh tôn giáo WARP offices. Tôi đã chứng kiến 2 lần Đại Hội Thượng Đỉnh Tôn Giáo toàn cầu tổ chức tại Seoul Nam Hàn do HWPL tổ chức, nơi mà những nhà lãnh đạo tinh thần gặp gỡ các nhà lãnh đạo chính trị, gặp gỡ trăm ngàn thiện nguyện viên trẻ cùng nhau cộng tác cho cùng một mục đích, cùng kết hợp cho việc xây dựng hòa bình thế giới.

Trong việc kiến tạo hòa bình, WARP office, là một công cụ hữu dụng trong việc kết tụ các vị lãnh đạo tinh thần ngồi lại với nhau cùng nhau trau dồi Thánh Ngôn / Thánh Kinh. Và chính trong sự trao đổi đó, Tôi tìm được những tiên tri trong Đạo Hồi Giáo, trong Đạo Sikh, đặc biệt là trong Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo có ghi rõ những cách thức gì cần phải làm để đạt đến hòa bình - đó là tinh thần liên kết các khối tôn giáo dưới **Một Đấng Cha Trời**.

Tôi kêu gọi toàn thể thiện nguyện viên của HWPL tiếp tục thẳng tiến, tiếp tục đưa ánh sáng hòa bình trải khắp nhân loại đến khi nó chiếu sáng tận cùng ngõ ngách trên toàn quả đất.

Tôi hoàn toàn xúc động bởi những tiếng vỗ tay rầm rộ, những nụ cười cảm thông, và những gập đầu đồng ý..



Các vị lãnh đạo tinh thần từ Nam Mỹ, Hoa Kỳ, và Canada đều đưa ra ước nguyện kiến tạo Hòa Bình và sẽ chống lại tất cả những ai, tất cả những gì chống lưng cho sự cường bức nhập môn hay cường bức đổi đạo. Tất cả đều đồng ý rằng Tôn Giáo sẽ đứng trên cương vị chính yếu, là chủ lực trong công cuộc chấp dứt mâu thuẫn, phân tranh, xung đột giữa các Tôn Giáo qua sự khác nhau về triết lý, thần học, phân chia, tự cao, tự đại, thiếu tôn trọng. Mỗi tôn giáo khác nhau đều có những đặc thù và đức tin khác nhau nhưng tất cả đều đồng ý vào một Đấng Sáng Tạo, tất cả đều có cùng ước nguyện hòa bình, tất cả đều có cùng nhu cầu cho sự khai hóa tâm linh, tất cả đều cùng đeo đuổi mục đích là đi tìm chân lý. ...

Chủ tịch HWPL Man Hee Lee tâm sự một chút về đời tư của Ông trong thời kỳ chiến tranh Nam/Bắc Đại Hàn. Biến cố chiến tranh đó đã làm Ông quyết định là sẽ cống hiến suốt quãng đời mình cho việc kiến tạo hòa bình, một cách không mỏi mệt, không do dự, và đặt trọn niềm tin là đến một ngày

nào đó Hòa Bình Chung Sống sẽ trở thành sự thật. Ông nói lên ước nguyện của tất cả người Đại Hàn từ Nam ra Bắc là sự thống nhất Đại Hàn và sự dẹp bỏ bomb nguyên tử hạt nhân. Ông nói rằng, hãy nhìn chung quanh chúng ta, mỗi ngõ ngách trên quả địa cầu là một kiệt tác của Tự Nhiên và Đấng Cha Trời; thế giới này thật tuyệt đẹp, thật hoàn hảo, thật cân bằng; chúng ta không cần bomb nguyên tử, không thể để bomb nguyên tử tiêu diệt bất cứ phần nào của mặt đất; Không ai trên thế gian này đáng hứng chịu sự tàn phá của bomb nguyên tử, không mảnh đất nào trên quả đất này welcome bomb nguyên tử, và quần đảo Đại Hàn lại càng không có chỗ cho bomb nguyên tử..

Chủ tịch hội phụ nữ thế giới IWPG, Bà Young Min Chung, phát biểu về vai trò của người đàn bà trong việc kiến tạo hòa bình. Đàn bà là chủ lực chánh cho hòa bình. Đàn bà là biểu tượng của người mẹ, khi người mẹ lên tiếng, thì các con của người sẽ lắng nghe. Phụ nữ là những người có hiệu lực nhất trong việc gởi ra thông điệp hòa bình. Bà kêu gọi mọi người cùng nhau hợp tác cho bản Tuyên Ngôn Hòa Bình - Chấm Dứt Chiến Tranh (DPCW), để nó thành luật quốc tế, và bà nhấn mạnh DPCW sẽ là nền tảng cho việc kiến tạo hòa bình. Cả thế giới đang hướng về quần đảo Đại Hàn. Quần đảo này là chìa khóa cho hòa bình, sự thương thuyết cho hòa bình bắt buộc phải xảy ra để ngăn chặn chiến tranh.

Tổng Giám đốc Hội Thanh Niên Hòa Bình thế giới IPYG Anh Young Min Chung, nêu lên sự quan trọng của hai khối: Hội phụ nữ IWPG và Hội Thanh Niên IPYG là đôi cánh của HWPL. Tuổi trẻ ngày nay là yếu tố chủ lực trong việc kiến tạo hòa bình. Tuổi trẻ sẽ lãnh đạo quần chúng là nòng cốt

của số đông mà các nhà lãnh đạo chính trị và các nhà lãnh đạo tinh thần là những người phải làm theo ý số đông.

Khi quan sát những phong trào kiến tạo hòa bình của HWPL và vòng quanh thế giới, Tôi cảm nhận đến sự tiên tri của Giáo Chủ Hữu Hình Cao Đài- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc- trong việc đưa ra Chính Sách Hòa Bình Chung Sống. Đức Ngài tiên tri rằng «Xã hội đại đồng không phải là ảo tưởng. Chắc chắn phải được hình thành, được xây dựng nên bằng cả ý chí của Thượng Đế, không phải bằng vũ khí bạo lực sắt máu mà nhờ sự hiểu biết, nhờ trình độ tiến hoá, đạo đức và tinh thần đại đồng của con người. Kỷ nguyên Thánh Đức là nguồn của thế giới đại đồng. Xã hội này được dựng lên bởi những con người biết yêu thương kính trọng nhau, xem nhau như huynh đệ, không còn phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Con người của xã hội này phải có trình độ cao về đạo đức tinh thần và lòng từ bi bác ái»

Kính thưa Đức Ngài, con hoàn toàn tin tưởng vào lời dạy của Đức Ngài!

Houston Ngày 10 Tháng 6 Năm 2018

**Hiền Tài Trịnh Ngọc Túy - Tường Thuật**





**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
(Cửu Thập Tam Niên)  
TÒA THÁNH TÂY NINH**

\*\*\*

**THE GREAT WAY OF THE THIRD AMNESTY ERA  
(Year of 93th)  
TAY NINH HOLY SEE**

\*\*\*

**CAO ĐÀI INTERNATIONAL**

**HWPL Celebration of Peace Advancements made  
in North, Central, and South America**

(Anaheim Business Expo Center – Los Angeles  
Greater Metropolitan Area CA - June 4<sup>th</sup>, 2018

Commencing by Rev. Tuy Nguyen)

Monday June 4<sup>th</sup>, 2018 -- more than thousands of volunteers and guests attended the event of Advancing Peace in the Americas, organized by HWPL (Heavenly Culture World Peace Restauration of Light) with the presence of Chairman Man Hee Lee, Mrs. Hyun Sook Yoon, the newly appointed Chairwoman of IWPG (International Women Peace Group), and Mr. Young Min Chung , the newly appointed General Director of IPYG (International Peace Youth Group) from South Korea. Chairman Lee just completed the 27<sup>th</sup> Global Tour for World Peace and the Proclamation Ceremony for DPCW (Declaration of Peace and Cessation of War). It was my privilege to be a guest of honor as a representative of Cao Đài Hải Ngoại and to speak in regards to the advancement of Peace through the World Alliance of Religions Peace Offices.



On that day, the guests of honor, the volunteers, and the people from all walks of life gathered together for a single purpose: uniting for peace. The emotions ran high; the enthusiastic atmosphere broke through every silent soul and heart, the energy of Peace burst with the expression of explosive applause. I felt Peace and Harmony in the air and in the hearts of the thousands of people who were present on that day, a true moment of a beautiful culture, the moment that could liberate us all from a society of intolerance, separation, and discrimination, to a heavenly culture of uniting, compassion, and collaboration.

At those moments, the narrative of Peace and Love triumphed the narrative of war and hatred. Honored guests from many ethnic backgrounds, skin colors, and religious traditions all agreed on one universal principle -- that we are under one Creator who indistinguishably cares for the being and development of all things in the entire universe.



I was the first speaker of the event representing the Religion of Cao Đài. I was proud as a representative of Cao Đài Hải Ngoại with the delegated authority of the Most Reverend Qu. Chủ Trưởng CĐHN Cửu Trùng Đài QS Trịnh Quốc Thế and the Most Reverend Qu. Chủ Trưởng CĐHN Hiệp Thiên Đài QS Nguyễn Ngọc Dũ. It was an honor for me to be part of this celebration. I mentioned the Doctrine of Caodaism - TAM GIÁO QUI NGUYÊN - NGŨ CHI HIỆP NHẤT. Cao Đài declares all true religious traditions are from God, the Supreme Being, through the iconic symbol of The Divines from great world religious traditions engraved in the most sacred place of Cao Đài Temple, the Bát Quái Đài. It is the symbol of the Holiness World Alliance of Religious Traditions. I have expressed my experience with HWPL and WARP offices. In the past few years, I have faithfully come to many of the WARP Offices and have witnessed twice the Peace Summits in South Korea where many influential leaders of faith and nations, and thousands of youths, gather for a single purpose: uniting for peace. As

for the hope of world peace, WARP offices are a powerful tool to gather religious leaders together to examine and compare different religious scriptures. I've found excerpts containing prophecy of peace in Islam, Sikhism, especially in the Christian Bible that provides us with a clear idea of what to expect, showing us methods to achieve peace: it is by uniting all religions under one God. I called for volunteers of HWPL to continue to advance forward and shine the light of peace until it reaches every corner on the Earth.



My emotion was high by the reactions of the crowd bustling with applauses, smiles, and agreements.

Religious leaders from South America, the U.S, and Canada, vowed to build peace and against anything that supported coerced conversion. All agreed that religions must be the driving force to end religious conflicts by doctrines, by religious beliefs, by divisions, by separations, by arrogance, and by disrespect. Different faiths may have different belief but must all share the same universal principle - the belief

in one Creator, the desire for Peace, the need for spiritual enlightenment, the pursuit for the truth...

Chairman Man Hee Lee told his personal story on his experience in the Korean War and how he determined to work for Peace in his entire life, tirelessly, undoubtedly, that one day World Peace will become a reality. He expressed the wish of all Koreans, North or South, the wish for the unification of both countries and the denuclearization of North Korea. He said - look around us, every corner of the Earth is a beautiful design by nature, by our Creator; the world is so perfect, God creates a perfect world with an absolute balance, and we don't need a nuclear bomb to destroy any part of it; Nobody in this world deserves the devastation of a nuclear bomb. No place on earth needs a nuclear bomb; Korean Peninsula has no room for nuclear bomb.

Chairwoman IWPG, Young Min Chung, expressed the role of women in building World Peace. Women are the driving force for World Peace. When a mother talks, her children tend to listen. Women will be the best messengers of peace. Let work together for the DPCW (Declaration of Peace and Cessation of War) as it is what we need to establish international law to build world peace. The whole world is watching Korean Peninsula. It is a key to world peace; diplomatic negotiations must take place over war.

General Director of IPYG, Mr. Young Min Chung, articulated the important of IPYG (International Peace Youth Group) and IWPG (International Women Peace Group) as the two wings of HWPL (Heavenly Culture, World Peace,

Restoration of Lights). The youth is the critical success factor of building peace. The youth is the driving force for the future world peace. The youths are the leader of the crowd and politicians and religious leaders are the followers of the crowd.

Observing World Peace Movements of HWPL and around the world, I have come to realize the prophecy of peace in the Proclamation of Living in Peace and Harmony (CHÍNH SÁCH HÒA BÌNH CHUNG SỐNG) of His Holiness Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. In His remarks “Culture of peace and harmony is not illusory. It will be built, will be fulfilled, will be completed by the Will of God; it will not be built by warfare, by weapons, by forces, by bloodshed, by coercion, but will be achieved by love, wisdom, knowledge, high morality, and the will to live in a heavenly culture of peace and harmony. The 3<sup>rd</sup> Amnesty Era is the Era of World Peace. In this era, the heavenly culture will be achieved by the people who are full of love and respect - who treat each other as brothers/sisters - who do not discriminate against each other on the basis of skin color, ethnicity, religion, and class. The people of this future culture will have a very high level of morality, compassion, and love.”

Dear Đức Hộ Pháp, I completely believe in you and completely follow your teaching!

Houston June 10<sup>th</sup>, 2018

**Commenced by HT Tuy Nguyen – 1<sup>st</sup> V.P. Lay Ministry of Dignitaries Cao Đài International**

## Giá trị của phép màu Khuyết danh - Nguyễn Minh Tiến Việt dịch



Tess là một cô bé tám tuổi, nghe cha mẹ mình nói chuyện về đứa em trai nhỏ tên Andrew. Những gì cô bé hiểu được là, em trai đang bệnh rất nặng và gia đình cô bé không còn tiền. Tháng tới, gia đình em sẽ phải dọn đến một căn hộ nhỏ vì cha em không đủ tiền để vừa trả cho bác sĩ và cả tiền thuê căn nhà

hiện tại.

Chỉ một ca phẫu thuật rất tốn kém mới có thể cứu sống được em trai cô bé và giờ thì có vẻ như không còn ai cho họ mượn tiền nữa. Cô bé nghe bố nói với mẹ: “Giờ chỉ có phép màu mới cứu sống được thằng bé thôi.”

Thế là Tess vào phòng mình, kéo ra một hộp đựng tiền bằng nhựa dẻo được giấu kỹ trong tủ. Em dốc hết đồng tiền lẻ ra sàn nhà và đếm cẩn thận. Em đếm lại ba lần. Tổng số tiền phải thật chính xác. Không thể có nhầm lẫn trong việc này.

Cẩn thận bỏ hết những đồng xu trở vào trong hộp rồi vặn nắp thật kỹ, cô bé lên ra ngoài bằng cửa sau và vượt qua 6 dãy phố để đến tiệm thuốc Rexall với tấm bảng lớn Indian

Chief màu đỏ ngay bên trên cửa ra vào.

Tess kiên nhẫn chờ đợi người dược sĩ ở quầy thuốc chú ý đến em, nhưng ông ta mãi nói chuyện với một người đàn ông khác đến nỗi không lưu tâm gì một cô bé tám tuổi vào lúc này. Cô bé giậm chân để gây một tiếng động nhỏ.

Vẫn không có gì xảy ra.

Cô bé hăng giọng với âm thanh gây khó chịu nhất mà em có thể phát ra. Không có tác dụng gì.

Cuối cùng, cô bé lấy ra một đồng 25 xu từ trong hộp tiền và dẫn mạnh trên mặt kính của quầy thuốc. Điều này lập tức có kết quả.

“Nào, cháu muốn gì?” Người bán thuốc hỏi với giọng bực dọc. “Tôi đang nói chuyện với anh tôi từ Chicago đến. Chúng tôi đã không gặp nhau nhiều năm rồi.” Ông ta tiếp tục nói, không đợi cô bé trả lời.

“Dạ, cháu muốn nói với chú về chuyện em trai cháu.” Tess cũng trả lời bằng giọng bực dọc không kém. “Nó đang bệnh nặng, rất nặng, và cháu muốn mua một phép màu.”

“Xin lỗi, cháu nói gì chứ?” Người dược sĩ ngạc nhiên hỏi lại.

“Em cháu tên Andrew và nó có cái gì đó rất tồi tệ đang lớn lên bên trong đầu. Cha cháu nói bây giờ chỉ một phép màu mới có thể cứu được em cháu. Vì thế, cháu muốn biết bao nhiêu tiền có thể mua được phép màu?”

“Ở đây không bán phép màu, cháu bé ạ. Chú rất tiếc nhưng không thể giúp được gì cho cháu.” Người dược sĩ trả lời và thở dài buồn bã.

“Chú ơi, cháu có tiền để trả mà. Nếu không đủ, cháu sẽ kiếm



thêm. Chỉ cần cho cháu biết giá bao nhiêu là được.”

Người anh của ông dược sĩ bước đến và hỏi cô bé: “Em trai cháu cần loại phép màu nào?”

“Cháu không biết nữa.” Tess trả lời và mắt em bắt đầu sưng đỏ lên. “Cháu chỉ biết là em trai cháu đang bệnh nặng và mẹ nói rằng nó cần được phẫu thuật, nhưng cha cháu không có tiền chi trả. Vì thế, cháu muốn dùng tiền của cháu.”

Người anh của ông dược sĩ hỏi: “Cháu có được bao nhiêu nào?”

Tess trả lời chỉ vừa đủ nghe: “Một đô la mười một xu. Đó là tất cả số tiền cháu có, nhưng cháu có thể kiếm thêm ít nữa nếu cần.”

Người đàn ông mỉm cười: “Ồ, vừa đủ rồi đó... Một đô-la mười một xu... vừa đúng giá tiền của một phép màu cho các em trai nhỏ.” Và rồi ông nói: “Đưa chú về nhà cháu nhé. Chú muốn gặp em cháu và cả cha mẹ cháu. Mình sẽ thử xem chú có loại phép màu mà cháu cần hay không.”

Anh trai của người dược sĩ là Bác sĩ Carlton Armstrong, một phẫu thuật gia ở Chicago và là chuyên gia phẫu thuật thần kinh. Cuộc phẫu thuật được thực hiện miễn phí và không lâu sau Andrew đã trở về nhà khỏe mạnh. Sau đó, cha mẹ cô bé trò chuyện về chuỗi sự kiện đã dẫn đến việc này.

Mẹ cô bé nói: “Cuộc phẫu thuật này thực sự là một phép màu. Tôi tự hỏi không biết nó đáng giá bao nhiêu?”

Tess mỉm cười. Em biết chính xác phép màu giá bao nhiêu... một đô la mười một xu

**Nguồn:** <http://rongmotamhon.net>

## PHONG CÁCH WABI-SABI Lê Tấn Tài (Hoa Kỳ)

**Wabi-Sabi** (侘 寂) là một thuật ngữ Nhật Bản có thể hiểu là sự chấp nhận tính phù du (transience) và sự không hoàn hảo. Đây là một phong cách sống giúp chúng ta cảm nhận và trân trọng vẻ đẹp của những thứ không hoàn hảo, không vĩnh viễn, không trọn vẹn và từ những thứ khiêm khuyết này, một thứ tưởng chừng vô dụng, xấu xí lại có vẻ đẹp tiềm ẩn đến bất ngờ.



*Không hoàn hảo*

## Triết lý Wabi-Sabi

Triết lý Wabi-Sabi cho rằng trên đời chẳng có thứ gì là hoàn hảo hay tồn tại vĩnh viễn, một chiếc bình vỡ cũng có vẻ đẹp riêng, một nếp nhăn cũng là cả câu chuyện, nên đừng cố tìm tới sự hoàn mỹ vì nó không tồn tại. Vì thế, chúng ta phải tìm hạnh phúc, sự tươi đẹp trong những thứ đen đui, không tốt của bản thân, dành cho mình thời gian để biết trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp sinh ra từ bất hạnh này, tôn trọng bản thân và tôn trọng những gì mình có.

Hãy nhớ rằng kết quả của hạnh phúc chính là vẻ đẹp của sự hạnh phúc chứ không phải khiếm khuyết trên cơ thể. Theo Leonard Koren, Wabi-Sabi là vẻ đẹp của 3 yếu tố: không hoàn thiện, không vĩnh viễn và không hoàn tất. Nó hướng chúng ta tới suy nghĩ rằng chẳng có gì hoàn thiện 100%, chẳng có gì tồn tại mãi mãi và quan trọng nhất là chẳng có thứ gì hoàn hảo. Ông viết:

“Hãy quên đi những thứ hoàn mỹ mà bạn vẫn thường mơ tưởng, một chiếc bình đẹp nhất cũng có vết nứt, vết nứt có thể đưa ánh sáng lọt vào. Quan điểm của Wabi-Sabi không ép bạn phải chấp nhận hay sống chung với những thứ không hoàn thiện, Wabi-Sabi nói về những thứ không hoàn thiện vì nó là sự thật, nó luôn ở đó và bạn hãy tập làm quen dần với nó đi”.

Nếu chúng ta nhìn và chấp nhận mọi thứ không hoàn thiện, chúng ta sẽ nhẹ nhàng hơn rất nhiều và có cái nhìn rất khác về cuộc sống. Wabi-Sabi thuận theo tự nhiên.

Giá trị của Wabi-Sabi là sự mộc mạc, sang trọng, yên tĩnh và vẻ đẹp tinh tế - vẻ đẹp của những điều không hoàn hảo. Điều này đã truyền cảm hứng cho các nghệ sĩ Nhật trong

những thế kỷ và các nghệ sĩ tiếp tục được truyền cảm hứng bởi những giá trị này cho đến ngày nay.



### *Sự bất toàn*

#### **Nghệ thuật Wabi-Sabi**

Đặc điểm của thẩm mỹ Wabi-Sabi bao gồm tính bất đối xứng (asymmetry), tính xù xì (roughness), sự đơn giản (simplicity), sự cần kiệm (economy), sự khắc khổ (austerity), sự khiêm nhường (modesty), sự gần gũi (intimacy), và sự am tường tính nguyên vẹn đơn sơ của các đối tượng và quy trình tự nhiên. Wabi Sabi là vẻ đẹp của những thứ bất toàn, vô thường và chưa trọn vẹn, vẻ đẹp của những thứ khiêm tốn, nhún nhường.

Ngày nay WabiSabi trở thành một phong cách thiết kế độc đáo ứng dụng trong kiến trúc, trang trí nội thất, điêu khắc, hội họa,...và thường được kết hợp với các phong cách khác như Scandinavian (Bắc Âu), Rustic (Đồng quê), Zen (Thiền), Minimalism (Tối giản). Wabi-Sabi còn trở thành nguồn cảm hứng lớn cho thời trang. Một trong những nhà thiết kế thời trang tiên phong tập trung vào phong cách Wabi-Sabi, Saran Yen đã thử nghiệm nhiều cách nhuộm vải cotton hoàn toàn từ các nguyên liệu

tự nhiên, và ông đặc biệt thành công với cà phê và men.



### *:Kiến trúc*

Biểu hiện thiết kế Wabi- Sabi được phân tích ở một số khía cạnh như sau



### *Trang trí nội thất*

- Chất liệu chính để sử dụng là chất liệu hữu cơ tự nhiên, gần như loại bỏ các công đoạn gia công làm sạch, đánh bóng,

bao gồm: gỗ mộc, kim loại thô, thổ cẩm, đá, đất sét – những chất liệu chuyển tải trọn vẹn và ấn tượng nhất là dấu ấn thoái hóa bởi thời gian.

- Giữ y kiểu dáng nguyên thủy tự nhiên của sản phẩm, thậm chí có thể là bất thường của những hình dáng từ tạo hóa.

- Kết cấu thường được giữ nguyên bề mặt xù xì, thô ráp; giữ đúng sắc độ không đồng đều và ngẫu hứng của tự nhiên



*Tranh*

- Màu sắc bão hòa phai nhạt thành những sắc màu sương khói của buổi bình minh hay chạng vạng, kết hợp một chút

bất thường hư vô. Màu sắc chân thực từ thế giới tự nhiên có thể thiếu hẳn tính thống nhất và sự tương phản cần có để hỗ trợ nhau tạo nên sự nổi bật, nhưng chính vì mất hẳn đi tính cầu kỳ mà màu sắc với độ sáng tự nhiên đem lại một cảm giác yên bình, thanh thản cho tâm trí. Ánh sáng không được phản chiếu rực rỡ mà trái lại được khuếch tán hoặc chìm hẳn.



### *Kiểu dáng nguyên thủy*

- Sự đơn giản đến từ chất liệu hữu cơ. Cách thức sáng tạo không cầu kỳ, không kiểu cách, bởi đằng sau sự đơn giản ấy

là vẻ đẹp của sự chân thật.

- Không gian Wabi-Sabi tương ứng với tỷ lệ và góc nhìn, biệt lập, riêng tư, cô đọng, tĩnh lặng, và hướng nội, nhằm tăng sức mạnh tinh thần và chiều sâu suy tưởng. Không gian của vật thể là thước đo của không gian, nhưng chính khoảng trống lại truyền tải bản chất của vũ trụ. Đó là lý do những khoảng trống rộng và thoáng đóng một vai trò quan trọng trong kiến trúc.



*Thời trang*



- Sự cân bằng, hài hòa với môi trường là một nguyên lý thiết kế trong quá trình sáng tạo, phải tái hiện được sự cân bằng hữu cơ của thế giới tự nhiên. Không một công thức nào có thể ước đoán cho hệ thống của tự nhiên, bởi vạn vật chỉ tìm thấy mình trong một môi trường nhất định: một cái cây sinh trưởng cao hay thấp, thân to hay nhỏ, nhiều hay ít lá đều phụ thuộc vào điều kiện của những cây xung quanh, đá, nước, đất,...



### *Điêu khắc.*

Xuất phát từ nghệ thuật, Wabi-Sabi trở thành một phong cách sống nhằm giúp mọi người có cái nhìn đa diện về cuộc sống, rằng mọi thứ đều không hoàn hảo và vẻ đẹp đến từ những điều rất đỗi bình thường, từ đó cảm nhận được cuộc sống xung quanh thật tinh tế và toàn diện.

Triết lý Wabi-Sabi có cùng quan niệm với Thiên: loại bỏ sự

huyền ảo. Hiểu biết chân thật chỉ có thể chuyển giao trong tâm thức, không thể viết hay nói ra. “Người biết không nói, người nói thì không biết”. Wabi-Sabi và Thiền vượt lên cái nhìn và suy nghĩ thông thường về vạn vật. Hư vô chiếm lĩnh triết lý của Wabi-Sabi cũng như trong Thiền tông.

## Phong cách Hygge



Hygge là từ tiếng Đức có nghĩa là suy nghĩ hay cảm giác thoải mái, mãn nguyện. Đây là một phong cách sống âm cúng, thoải mái xuất phát từ các nước Bắc Âu như Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển... Sống theo phong cách Hygge, con người chỉ cần thu hẹp khoảng cách giữa người với người, sống thật thoải mái và tận hưởng, gạt bỏ mọi ưu phiền, cởi mở và thân thiện với nhau nhiều hơn. Không có một quy tắc đặc biệt nào dành cho Hygge. Nếu trong một đêm lạnh giá, ngồi bên lò lửa khoác chiếc áo len ấm, hớp từng ngụm sô-cô-la nóng,

hoặc thưởng thức miếng bánh ngọt, kể chuyện vui với người thân là bạn đã trải qua cảm giác hygge rồi đó.

Có thể kể sau đây một vài bí quyết mà người Bắc Âu vẫn sống thường ngày.

**1. Hòa mình vào thiên nhiên.** Người Đan Mạch rất ưa chuộng sống giữa thiên nhiên tĩnh lặng, ngay cả nội thất cũng trồng cây bên cạnh lò sưởi. Nghiên cứu cho rằng khi ở trong công viên hay trong rừng giúp giảm mức độ căng thẳng, gia tăng sự tự tin và giúp con người kiềm chế cơn nóng giận tốt hơn.

**2. Tìm các thú vui tiêu khiển nhẹ nhàng** để thanh lọc đầu óc như câu cá, đi bộ, leo núi...

**3. Luyện tập thể thao, tập thể dục ngoài trời nhiều** sẽ có xu hướng tuân thủ theo một lịch trình tập luyện nhất quán hơn, đừng cho là khó, khổ, hãy coi đó là niềm vui.

**4. Sống với bữa ăn gia đình,** quây quần dưới ánh nến vàng cùng vài ly champagne, cùng ca hát trong bữa ăn để mang lại cảm giác dễ chịu. Theo đó, các người làm việc ở Bắc Âu không làm thêm giờ (thống kê cho thấy chỉ 1% người lao động ở Thụy Điển làm thêm giờ) để các gia đình có thời gian cùng nhau chuẩn bị bữa ăn thịnh soạn với đầy đủ dinh dưỡng thay vì ăn đồ ăn nhanh như một số nước công nghiệp khác. Ngoài ra, đồ uống nóng như cà phê hay cacao cũng là lựa chọn hàng đầu trong các buổi gặp mặt. Phong cách Hygge không cho phép bạn ăn đồ ăn hộp hay đồ ăn sẵn được đóng gói ngoài siêu thị. Thay vào đó, hãy tự chuẩn bị một bữa ăn ngon miệng và mời bạn bè đến cùng thưởng thức. Vào cuối tuần, các gia đình tổ chức đi dã ngoại, chơi thể

thao... tạo sự cân bằng tốt giữa công việc và cuộc sống chính để chống lại các tác hại của sự căng thẳng.

**5. Những khoảnh khắc của phong cách Hugge** bất chợt xảy ra bất cứ lúc nào như nhâm nhi tách cà phê, ăn tối với bạn, chơi đùa với con, đọc báo lúc rảnh rang, vỗ về chú chó, chú mèo... Hạnh phúc không nằm đâu xa xôi.

**6. Phong cách Hugge** là sống chậm, thư thái, gác bỏ mọi bề bộn, hồi hã trong cuộc sống thường ngày, quan tâm đến người thân.

**7. Quan điểm nhân sinh đơn giản, sống cân bằng, tĩnh táo, tin tưởng vào bản thân.** Có một triết lý sống vững vàng, ít bị lung lay bởi những yếu tố ngoại cảnh. Không so sánh mình với người khác, không tranh cãi và giải quyết nhẹ nhàng nếu có một vấn đề xung khắc, luôn khiêm tốn, sống đơn giản, biết buông bỏ và biết thế nào là đủ. Một trong những yếu tố quan trọng của Hugge là khả năng hình thành những kỳ vọng thực tế, nhưng đừng đặt ra những mục tiêu đầy tham vọng.

**Tóm lại,** Hygge là một nét văn hóa độc đáo của người Bắc Âu: sống giản dị, ít ham muốn vật chất, hòa mình vào thiên nhiên và tận hưởng những khoảnh khắc bình yên, chính là bí quyết giữ hạnh phúc. Phong cách sống Hygge có lẽ là thứ mà nhiều người đang tìm kiếm để cải thiện và nâng cao sức khỏe của mình. Cuộc sống là một cuộc hành trình! Hãy lên đường! Hãy để thiên nhiên dẫn đường chỉ lối!

**Lê Tấn Tài (Hoa Kỳ)**



## **Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,  
San Jose , CA 95121-1716.

### **I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

1\*- QS Nguyễn Ngọc Dũ, ĐT: (408) 238-6547

Email: dutani@comcast.net

2\*- HT Trịnh Ngọc Túy, ĐT: (281) 489-2945.

Email: tuy\_nguyen66@yahoo.com

### **II- Ban Thế Đạo Texas:**

QS Trịnh Quốc Thế, ĐT: (281) 489-1770.

Email: theqtrinh@yahoo.com

### **III- Ban Thế Đạo Úc Châu:**

HT Lý Phước Hùng ĐT: 61-3-9467-5361.

Email: batdaustralia@gmail.com

### **IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Âu Châu**

**Trưởng Ban:** HT Nguyễn Chí Hiền,  
ĐT 33-1-4852-6017

**Phó Trưởng Ban:** HT Đào Duy Linh,  
ĐT: 49-30-6646-0390

**V- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Canada.**

QS. Nguyễn Tấn Phát, ĐT: (519)743-8996.

Email: tphatnguyen@rogers.com

**VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ LA**

HT Trần Huyền Quang, ĐT: (504)347-9326.

**VII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ GA**

HT Võ Ngọc Độ ĐT: (770) 377-9264

Email: usv\_markdovo@yahoo.com

\* \* \*

**Liên Lạc Tập San Thế Đạo**

\*- **Yểm Trợ:** Bài vở gửi đăng & Tài chánh yểm trợ  
xin vui lòng liên lạc:

**\*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

\*- **Nhận Kinh Sách:** Xin vui lòng liên lạc:

**HT. Nguyễn Đăng Khích**

Phone: 408-926-9186, Email: tnndk4@gmail.com

**ĐỌC VÀ CỒ ĐỘNG  
TẬP SAN THẾ ĐẠO**

**Cao Đài Hải Ngoại ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**8415 S. Freeze Dr ( Cửu thập nhị niên)**  
**Houston, TX 77071 Tòa Thánh Tây Ninh**

**Số 03/VP/CĐHN**

**THÔNG BÁO**  
**v/v Thực Hiện Chương Trình “ Cầu Hiền Giúp Đạo”**  
**của Cao Đài Hải Ngoại <sup>1</sup>**

**Kính gửi :**

- \*- Quý Chức Sắc, Chức việc Bàn Trị Sự và chức việc Bàn Cai Quản các cơ sở Đạo tại Hải Ngoại,
- \*- Quý đồng đạo, Quý nhân sĩ tại hải ngoại.

Kính thưa quý Vị,

Để thực hiện chủ trương “ Cầu Hiền giúp Đạo” của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh trước năm 1975, và áp dụng chủ trương này vào tình hình thực tế hiện nay không còn Hội Thánh, không có cơ bút, Cao Đài Hải Ngoại trân trọng kính mời Quý vị Nhân Tài có Đạo tâm muốn phục vụ cho Đạo Cao Đài trong việc Hoằng Khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh xin vui lòng làm hồ sơ gửi đến Cao Đài Hải Ngoại như sau:

**I- Phẩm Hiền Tài:**

**1.1 Điều kiện:**

- \*- **Học vị:** Văn bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên hoặc
- \*-**Công nghiệp:** Những doanh nhân (nghịệp chủ, điền chủ, thầu khoán .) hoặc những cá nhân có giúp ích cho Đạo.

---

*1- Tham chiếu các phiên họp HTĐ-HN ngày 18-11-2016, ngày 2-12-2016 và ngày 16-12-2016*

có đủ bằng chứng (có giấy tờ chứng minh hoặc có người chứng).

**\*- Đặc biệt:** Những vị nổi danh ngoài xã hội như nhạc sĩ, điêu khắc, kiến trúc, hoặc họa sĩ v. . .v. . ). ***Riêng đối với những vị Hiền Tài Dự Phong, những vị này chỉ cần phải nộp Phiếu Gia Nhập vào Ban Thế Đạo (Hiền Tài) (Mẫu 5/HT trang 127-128) và hạn chót là ngày 4-9-2017.***

## **1.2 Người tiến cử:**

Phải có 2 vị tiến cử:

**\*- Một (1) vị Hành Chánh Đạo tại địa phương (CTS hoặc Qu. Đầu Tộc hoặc Qu. Khâm Châu )(Mẫu 3/HT) và Một (1) vị Chức Sắc Ban Thế Đạo ( Hiền Tài hoặc Quốc sĩ (Mẫu 4/HT).**

**hoặc:**

**\*- Hai (2) vị Chức sắc Ban Thế Đạo (Mẫu 4/HT).**

Trong trường hợp không có người tiến cử, hồ sơ xin gởi thẳng về Ban Thế Đạo Hải Ngoại để Ban Thế Đạo tìm cách giải quyết.

## **1.3 Hồ sơ**

Hồ sơ gia nhập Ban Thế Đạo với Phẩm Hiền Tài gồm có:

1\*- Phiếu gia nhập Ban Thế Đạo (**Mẫu 1/HT**)

2\*- Bản copy Sớ Cầu Đạo

3\*- Phiếu Lý Lịch tóm lược (**Mẫu 2/HT**)

4\*- Bản copy Văn bằng hoặc giấy tờ chứng minh công nghiệp.

5\*- Hai Tờ tiến cử (**Mẫu 3/HT và Mẫu 4/HT** hoặc 2 Tờ tiến cử **Mẫu 4/HT**).



## II- Phẩm Quốc Sĩ

### 2.1: Điều kiện:

\*- **Hiền Tài** có đủ hạnh đức, đã dày công giúp Đạo trợ Đòi được công chúng hoan nghinh, có giấy tờ chứng minh. hoặc:

\*- **Học vị:** Bằng Tiến sĩ hoặc tương đương có thiện tâm giúp Đạo trợ Đòi, hoặc:

\*- **Cấp Bậc hoặc Chức Vụ ngoài Đòi:** Tướng Lãnh hoặc các Tổng Bộ Trưởng, Bộ Trưởng, Sứ Thần . .v . v.... hoặc:

\*- **Nhân sĩ** có công nghiệp vĩ đại đối với Quốc gia dân tộc có bằng chứng cụ thể.

### 2.2: Người Tiến Cử:

Phải có 2 vị tiến cử:

\*- Một (1) vị Hành Chánh đạo địa phương (Qu. Khâm Châu) và Một (1) vị Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài hoặc Quốc sĩ) hoặc Hai vị Chức Sắc Ban Thế Đạo.

### 2.3 Hồ Sơ

Hồ sơ gia nhập Ban Thế Đạo với phẩm Quốc sĩ gồm có:

1\*- Phiếu gia nhập Ban Thế Đạo (**Mẫu 1/QS**)

2\*- Bản copy Sớ Cầu Đạo

3\*- Phiếu Lý Lịch tóm lược (**Mẫu 2/QS**)

4\*- Bản copy Văn bằng hoặc giấy tờ chứng minh công nghiệp hoặc chức vụ cấp bậc.

5\*- Hai Tờ tiến cử. (**Mẫu 3/QS và Mẫu 4/QS hoặc 2 tờ Tiến cử Mẫu 4/QS**)

### III- Liên Lạc

\*- Hồ sơ về Hiền Tài, Quốc sĩ, xin vui lòng gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121

hoặc email: dutani@comcast.net

Mọi trở ngại về hồ sơ, về người tiến cử hoặc muốn biết thêm chi tiết, xin quý Vị vui lòng liên lạc:

\*- Dũ Nguyễn ĐT 408-238-6547 (để máy nhắn)

hoặc

\*- Túy Nguyễn ĐT 713-302-1625

hoặc

\*- Hùng P. Lý ĐT +61 478 971 972

Trân trọng kính thông báo, kính mời quý vị hưởng ứng tham gia phục vụ Đạo Cao Đài và trân trọng kính chào quý vị.

Houston, ngày 8 tháng 2 năm 2017

**Đồng Chủ Trưởng**

Qu. Chủ Trưởng HTĐ - HN

(ký tên và đóng dấu)

Qu. Chủ Trưởng CTĐ-HN

(ký tên và đóng dấu)

**Quốc sĩ Nguyễn Ngọc Dũ**

**Quốc sĩ Trịnh Quốc Thế**

#### **Ghi chú của Tập San Thế Đạo**

Về nội dung đầy đủ của thông báo số 3/VP/BTĐHN

ngày 8-2-2017 xin vui lòng vào

[www.banthedao.net/baimoi/baimoi.html](http://www.banthedao.net/baimoi/baimoi.html)

Cao Đài Hải Ngoại  
Hiệp Thiên Đài Hải Ngoại  
8415 S. Breeze Dr  
Houston, TX 77071

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
(Cửu thập nhị niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh  
-----

**Số 27/VP/QĐ/CĐHN**

**Cao Đài Hải Ngoại,**

- \*- Chiếu Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,
- \*- Chiếu Hiến Pháp và Nội Luật Hiệp Thiên Đài ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm Thân (1932),
- \*- Chiếu Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài ngày mùng 8 tháng giêng Giáp Thìn (20-2-1964) và Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài Bổ Túc ngày 27-2-Ất Ty (29-3-1965),
- \*- Chiếu Thánh Lệnh số 1/TL ngày 20 tháng 2 Ất Ty (30-3-1965) lập thành Ban Thế Đạo và ban hành Qui Điều của Ban này được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đêm mùng 9 tháng 2 Ất Ty (11-3-1965),
- \*- Chiếu các Huấn Lệnh (Thánh Lệnh, Huấn Lệnh, Thuyết Đạo . . . ) của Đức Hộ Pháp đặc biệt là Thánh Lệnh số 257/TL/NV ngày 20-3-1957 của Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài,
- \*- Chiếu các Quyết Định của Đại Hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại kỳ 8 ngày 4-9-2016 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas,
- \*- Chiếu các thông báo số 1/VP/CĐHN ngày 29-9-2016, Thông báo số 3/VP/CĐHN ngày 8-2-2017 và Thông báo số 4/VP/BTĐHN ngày 1-6-2017 của Cao Đài Hải Ngoại.
- \*- Chiếu Biên Bản phiên họp lần thứ 21 ngày 27-10-2017 của Cao Đài Hải Ngoại,
- \*- Chiếu nhu cầu đạo sự trong hoàn cảnh không có Hội Thánh hữu hình và cơ bút,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Nay công bố:

1\*- Kể từ ngày 5-9-2017 danh xưng Hiền Tài Dự Phong không còn được sử dụng nữa.

2\*- Từ ngày 5-9-2017 đến hết ngày 4-9-2019 những vị cựu Hiền Tài Dự Phong muốn gia nhập Ban Thế Đạo (phẩm vị Hiền Tài), thuộc hệ thống Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại (gọi tắt là Cao Đài Hải Ngoại) để phục vụ Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh trong việc Hoằng Khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh xin vui lòng điền vào Mẫu số 5 đính kèm và gửi về: **Qua Bưu điện:** Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr,  
San Jose, CA 95121-1716

**Qua email:** [dutani@comcast.net](mailto:dutani@comcast.net)

Riêng đối với quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài chính vị bất cứ lúc nào quý vị muốn tham gia vào hoạt động của Cao Đài Hải Ngoại, quý vị chỉ cần thông báo cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại là đủ.

**Điều 2:** Quý Ban Pháp Chánh, Ban Phước Thiện, Ban Thế Đạo, Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Ban Đại Diện /BTĐHN tại các địa phương và các cơ sở Đạo trong hệ thống Cao Đài Hải Ngoại tùy nhiệm vụ thi hành và phổ biến Quyết Định này.

Làm tại Houston , ngày 30-10-2017

Đồng Chủ Trưởng

Qu. Chủ Trưởng HTĐ/HN  
(ấn ký)

Qu. Chủ Trưởng CTĐ/HN  
(ấn ký)

**Quốc sĩ Nguyễn Ngọc Dũ**

**Quốc sĩ Trịnh Quốc Thế**

**Nơi nhận:**

\*- Như điều 2

\*- Hồ sơ - Lưu

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

**(Cửu thập tam niên)**

**TÒA THÁNH TÂY NINH**

**MẪU 5/HT**

**PHIẾU GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO**

**(Phẩm Hiền Tài) (1)**

(Căn cứ tinh thần Đại Hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại kỳ 8 tổ chức ngày 4-9-2016 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas)

1-Họ và Tên : HTDP ..... Năm sinh  
..... Nơi sinh .....

2-Quốc Tịch : ..... 3-Địa chỉ : .....  
..... Điện thoại ..... E-Mail (nếu  
có) ..... Số Fax (nếu có) .....

Tôi đề nghị Ban Thế Đạo chấp thuận cho tôi được gia nhập vào Ban Thế Đạo (phẩm vị Hiền Tài) để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành “Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo” áp dụng cho Hải Ngoại và cam kết tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.) quyết định phẩm vị (phẩm trật và chức vụ) của tôi về sau này.

..... ngày ..... tháng ..... năm 2018

**(ký tên)**

\*- Xin gửi phiếu này về Ban Thế Đạo Hải Ngoại qua email: [dutani@comcast.net](mailto:dutani@comcast.net) hoặc qua mail: Ban Thế Đạo Hải Ngoại, 3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121.

## Tóm Lược

### “Hội Tương Tế Cao Đài và thân hữu”

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

#### A-Mục đích việc thành lập

\*-**HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời ( Chương I- Mục đích Hội)

#### B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

\*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

\*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

\*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

\*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

#### C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

\*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận

của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

\*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

\*- Đóng hai mươi đôla (US\$ 20.00) tiền niên liễm

\*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (20) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (10) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

\*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

#### **D- Quyền lợi Hội viên:**

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

\*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

\*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép.

#### **E- Gia nhập Hội:**

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,  
3267 Moreno Ave, San Jose, CA 95127

#### **G- Liên lạc:**

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

1\*- **Nguyễn Sam** - Phone : (408) 759-9339 (Cell)  
E-mail: duyvan2011@gmail.com

3\*- **Nguyễn Thành Hưng** Phone: (408)621-4468  
Email: henrynguyen07@hotmail.com

3\*- **Dương Văn Ngừa:** Phone (408) 772-0989 (Cell).  
E-mail: datthong2005@yahoo.com

4\*- **Nguyễn Đăng Khích:** Phone: 408-926-9186  
E-mail: tnndk4@gmail.com

**HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI**

## THÔNG BÁO

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thông báo:**

**Vào Tháng 10 năm 2018:** Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ in quyển “Tiểu sử Tổng Giám Lê Văn Bàng” do Hiền Tài Huỳnh Tâm biên soạn.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin trân trọng thông báo cùng quý Đồng Đạo, quý thân hữu và các cơ sở yểm trợ để xin Quý Liệt Vị yểm trợ tinh thần cũng như vật chất hầu chúng tôi có thể xuất bản kinh sách một cách liên tục.

Chúng tôi thành thật tri ân Quý Liệt Vị.

Nay kính

San Jose, ngày 15 tháng 7 năm 2018

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**



# PHÂN ƯU



Ban Thế Đạo Hải Ngoại chúng tôi được tin:  
Bào huynh của HT Nguyễn Trung Đạo Qu. Đầu Tộc Tộc  
Đạo San Diego, CA là:

**Hiền Huỳnh**

**NGUYỄN TRUNG NHƠN**

**(HT Ban Thế Đạo - Phối sư Cao Đài TT Tây Ninh)**

Đã quy vị tại tư gia gần Tòa Thánh Tây Ninh vào Tý  
Thời ngày 4 tháng 5 năm Mậu Tuất (nhằm ngày 17 tháng  
6 năm 2018).

**Hường thượng thọ 88 tuổi.**

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng HH Hiền Tài  
Nguyễn Trung Đạo và gia đình cùng tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu  
và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh  
Cố Hiền Huỳnh Nguyễn Trung Nhơn sớm được về cõi  
Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính Phân Ưu

**\*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo**

# Phân Ưu



*Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn*

## Thính Thiện **LÊ THỊ HƠN**

Đã qui vị lúc 5 giờ 20 phút chiều ngày 02 – 6 - 2018 (nhằm ngày 19 tháng 4 năm Mậu Tuất), tại tư gia thuộc ấp Trường An, Xã Trường Tây, Hòa Thành, Tây Ninh, VIỆT NAM

### **Hưởng thượng thọ 90 tuổi**

Là Thân Mẫu của Hiền Tỷ PHẠM THỊ BẠCH hiện ngụ tại Hương Đạo Atlanta, Tiểu bang Georgia, USA

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ và gia quyến Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố Thính Thiện LÊ THỊ HƠN sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

### **THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .**

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA  
Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .  
Đông Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
**Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**từ ngày 21-4-2018 đến ngày 15-7-2018**

**STT            Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu            US\$**

**I- Yểm Trợ TSTD**

01	Bùi Thị Mai, Holt, Michigan . . . . .	50.00
02	CTS Cao Hòa Thuận, San diego, CA. . . . .	30.00
03	CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA. . . . .	20.00
04	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA. . . . .	60.00
05	CTS Phan Thị Sáu, Houston TX . . . . .	30.00
06	CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX . . . . .	20.00
07	DLT Collision & Service, San Jose, CA	100.00
08	Dương Văn Ngà, San Jose, CA . . . . .	40.00
09	GĐ CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA . . . . .	20.00
10	Hồ Thị Đạm, Louisville, KY . . . . .	50.00
11	Hồ Văn Thôi, Lorenzo, CA . . . . .	20.00
12	HT Trần Văn Lào, Huntington Beach, CA. . .	60.00
13	Huỳnh Thị Bura, Forest Park, GA. . . . .	50.00
14	Khiết Trần, DDS, Sandy Dental PC San Jose, CA . . . . .	200.00
15	Lê Thị Huệ Dung, Allen, TX . . . . .	50.00
16	Lê Thị Huyền, North York, ON, Canada (100 đôla Canada) . . . . .	73.21
17	Lê Văn Bé, Arlington TX. . . . .	60.00
18	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA. . . . .	50.00
19	Đặng Văn Lo, San Jose, CA. . . . .	10.00
20	Đào Thị Ánh, Houston TX. . . . .	30.00
21	HT Lê Thành Hưng, Madison, AL. . . . .	100.00

22	HT Nguyễn Ân Hồng, Fairborn, OH . . . . .	100.00
23	Nguyễn Ngọc Hương, San Diego, CA . . . . .	20.00
24	Nguyễn Thị Đình, Houston TX . . . . .	100.00
25	Nguyễn Thị Thu Trang, Etobicoke, ON, Canada (100 đôla Canada) . . . . .	73.21
26	Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA . . . . .	20.00
27	Nguyễn Xuân Thu, San Jose, CA . . . . .	20.00
28	Đỗ Đức Thượng, Garland TX . . . . .	20.00
29	QS Nguyễn Thanh Bình, Midland, MI . . . . .	200.00
30	Thái Thị Thơ, Houston TX . . . . .	20.00
31	Từ Bửu Long, Bothell, WA . . . . .	80.00
32	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA . . . . .	200.00
33	Trần Thanh Điền, Santa Clara, CA . . . . .	25.00
34	Trần Thị Duyên, North York, ON, Canada (100 đôla Canada) . . . . .	73.21
35	Trần Văn Điều, Houston TX . . . . .	100.00
36	Võ Thành Tuấn, Montreal, Canada . . . . .	35.00
37	Võ Văn Phụng, Irving, TX . . . . .	50.00

-----  
**Cộng (1): . . . . . \$ 2259.63**

## II- Niên Liễm:

01	HT Huỳnh Tâm, Paris, Pháp ( <b>70 Euros</b> ) . . . . .	79.59
02	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, Canada . . . . .	60.00
03	HT Lê Thị Huệ Hường, Childress, TX . . . . .	60.00
04	HT Sam Nguyễn, San Jose, CA . . . . .	60.00
05	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA . . . . .	60.00
06	HT Võ Ngọc Độ, Doraville, GA . . . . .	60.00

-----  
**Cộng (2): . . . . . \$ 379.59**

### III- In Kinh Sách

01- Cao Bảo Quốc, Childress, TX . . . . .	250.00
02 Cao Văn Triết, Childress, TX. . . . .	250.00
03 CTS Lý Phước Thành, Queensland, Úc . . . .	200.00
04 CTS Phan Thị Sáu, Houston TX . . . . .	20.00
05 DLT Collision & Service, Stockton San Jose, CA . . . . .	50.00
06 Dương hoàng Điệp, Germantown, TN. . . . .	100.00
07 Hồ Văn Thôi, Lorenzo, CA . . . . .	60.00
08 Hoàng Văn Viên, Honolulu, HI . . . . .	100.00
09 HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, Canada . . . . .	50.00
10 HT Lê Thị Huệ Hương, Childress, TX . . . .	250.00
11 HT Sam Nguyễn, San Jose, CA . . . . .	40.00
12 HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA . . . . .	20.00
13 Huỳnh Văn Nhựt, Kent, WA . . . . .	50.00
14 Lê Thị Huệ Dung, Allen, TX . . . . .	300.00
15 Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA . . . . .	20.00
16 Đào Thị Ánh, Houston TX. . . . .	20.00
17 Nguyễn T. Thương (Lễ Sanh), San Jose, CA. .	40.00
18 Đoàn Văn Giáp, Lake City, GA . . . . .	50.00
19 Trần Văn Mỹ, Portland, OR. . . . .	50.00

-----  
**Cộng (3): . . . . . \$ 1920.00**

***Tổng cộng tiền yểm trợ thu được từ ngày 21-4-2018 đến ngày 15-7-2018 là (1+2+3) Bốn ngàn năm trăm năm mươi chín đôla hai mươi hai xu (\$ 4559.22).***

San Jose, ngày 15-7-2018

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

# BƯỚC ĐẦU HỌC ĐẠO

(HT Nguyễn Văn Hồng)

## Chương 4

### THỜ PHƯỢNG

- ✦ Thiết lập Thiên bàn tại tư gia
- ✦ Ý nghĩa cách sắp đặt trên Thiên bàn
- ✦ Ý nghĩa Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi
- ✦ Cách cắm nhang
- ✦ Nghi tiết lễ Thượng tượng
- ✦ Tính chất sự thờ phượng và nghi lễ
- ✦ Lập bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ
- ✦ Giải nghĩa Sớ văn

#### I. Thiết lập Thiên bàn tại tư gia

Khi đã nhập môn vào Đạo, người tín đồ cần phải lo thiết lập Thiên bàn tại tư gia của mình để thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng.

Trước hết phải chọn một chỗ trang trọng và tinh khiết như trong căn nhà của mình để thiết lập Thiên bàn, nhưng cũng nên lưu ý là nơi thiết lập Thiên bàn phải thuận tiện cho việc cúng kiếng của mình. Nếu lập ở nơi cao quá, mỗi lần rót nước đốt nhang cúng phải bắc thang leo lên; hay là ở chỗ thấp, thiết lập Thiên bàn ở tầng lầu cao như, nơi đó rất tinh khiết nhưng mỗi lần cúng phải đi lên mấy tầng lầu, thì việc cúng kiếng của mình có phần khó khăn, không được thường xuyên vì bản chất của con người mình với xác phàm vốn

thường lười biếng.

Kế đó, chọn mua một cái khánh thờ, bên dưới có đóng bạc tam cấp thì rất tốt. Kiểu khánh thờ này được nhiều người đạo ưa chuộng nên có đóng sẵn để bán nơi các cửa hàng đồ gỗ ở trong vùng có nhiều tín đồ Cao Đài.

**Cách bài trí trên Thiên bàn tại tư gia**

	1					
Cấp 1	4	2			3	
	6	8	7	9	5	
Cấp 2	10		12		11	
Cấp 3	Mỡ			Chuông		

- 1.- Thánh tượng Thiên nhân.
- 4.- Dĩa trái cây.
- 2.- Đèn Thái Cực.
- 3.- Bình bông.
- 6 -Tách nước trà
- 8, 7, 9- ba ly rượu
- 5- Tách nước trắng
- 10 và 11: cặp đèn Lưỡng Nghi.
- 12 : Lư hương.

Đó là 12 món bắt buộc phải sắp đủ trên Thiên bàn.

Phía dưới Thiên bàn đặt : 1 cái mỡ và 1 cái chuông.

Nhiều người đạo ưa chuộng nên có đóng sẵn để bán nơi các cửa hàng đồ gỗ ở trong vùng có nhiều tín đồ Cao Đài. Liên lạc với ông Chánh Trị Sự của Hương đạo mình để nhờ ông thỉnh một tấm Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi để thờ. Tấm Thánh tượng này do Hội Thánh in ra và được Hội Thánh trân Thần trước khi phát ra cho bản đạo thỉnh về thờ tại tư gia.

Cách sắp đặt các món trên Thiên bàn như hình vẽ kế bên.

Không kể chuông và mõ, trên Thiên bàn có tất cả 12 món, sắp đặt theo hình chữ CHỦ (chữ Nho) . Chủ là làm chủ, còn đọc là Chúa : Chủ tế càn khôn vũ trụ, làm Chúa chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

1  
4-----2-----3  
6-8-7-9-5  
10-----12-----11

Trong Đạo Cao Đài thường dùng số 12 để chỉ những gì thuộc Đức Chí Tôn, vì số 12 là số riêng của Thầy.

Về sự thờ phượng, Đức Chí Tôn dạy như sau :

*“ Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu một việc lợi riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con.*

*Nhiều đứa lại còn mờ hồ, đã thờ Thầy mà chưa chắc ý rằng thờ đặng chi và mở Đạo có ích gì ? Than ôi ! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm học hỏi cho rõ ngọn nguồn thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu ? “ (TNHT 1-2 hợp nhất, B 70)*

## II. Ý nghĩa cách sắp đặt trên Thiên bàn :

**1. Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi :** (Xem mục III : Ý nghĩa Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi).

**2. Đền Thái Cực :** Đền Thái Cực tượng trưng ngôi Thái Cực của Đức Chí Tôn. Ngôi Thái Cực là một khối Đại linh quang, là khởi điểm của càn khôn vũ trụ, mà mỗi linh hồn



của chúng ta là một điểm Tiêu linh quang chiếu ra từ khối Đại linh quang ấy.

Đèn Thái cực phải luôn luôn được đốt sáng, dầu có cúng hay không cúng, vì đèn Thái Cực còn tượng trưng cho cái tâm của ta, đó là ngọn tâm đăng nên phải đốt sáng luôn luôn cho cái tâm của ta thường sáng.

Bổn đạo trong nước Việt Nam chúng ta từ lâu nay đã dùng đèn dầu làm đèn Thái cực, nhưng đối với các bạn đạo đang ở các nước tiên tiến như Mỹ, Úc, Âu châu, nơi đây chánh quyền cấm sử dụng đèn dầu vì phòng ngừa hỏa hoạn, nên bổn đạo nơi đó phải dùng đèn điện làm đèn Thái cực. Đèn dầu hay đèn điện đều có trong đó đủ cả âm dương, nhưng điều quan trọng là tạo ra một đốm lửa thường sáng để tượng trưng Thái cực, chúng ta phải chăm sóc thường xuyên, khi tắt thì sửa chữa và đốt lại ngay.

*“Thầy đã nói với các con rằng : Khi chưa có chi trong càn khôn thế giới thì Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra càn khôn thế giới.” (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 140)*

**3. Cặp đèn Lưỡng nghi :** Cặp đèn Lưỡng nghi tượng trưng hai nghi Âm và Dương do Thái Cực biến hóa tạo ra. Hai nghi đó là Dương quang và Âm quang.

Khi cúng Đức Chí Tôn thì đốt lên cặp đèn Lưỡng nghi, cúng xong thì tắt, còn đèn Thái Cực thì phải đốt sáng luôn luôn.

Chúng ta từ lâu nay đã dùng đèn dầu hay đèn sáp làm cặp

đèn Lưỡng nghi, nhưng đối với các bạn đạo đang ở các nước tiên tiến như Mỹ, Âu châu, Úc châu, họ bị cấm không được dùng đèn dầu, nên phải dùng hai bóng đèn điện làm cặp đèn Lưỡng nghi.

Cặp đèn Lưỡng nghi dùng đèn dầu hay đèn điện đều được, miễn là hai đèn đó phải cùng cỡ và có độ sáng như nhau. (Nếu dùng đèn điện làm cặp đèn Lưỡng nghi, chúng ta dùng 2 bóng đèn tròn lớn 220V-60W, ghép nối tiếp, dây nối luôn vào bên trong chân đèn, rồi nối với nguồn điện 220V qua một công tắc điện. Đèn sẽ cháy hơi lu nhưng rất bền, không đứt, vì mỗi bóng chỉ chịu điện thế 110V. Còn bóng đèn dùng làm đèn Thái cực thì mua bóng nhỏ 220V-3W kiểu trái ớt, ghép nối tiếp với một diode nhỏ 220V, nó cháy lu nhưng rất bền, không đứt dù nguồn điện lên xuống bất thường. Không được dùng bóng đèn chớp chớp)

**4. Ba ly rượu :** Khi cúng, dùng rượu trắng tinh khiết rót vào 3 ly, mỗi ly rót 3 phân rượu. Rượu tượng trưng KHÍ, mà Khí là chơn thần.

Đức Chí Tôn dùng rượu tượng trưng chơn thần của chúng ta là muốn chơn thần cường liệt như rượu mạnh vậy.

Tại sao chỉ rót 3 phân rượu vào mỗi ly? Khi cúng đàn tại Thánh Thất, ly rượu do lễ sĩ dâng dâng lên phải rót đủ 9 phân, và người tiếp lễ cảm nhạo rượu do lễ sĩ dâng lên, rót thêm vào 3 ly rượu có sẵn trên Thiên bàn cho đủ 9 phân rượu trong mỗi ly là tại sao?

Ba ly rượu đặt hàng ngang trên Thiên bàn có ý nghĩa giống như 3 cây nhang cắm hàng ngang trong lư hương (Án Tam tài), là để tượng trưng Tam tài : Thiên, Địa, Nhơn (Trời, Đất,

Người).

Ly rượu giữa tượng trung Trời, 3 phân rượu tượng trung Tam bửu (3 báu) của Trời là : Nhật, Nguyệt, Tinh.

Ly rượu bên tách trà tượng trung Đất, 3 phân rượu này tượng trung Tam bửu của Đất là : Thủy, Hỏa, Phong.

Ly rượu bên tách nước trắng tượng trung Người, 3 phân rượu tượng trung Tam bửu của Người là : Tinh, Khí, Thần.

Khi lễ sĩ dâng ly rượu và nhạo rượu lên trong lễ cúng Tiếu đàn hay Đại đàn tại Thánh Thất, người tiếp lễ cầm nhạo rượu lên rót thêm vào 3 ly rượu này cho đủ 9 phân, vì số 9 là số căn bản của Thiên Địa Nhơn :

- Trời có trên hết là Tam thập lục Thiên (36 tầng trời), phía dưới có Cửu Trùng Thiên (9 tầng trời). Số 36 là bội số của số 9 căn bản. - Đất có Thất thập nhị Địa (72 địa cầu). Số 72 là bội số của 9. - Người thì có Cửu khiếu (9 lỗ), khi tu hành thì tiến hóa lên Cửu phẩm Thần Tiên, cũng lấy số 9 làm căn bản.

Vả lại, theo Số học, ba số : 36, 72, 9 có ước số chung nhỏ nhất là 3, có ước số chung lớn nhất là 9, cho nên, trước khi cúng thì rót 3 phân rượu, đến khi dâng Tam bửu thì rót rượu thêm cho đủ 9 phân rượu, có ý nghĩa như vừa trình bày. (Bội số là số lớn hơn nhiều lần, Ước số là số nhỏ hơn nhiều lần).

### **5. Tách nước trắng và nước trà :**

- Tách nước trắng, đặt bên tả của Thiên bàn, tượng trung Dương. Chúng ta dùng nước thiên nhiên như : nước mưa, nước giếng, nước sông, nước phong tên. Các thứ nước này

chỉ cần lọc cho tinh khiết, trong suốt, không nấu sôi.

- Tách nước trà, đặt bên hữu Thiên bàn, tượng trưng Âm. Nên dùng loại trà tốt, thơm tho.

Khi rót nước trắng hay trà, phải rót cho đủ 8 phân.

Hai tách nước trắng và nước trà, tượng trưng Âm Dương, nên thường gọi chung là hai tách nước Âm Dương.

Nước trà còn có một ý nghĩa khác: nước trà tượng trưng THẦN, một trong Tam bửu của con người. Thần là chơn linh, linh hồn. Đức Chí Tôn dùng trà tượng trưng chơn linh là muốn chơn linh của ta điều hòa như trà vậy.

Tại sao rót 8 phân nước Âm Dương ?

Tách có 8 phân nước trắng tượng trưng 8 lượng của Nghi Dương, tách có 8 phân nước trà tượng trưng 8 lượng của Nghi Âm. Hai tách nước âm dương hiệp lại tượng trưng 16 lượng, tức là 1 cân, số 1 tượng trưng Thái cực. (1 cân = 16 lượng)

Vậy, đèn Thái cực và hai tách nước âm dương tượng trưng Thái cực phân Lưỡng nghi, theo quan niệm về vũ trụ của người đông phương, cũng là quan niệm của Đạo Cao Đài.

Mặt khác, nước trà tượng trưng Thần tức là linh hồn của chúng ta. 8 phân nước trà tượng trưng Bát phẩm chơn hồn đầu kiếp xuống cõi trần làm chúng sanh. Còn 8 phân nước trắng tinh khiết tượng trưng Bát công đức thủy trong Ao Thất bửu nơi CLTG cõi thiêng liêng. (8 công đức của nước trong Ao Thất bửu là: lắng sạch, trong mát, ngọt ngon, nhẹ dịu, nhuận trơn, an hòa, uống vào thì hết đói khát lo âu, bỏ khở các căn của xác thân).

Hai tách nước trà và nước trắng này sau khi cúng xong có thể được Chức sắc đồ chung lại với nhau để hành pháp luyện thành Cam lồ thủy, dùng trong các bí tích : phép xác để tẩy trừ chơn thần cho được trong sạch nhẹ nhàng, và phép giải bịnh để tẩy các trọc khí trong cơ thể người bịnh.

Tóm lại, tất cả những món đặt trên Thiên bàn đều có tính cách tượng trưng, để nói lên quan niệm về giáo lý và triết lý của Đạo Cao Đài.

\* Cái quan trọng của hai tách nước âm dương là ở chỗ nước trà và nước trắng, chớ không phải ở cái tách hay cái chung đựng nó; tách có quai hay không quai, bằng sành sứ, nhựa hay thủy tinh đều dùng được cả.

\* Tương tự như thế, cái quan trọng của ba ly rượu là ở chất rượu tinh khiết, chớ không phải nơi cái ly hay cái chung đựng rượu. Cái ly ấy có thể thấp hay có chun cao, làm bằng ngọc quỳnh, sành, sứ, thủy tinh hay bằng nhựa, kể cả bằng kim loại, đều dùng được cả.

\* Cũng tương tự như thế, cái quan trọng của đèn Thái cực là tạo ra một đóm lửa thường sáng để tượng trưng Thái cực, chớ không phải ở chỗ cái đèn làm bằng chất gì, đốt bằng dầu hay bằng điện. Cho nên các bạn đạo ở các nước Âu Mỹ dùng đèn điện làm đèn Thái cực, thiết nghĩ không có gì là sai trái.

**6. Bình hoa :** Nếu chúng ta tìm đủ 5 sắc hoa tươi cắm vào bình thì rất tốt, vì bài thai Dâng hoa có câu : *Năm sắc hoa tươi xin kính lễ*. Nếu không đủ 5 sắc hoa tươi thì dùng mấy sắc hoa cũng đều tạm được. Năm sắc hoa dùng để tượng trưng Ngũ hành và Ngũ tạng của ta :

Màu hoa: Trắng Vàng Xanh Đỏ Đen

Ngũ hành : KIM THỔ MỘC HỎA THỦY

Ngũ tạng : Phế Tỳ Can Tâm Thận

Các hoa màu trắng, vàng, xanh, đỏ dễ tìm, nhưng không có hoa màu đen, nên dùng hoa màu sậm thế vào như hoa màu tím sậm hay đỏ sậm.

Năm sắc hoa tượng trưng Ngũ tạng, tức là tượng trưng cho thân thể của ta, mà thân thể của ta là TINH (một trong Tam bửu : Tinh, Khí, Thần).

Dùng Hoa tượng trưng thân thể ta vì Đức Chí Tôn muốn thảy xác thân của chúng ta tốt đẹp như cái hoa.

**7. Dĩ trái cây :** Nếu có đủ 5 thứ trái cây (Ngũ quả) thì rất tốt. Ngũ quả là kết quả của các sắc hoa nên tượng trưng kết quả của việc tu hành của chúng ta.

(Chúng ta cần lưu ý là : Không được dùng trái cây giả hay bông hoa giả làm bằng nhựa để chưng cúng trên Thiên bàn, mà phải dùng bông hoa thật và trái cây thật).

Vậy, ba món trên Thiên bàn : Hoa, Rượu, Trà có ý nghĩa tượng trưng Tam bửu của con người :

- Hoa tượng trưng Tinh, tức là thể xác của ta.
- Rượu tượng trưng Khí, tức là chơn thần của ta.
- Trà tượng trưng Thần, tức là linh hồn của ta.

**8. Lư hương :** Lư hương là đồ dùng bằng sành hay bằng thau, trong đó đựng tro, để cắm nhang.

Khi cúng Đức Chí Tôn thì ta đốt 5 cây nhang cắm vào lư hương này. (không bao giờ đốt 3 cây hương)

### III. Ý nghĩa Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi

**1. Thiên Nhân :** Trên Thánh tượng có vẽ một con mắt trái ở trên cao hơn hết để thờ, gọi là Thiên Nhân, nghĩa là con mắt của Trời. Con mắt này hiện ra trong mây, phát ra các tia hào quang chung quanh.

Thờ Thiên Nhân có nhiều ý nghĩa sau đây :



- Chỉ vẽ 1 con mắt (chớ không vẽ một cặp mắt) vì chỉ có 1 Thượng Đế, chỉ có 1 Thái Cực. “ Khí Hư Vô sanh ra có 1 Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.”

- Vẽ con mắt trái, vì bên trái thuộc Dương, Đức Chí Tôn là chủ Dương quang nên mắt trái tượng trưng Đức Chí Tôn.

- Phải vẽ con *mắt mở* để chỉ rằng Đức Chí Tôn thấy rõ tất cả, biết rõ tất cả, không có gì giấu giếm được Trời. Câu nói Hoàng Thiên hữu nhãn hay Trời cao có mắt, đều ở trong ý nghĩa ấy. Trong Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế có câu : Càn kiện cao minh, Vạn loại thiện ác tất kiến. Nghĩa là Càn là Trời, ngôi Càn mạnh mẽ cao tột, sáng tỏ, ắt hẳn thấy rõ điều thiện điều ác của muôn loài

- Thờ Thiên Nhân có ý nghĩa đại đồng. Bất cứ sắc dân nào, dân tộc nào cũng biết vẽ con mắt để thờ, nên hình con mắt không có tính cách phân biệt quốc gia, chủng tộc, nên có tính chất chung, tức là đại đồng. Như Phật giáo vẽ hình Đức Phật Thích Ca để thờ với hình dáng người Ấn Độ; Thiên

Chúa giáo vẽ hình Đức Chúa Jê-sus với hình dáng người Do Thái, nên có tính cách phân biệt về dân tộc, thờ người ngoại quốc, vv . . . Vẽ hình con mắt để thờ thì tránh được các ý tưởng phân biệt trên.

Hơn nữa, Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ của toàn cả chúng sanh, không riêng cho một sắc dân nào. Khi thờ con mắt là Đức Chí Tôn muốn cho nhơn loại không còn phân biệt nhau về quốc gia hay chủng tộc, nhìn nhau là anh em một nhà, đều là con cái của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu.

### **- Ý nghĩa thiêng liêng :**

Đức Chí Tôn có dạy trong TNHT, ngày 13-1-Bính Dần (dl 25-2-1926), với 5 câu chữ Nho, chép ra như sau:

*Nhãn thị chủ Tâm,  
Lưỡng quang chủ tế,  
Quang thị Thần,  
Thần thị Thiên,  
Thiên giả Ngã dã.*

### **Giải nghĩa vắn tắt :**

\* Con mắt là chủ của cái tâm, Thiên nhãn là chủ của Thiên tâm, mà Thiên tâm là Thái Cực là Đại Linh quang, nên Trời là chủ của Thái Cực.

\* Hai ánh sáng là chúa tể. Lưỡng quang ấy là Lưỡng nghi : Âm quang và Dương quang, nên làm chủ tất cả.

\* Ánh sáng ấy là Thần. Thần này là chơn linh của ông Trời, tức là Đại Linh quang của Đức Chí Tôn.

\* Thần ấy là Trời. \* Trời ấy là Ta vậy.



Vậy, thờ Thiên Nhân là thờ Trời.

## 2. Ngũ Chi :

Phía dưới Thiên Nhân là một ngôi sao lớn, đó là sao Bắc đẩu, trung tâm của CKVT. Đây là nơi ngự của Đức Chí Tôn nên phải vẽ Thiên Nhân ngay phía trên sao Bắc đẩu.

Hai bên sao Bắc đẩu có vẽ mặt trời và mặt trăng. Hợp lại là Nhật, Nguyệt, Tinh. Đó là Tam bửu của Trời.

Các Đấng ngôi bên dưới kể ra từ trên xuống dưới :

- **Đức Phật Thích Ca** ngôi giữa, đắp y vàng, ngôi kiết già trên tòa sen, là Giáo chủ Phật giáo.

- **Đức Lão Tử**, ngôi bên tay mặt của Đức Phật Thích Ca, mặc áo đạo màu xanh, tay cầm phát chú, râu bạc trắng, đầu để trần. Ngài là Giáo chủ Tiên giáo.

- **Đức Khổng Tử**, ngôi bên tay trái của Đức Thích Ca, mặc áo đạo màu hồng, râu bạc trắng, đầu đội mũ. Ngài là Giáo chủ Nho giáo.

Như vậy, ở hàng ngang này là hình của Ba Đấng Giáo chủ Tam giáo thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

- **Đức Lý Thái Bạch**, ngôi hàng giữa, ngay phía dưới Đức Phật Thích Ca, có râu dài và đen, đầu đội mũ cánh chuồng. Ngài là một vị Đại Tiên Trưởng, giữ chức Nhứt Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Lão Tử, cầm quyền Tiên giáo thời ĐĐTKPĐ. Đức Lý Thái Bạch còn được Đức Chí Tôn giao phó kiêm nhiệm Giáo Tông ĐĐTKPĐ.

- **Đức Quan Thế Âm Bồ Tát**, ngôi phía tay mặt của Đức Lý Thái Bạch, là vị Nữ Phật ngự trên tòa sen, đắp y màu vàng, đầu đội mũ ni, tay mặt cầm tịnh bình có nhánh dương liễu,

tay trái bắt ấn. Ngài là Nhị Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Phật Thích Ca, cầm quyền Phật giáo thời ĐĐTKPĐ.

- **Đức Quan Thánh Đế Quân**, ngồi phía tay trái của Đức Lý Thái Bạch, ngài đội mũ, mặc áo đạo màu xanh, râu dài và đen, tay trái đang lật xem quyển Kinh Xuân Thu. Ngài là Tam Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho giáo thời ĐĐTKPĐ.

Ba Đấng: Lý Thái Bạch, Quan Âm Bồ Tát, Quan Thánh Đế Quân, là Tam Trấn Oai Nghiêm của Đạo Cao Đài, cầm quyền Tam giáo thời ĐĐTKPĐ.

- **Đức Chúa Jésus** (Gia Tô Giáo chủ), ngồi hàng giữa, ngay dưới Đức Lý Thái Bạch, tóc đen, râu ngắn đen, tay mặt chỉ trái tim bác ái tỏa hào quang. Ngài là Giáo chủ của Thiên Chúa giáo thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

- **Đức Khương Thượng Tử Nha**, ngồi hàng giữa, ngay phía dưới Đức Chúa Jésus, không đội mũ, râu bạc trắng, mặc áo bát quái màu vàng, tay mặt cầm cây roi Đả Thần (Đả Thần tiên), tay trái cầm cây Hạnh Huỳnh kỳ. Ngài cầm Bảng Phong Thần, đứng đầu Thần vị.

- **Bảy cái ngai**, đặt phía dưới các Đấng, sơn son thếp vàng : ngai giữa lớn nhất là ngai Giáo Tông, 3 ngai kế dưới dành cho 3 vị Chương Pháp ba phái Thái Thượng Ngọc, 3 ngai kế dưới nữa dành cho 3 vị Đầu Sư ba phái.

Bảy ngai này tượng trưng 7 Chức sắc cao cấp nhất của CTĐ cầm quyền Đạo Cao Đài trong cơ phổ độ nhơn sanh của Đức Chí Tôn.

Chúng ta đã thấy, các Đấng ngồi theo hàng ngang thì cầm

quyền Tam giáo, thời Nhị Kỳ Phổ Độ và thời Tam Kỳ Phổ Độ, còn các Đấng ngồi ở giữa, theo hàng dọc từ trên xuống dưới là :

- \*- Đức Phật Thích Ca tượng trưng *Phật đạo*,
- \*- Đức Lý Thái Bạch tượng trưng *Tiên đạo*,
- \*- Đức Chúa Jésus tượng trưng *Thánh đạo*,
- \*- Đức Khương Thượng tượng trưng *Thần đạo*.
- \*- 7 cái ngai của 7 Chức sắc cao cấp nhất của CTĐ tượng trưng *Nhơn đạo*.

Vậy theo hàng giữa này, 4 Đấng ấy và 7 cái ngai tượng trưng **Ngũ Chi Đại Đạo** : Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo.

Do đó, Thánh tượng Thiên Nhân trên được gọi là: Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi.

Sự trình bày Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi của Đạo Cao Đài gồm đủ các Đấng Giáo chủ các tôn giáo thời Nhị Kỳ Phổ Độ và Tam Trấn Oai Nghiêm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nói lên tôn chỉ của Đạo Cao Đài là : Tam giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt.

Hai bên Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi trên Thiên bàn thường có cặp đôi liên chữ Nho, viết ra sau đây:

( - - - - - )

( - - - - - )

*Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,*

*Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.*

Đôi liên này là cặp trạng trong bài thi của Đức Chí Tôn có in trong TNHT, nghĩa là :

- May mắn gặp được Đức Cao Đài truyền ra nền Đại Đạo,
- Tốt đẹp thay gặp Đấng Thượng Đế giáng xuống cõi trần.

#### IV. Cách cắm nhang

Khi chưa đốt gọi là Nhang, khi đốt rồi thì gọi là Hương, vì khói nhang tỏa mùi thơm.

Phần Tiểu Dẫn : Cách thờ phượng và cúng kiếng, nơi phần đầu của quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Hội Thánh viết như sau :

*“ Khi cúng Thầy, phải đốt cho đủ năm cây hương, cắm hàng trong ba cây gọi là **Án Tam Tài**, thêm hàng ngoài hai cây nữa gọi là **Tượng Ngũ Khí**. ”*

**Thứ tự cắm 5 cây hương :**

- Thứ tự cắm 5 cây hương giống như khi chúng ta lấy dầu : Phật, Pháp, Tăng, cúng Đức Chí Tôn.

2 ----- 1 ----- 3

4-----5

**Án Tam Tài** : Án là đứng hàng ngang. Tam Tài là: Thiên, Địa, Nhơn. Án Tam Tài là ba ngôi Thiên Địa Nhơn đứng hàng ngang. Cắm cây hương 1 tượng trung *Thiên*, cắm cây hương 2 bên phía mặt của bàn thờ thuộc âm, tượng trung *Địa*, cắm cây hương 3 bên phía trái bàn thờ thuộc dương tượng trung *Nhơn*.

**Tượng Ngũ Khí** : Cắm thêm ở hàng ngoài hai cây hương 4 và 5, tất cả là 5 cây hương, tượng Ngũ Khí tức là tượng trung 5 chất Khí, là 5 cái năng lực khởi đầu của vũ trụ.

Ngũ Khí là 5 chất khí nên không hình ảnh, thuộc thời Tiên

Thiên, nhưng khi ngưng kết lại thì có hình ảnh, thuộc thời Hậu Thiên, tạo thành Ngũ Hành.

Khi đứng trước bàn thờ nhìn vào lư hương, thấy đủ 5 cây hương, không có cây nào bị che khuất là đúng.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo giải thích như sau :

*“ Nói về năm cây nhang, từ thờ Bàn đạo để cho các Nho gia tự do giảng giải sao thì giảng, còn Bàn đạo hiểu rõ là Ngũ Khí. Chí Tôn dùng Ngũ Khí biến thành Ngũ Hành, vận chuyển càn khôn thế giới, tức là : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Mỗi chất đều có mỗi sắc, mỗi sắc đều có mỗi Khí. Mùi vị và sanh quang của nó, chúng ta không thể hưởng được, nghe được.*

*Nên chi, khi làm lễ đốt đủ Năm cây hương là đúng theo phép tín ngưỡng, là qui pháp lại, mọi vật trong Ngũ Khí dâng lễ cho Đức Chí Tôn, chỉ có Người vui hưởng qui pháp ấy mà thôi. Cắt nghĩa rõ rệt ra là Ngũ Khí đó vậy. Đúng hơn nữa là trong Bát hồn vận chuyển được phải nhờ đến Ngũ Khí, cùng một ý nghĩa với : Vạn vật đồng thanh niệm Chí Tôn.”*

Vậy năm cây hương này là lễ hiến Ngũ Khí dâng lên Đức Chí Tôn. Do đó, không bao giờ được dùng nhang giả (nhang điện) cắm vào lư hương

## **V. Nghi tiết lễ Thượng tượng**

Thượng tượng là đem bức Thánh tượng Thiên Nhân đặt lên bàn thờ để thờ phượng Đức Chí Tôn.

Chủ nhà liên lạc với vị Chánh Trị Sự hương đạo của mình để nhờ ông sắp đặt Lễ Thượng tượng nơi nhà mình, ấn định

ngày giờ cuộc lễ và mời các Chức việc Bàn Trị Sự. Sau đó chủ nhà đến Thánh Thất thỉnh vị Lễ Sanh do Hội Thánh bổ nhiệm cầm quyền đạo tại địa phương đến khai đàn chứng lễ Thượng tượng.

Tùy theo sự sắp đặt của Bàn Trị Sự, lễ Thượng tượng có thể tổ chức vào giờ Ngọ (12 giờ trưa) hay giờ Dậu (6 giờ chiều). Chuẩn bị : Sớ văn đề trên cái đĩa, đặt kế lư hương và một bó 5 cây nhang lấy chỉ cột lại.

**Kiểm tra:** bông, rượu, trà, nước trắng, cho đầy đủ.

Tất cả chia ra đứng hai bên Thiên bàn, nam tả, nữ hữu (từ Thiên bàn ngó ra). Chức sắc đứng trước, kế là Chức việc BTS, Đạo hữu, chủ nhà và gia quyền đứng chót.

**Lễ Thượng tượng** diễn ra như sau :

1. Gõ 3 tiếng chuông : khởi lễ. Tất cả đều bắt ấn Tý.
2. Xá đàn 1 xá, tất cả bước vào đứng trước Thiên bàn.
3. Xá 3 xá, quì xuống. Người phụ lễ đốt bó nhang 5 cây trao cho vị Lễ Sanh chứng đàn.
4. Lấy dầu : *Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng.*  
Đem ấn Tý đặt giữa ngực, vừa cúi đầu vừa niệm :
  - *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*
  - *Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát,*
  - *Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPD,*
  - *Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế QuanThánh Đế Quân*
  - *Nam mô chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần.*(mỗi câu niệm, gõ 1 tiếng chuông, cúi đầu)

**5. Đồng nhi khởi tụng kinh Niệm Hương.**

Dứt kinh, Chức sắc chứng đàn trao bó hương 5 cây cho phụ lễ đem cắm vào lư hương, giữa 5 cây hương đã cắm trước.

Lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gật, mỗi gật niệm câu chú của Thầy. (mỗi lạy mỗi điểm chuông)

### **6. Đồng nhi tụng bài Khai Kinh.**

Dứt kinh, cúi đầu, không lạy. Khi tụng danh hiệu của các Đấng, điểm 1 tiếng cho mọi người cúi đầu.

### **7. Đồng nhi tụng Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế.**

Dứt kinh, lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gật, giống mục 5.

### **8. Đồng nhi tụng Kinh Phật giáo.**

Dứt kinh, lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

### **9. Đồng nhi tụng Kinh Tiên giáo.**

Dứt kinh, lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.*

### **10. Đồng nhi tụng Kinh Nho giáo.**

Dứt kinh, lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm: *Nam mô Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.*

### **11. Đồng nhi thài bài Dâng Hoa.**

Dứt thài, mọi người đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện:

Dâng thẻ xác lên Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng. (Cách cầu nguyện dâng Tam bửu : Hoa, Rượu, Trà, xem chi tiết nơi Chương 5 : Cúng Tứ thời)

Lạy 1 lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu chú của Thầy.

### **12. Đồng nhi thài bài Dâng Rượu.**

Y như mục 11 nhưng cầu nguyện Dâng chơn thần.

### **13. Đồng nhi thài bài Dâng Trà.**

Y như mục 11 nhưng cầu nguyện Dâng linh hồn.

**14. Dâng số :** Người phụ lễ bưng đĩa số trên Thiên bàn trao số cho Lễ Sanh chứng đàn. Vị này cầm đứng bao số, xá 3 xá (có điểm chuông), cầu nguyện, rút lá số ra, đưa cho người đọc số. (Đọc số, đến chỗ danh hiệu các Đấng thì cúi đầu).

Đọc số :

## **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

*(Thất thập . . . niên)*

### **Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt.**

Thời duy, Thiên vận . . . . . niên, . . . . . ngoạt, . . . . . nhựt,  
ngọ thời, hiện tại Việt Nam quốc, . . . . . Trấn, . . . . . Châu, . .  
. . . , Tộc, . . . . . Hương, cư trụ gia đường chi trung.

Kim đệ tử . . . *(phẩm tước và Thánh danh của vị Lễ Sanh  
chứng đàn)* . . . . . công đồng chư Chức sắc hiệp dữ Chức  
việc, Đạo hữu nam nữ đẳng qui tại Thiên bàn tiền, thành tâm  
trình tấu.

HUỲNH KIM KHUYẾT NỘI :

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.  
Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

TAM TÔNG CHƠN GIÁO:

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn,  
Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn,  
Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

TAM KỶ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM:

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai,  
Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ,  
Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.  
Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn,  
Thái Công Tướng Phụ Quảng Pháp Thiên Tôn,  
Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn,  
Thập phương chư Phật, vạn chường chư Tiên, liên đài chi  
hạ.

Kim vị, kiết nhứt lương thân, thanh an Thánh tượng chi lễ,



chư Thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đăng hoa trà quả, thanh chúc chi nghi, thành tâm phụng hiến.

Cần thỉnh chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần, chứng minh tọa hạ.

Phục vọng Vô Trung Từ Phụ, phát hạ hồng ân, chuyển họa vi phước, tập kiết nghinh tường, bảo hộ gia đường . . . . (*tên gia chủ xin thương tượng*) . . . . diên niên hạnh phúc.

Ngưỡng nguyện Đại Từ Bi vận chuyển thế cuộc tảo đăc hòa bình, trật tự an ninh, quốc thới dân an, phong điều vũ thuận. Chư Thiên phong hiệp dữ Chúc việc, Đạo hữu nam nữ đăng thiết triêm Thiên ân gia huệ đă.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái căn sở thượng tấu  
Dĩ văn.

Đệ tử : . . . . . (*phẩm tước và Thánh danh của vị Chúc sắc chứng đàn*)

Đọc số xong, người đọc đưa số cho vị chứng đàn bỏ vào bao số, vị này cầm bao số xá 3 xá, đốt số bỏ vào thố, đem đặt giữa chuông và mõ dưới Thiên bàn.

Lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gật, niệm chú đầy đủ.

### 15. Đồng nhi tụng Ngũ Nguyện.

Dứt Ngũ nguyện, tuy đă có cầu nguyện theo số văn, nhưng vị chứng đàn có thể cầu nguyện thêm cho gia chủ (vì đây là sự khích lệ rất lớn lao đối với gia đình gia chủ).

Khi cầu nguyện thêm, vị chứng đàn nên cất tiếng cầu nguyện rõ ràng vừa đủ nghe để mọi người cùng nghe cùng dâng lời cầu nguyện lên Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng, lời cầu nguyện có thể đặt ra như sau:

“*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát,*

*Nam mô Tam Tông Chơn Giáo,*

*Nam mô Tam Trấn Oai Nghiêm,*

*Nam mô chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần.*

*Hôm nay, đệ tử và Bàn Trị Sự Hương đạo . . . . . đến  
khai đàn thượng tượng tại nhà của Đạo hữu . . . . .*

*Nguyên cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Tam Trấn Oai  
Nghiêm, chư Phật, Tiên, Thánh, Thần ban ân lành cho Đạo  
hữu . . . . . và toàn gia quyến, tinh thần mãn huệ,  
trí não quang minh, giữ lời Minh Thệ, gìn tròn luật Đạo, lập  
công bồi đức, giải quả tiền khiên, gọi hưởng Thiên ân trong  
kỳ ba đại ân xá.*

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.”*

Lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gập, niệm chú đầy đủ.

**16.** Tất cả đều đứng dậy, xá 3 xá, lui ra hai bên.

(không có quay ra sau xá chữ Khí vì đây là tư gia)

**17.** Đồng nhi, ban nhạc và những người hầu đàn vào lạy  
Đức Chí Tôn.

**18.** Vị Chức sắc chứng đàn có thể thuyết đạo ngắn gọn nói  
về ích lợi của việc Thượng tượng, việc cúng tứ thời và  
bổn phận của người tín đồ đối với Đạo.

**19. Băi đàn :** đánh 3 tiếng chuông, xá đàn, lui ra, dứt lễ.

Sau đó, tất cả tập hợp trở lại để tụng: - Di Lạc Chơn Kinh. -  
Kinh Cứu Khổ.

Trước khi tụng kinh, mọi người vào quì trước Thiên bàn,  
thỉnh Thánh, cầu nguyện, rồi bắt đầu tụng Di-Lạc Chơn  
Kinh. Tụng xong thì lạy, khởi cầu nguyện.

Tiếp theo là tụng Kinh Cứu Khổ.

Trong Kinh Cứu Khổ, chỗ : cứu hộ đệ tử. . . . , nên tụng cầu

nguyện cho chủ nhà và gia quyến, như sau: *cứu hộ đệ tử . . . . .*  
*. . . . . (tên họ chủ nhà) và gia quyến thoát*  
*ly khổ nạn, tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc . . . . .*

Sau cùng, đồng nhi và chư vị hầu đàn vào cầu nguyện và lay Đức Chí Tôn. Xong, đánh 3 tiếng chuông bãi đàn, mọi người xá đàn 1 xá. Buổi lễ Thượng tượng đã xong.

Ở các hương đạo địa phương, thông thường thì BTS còn đến cúng thời cùng gia chủ trong hai ngày nữa, tới ngày thứ ba hườn kinh, mới chấm dứt.

Ngày hôm sau, tức là ngày thứ nhì, BTS cử Chức việc đến cùng với chủ nhà cúng thời Ngọ (hoặc thời Dậu), không có dâng sớ, chỉ thài bài Dâng Rượu (nếu thời Dậu thì thài bài Dâng Trà). Cúng thời xong thì tụng Di Lạc Chơn Kinh và Kinh Cứu Khổ y như ngày hôm qua.

Ngày hôm sau nữa, tức ngày thứ ba, Chức việc cũng đến cúng thời với chủ nhà. Cúng xong thì tụng Kinh Di Lạc và Cứu Khổ y như hai lần trước, nhưng bữa thứ ba này, tụng thêm Kinh Sám Hối.

Như vậy, sau lễ Thượng tượng, Bàn Trị Sự tiếp tục đến nhà, hiệp cùng gia chủ, cúng thời và tụng kinh hai lần nữa để bắt trốn cho gia chủ tiếp tục cúng trong Tứ thời trước Thiên bàn tại tư gia của mình.

## **VI. Tính chất của sự thờ phượng và nghi lễ**

Chúng ta đã thấy trên Thánh tượng Thiên Nhân - Ngũ Chi, Đạo Cao Đài trên hết là thờ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, kế dưới là thờ các Đấng Giáo chủ thời Nhị Kỳ Phổ Độ và thờ Tam Trấn Oai Nghiêm thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Tuy thờ như vậy nhưng khi đọc kinh cúng thì đọc kinh xưng tụng Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Giáo chủ Phật giáo Nhứt Kỳ Phổ Độ; kinh Tiên giáo thì xưng tụng Đức Thái Thượng Đạo Quân Giáo chủ Tiên giáo Nhứt Kỳ Phổ Độ và hóa thân của Ngài là Lão Tử thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

Như vậy, sự thờ phượng phối hợp với kinh kệ của Đạo Cao Đài có tính chất xuyên suốt từ Nhứt Kỳ, qua Nhị Kỳ rồi đến Tam Kỳ Phổ Độ. Đây là thời kỳ Vạn thù qui nhứt bốn mà hai thời kỳ trước là Nhứt bốn tán vạn thù.

Đôi khi có một số người hiểu lầm cho rằng, Đạo Cao Đài là một tôn giáo hỗn tạp, không thuần nhứt trong cách thờ phượng và trong kinh kệ. Quả thật, nếu chúng ta chỉ nhìn riêng lẻ từng tôn giáo và từng thời kỳ phổ độ, chúng ta sẽ có kết luận như thế, nhưng nếu chúng ta có cái nhìn tổng quát xuyên suốt từ đầu đến cuối, thì thấy trong cái hỗn tạp đó, có một cái trật tự do Đấng Thượng Đế sắp đặt. Đấng Thượng Đế lâu nay không nói ra, để tự con người tìm tòi hiểu biết, nhưng con người vẫn vô minh.

Ngày nay, Đấng Thượng Đế lập Đạo Cao Đài trong thời kỳ cuối cùng trước khi đến Đại Hội Long Hoa, Đấng Thượng Đế phơi bày ra tất cả, để nhơn loại hiểu biết nguồn gốc của mình đều là con của Thượng Đế, nhìn nhau là anh em một nhà. Còn các Đấng Giáo chủ các tôn giáo chỉ là những vị lãnh lĩnh Đấng Thượng Đế giảng trần mở đạo dạy dỗ nhơn sanh trong khu vực và thời hạn qui định.

Hiểu như vậy để tiến tới sự hòa đồng các tôn giáo, trước khi Đức Di-Lạc Vương Phật giảng trần gom các đạo hữu hình làm một dưới quyền chưởng quản của Ngài.

## VII. Lập bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ

Sau khi lập Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn rồi, gia chủ nên lập thêm bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ tại nhà mình.

Thường thì bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ thiết lập gần bên Thiên bàn cho thuận tiện việc cúng kiếng.



Nếu trong nhà đã có sẵn bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ (CHTT) hay bàn thờ Tổ Tiên rồi thì nên chỉnh đốn cho đúng theo khuôn mẫu của Đạo lập nên.

Ngoài ra, khi lập Thiên bàn rồi thì những bàn thờ nhỏ trước đây như : bàn thờ Đức

Quan Thánh, bàn thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, bàn thờ Đức Mẹ Sanh, vv . . . . thì nên dẹp hết, vì trên Thiên Bàn đã có thờ đủ các Đấng ấy rồi.

(Nếu cha mẹ đã mất thì có thể đặt hình của cha mẹ dưới Cửu Huyền Thất Tổ để thờ chung,

Chúng ta thờ Đức Chí Tôn vì Đức Chí Tôn là nguồn gốc thiêng liêng của linh hồn của ta.

Chúng ta thờ Cửu Huyền Thất Tổ vì CHTT là nguồn gốc phàm trần của xác thân ta.

Chúng ta hiện diện trong cõi đời hiện tại đây là do hai nguồn gốc đó, nên chúng ta phải phụng thờ đầy đủ.

Bàn thờ CHTT có viết chữ Cửu Huyền Thất Tổ bằng chữ

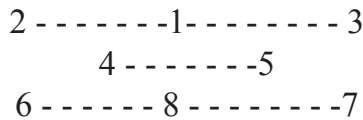
Nho đại tự, 4 chữ thẳng đứng, hai bên có đôi liễn thờ.

Xin đề nghị đôi liễn sau đây, tùy nghi gia chủ sử dụng, hoặc đổi đôi liễn khác. (Đôi liễn này tại Búi Phủ Từ).

Đôi liễn : - *Sùng đức Cửu Huyền ân thượng trọng,*  
- *Tôn công Thất Tổ nghĩa cao thâm.*

Nghĩa là: - Kính cái đức độ của Cửu Huyền, ơn cao trọng,  
- Tôn cái công nghiệp của Thất Tổ, nghĩa cao sâu.

Cách chung bày các món trên bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ, lấy theo mẫu bàn thờ PHƯỚC LỘC THỌ (thờ ông bà chung) nơi hậu điện Báo Ân Từ :



- 1 - Đèn vọng.
- 2 - Dĩa trái cây.
- 3 - Bình bông.
- 4 - Chung nước trà.
- 5 - Ly rượu.
- 6 và 7 - Cặp đèn nghi.
- 8 Lư hương (cắm 3 cây hương).

Thờ cúng Cửu Huyền, ý nghĩa: mình là cháu 9 đời, thờ các bậc Tổ Tiên 9 đời trước mình.

Thờ CHTT là để tỏ lòng kính trọng Tổ Tiên mà trong buổi sanh tiền đã dày công giáo hóa, chỉ dẫn công việc làm ăn, dạy bảo cử chỉ hành động sao cho tốt đẹp, hợp đạo đức, để phát huy sự nghiệp làm rạng rỡ Tổ Tiên.

Sau đây là bảng giải thích Hệ thống Cửu Huyền (9 đời) và

Thất Tổ (7 vị Tổ) của dòng họ :

### Hệ thống Cửu Huyền:

1. Ông Sơ của ông Sơ (Cao Cao Tổ) . . . Thất Tổ
2. Ông Cố của ông Sơ (Cao Tăng Tổ) . . . Lục Tổ
3. Ông Nội của ông Sơ (Viễn Tổ) . . . . . Ngũ Tổ
4. Cha của ông Sơ (Tiên Tổ) . . . . . **Thất Tổ** Tứ Tổ
5. Ông Sơ (Cao Tổ) . . . . . Tam Tổ
6. Ông Cố (Tăng Tổ) . . . . . Nhị Tổ
7. Ông Nội (Nội Tổ) . . . . . Nhất Tổ
8. Cha (Phụ thân)

### VIII. Giải nghĩa Sớ văn

Các bài văn sớ trong Đạo đều viết bằng Hán văn, tương đối khó hiểu, nên cần dịch nghĩa ra tiếng Việt.

Các bài văn sớ đều có phần đầu và câu cuối giống nhau, chỉ khác nhau phần giữa gọi là lòng sớ.

### BÀI DỊCH :

*Nay theo,*

*Vận Trời năm . . . . , tháng . . . , ngày . . . . . , giờ . . . . , hiện ở nước Việt Nam, Trấn đạo . . . . . , Châu đạo . . . . . Tộc đạo . . . . . , Hương đạo . . . . . , đang tại nơi tư gia.*

*Nay đệ tử . . . . . cùng chung các Chức sắc, hiệp với các Chức việc và Đạo hữu nam nữ các cấp, qui trước Thiên bàn, thành tâm tâu bày :*

### TRONG CỬA HUỖNH KIM KHUYẾT CỐ:

*Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Đại Thiên Tôn,  
Đức Diêu Trì Kim Mẫu.*

### BA ĐẢNG GIÁO CHỦ TAM GIÁO :

*- Đức Phật Thích Ca, - Đức Lão Tử, - Đức Khổng Tử.*

BA TRẦN OAI NGHIÊM của ĐĐTKPĐ :

*Đức Quan Thế Âm Bồ Tát,*

*Đức Lý Thái Bạch Đại Tiên Trưởng, kiêm nhiệm Giáo Tông  
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,*

*Đức Quan Thánh.*

*Đức Chúa Jêsus,*

*Đức Khương Thượng Tử Nha,*

*Đức Hộ Pháp,*

*Mười phương chư Phật, muôn hạng chư Tiên, chư Thánh,  
chư Thần.(1)*

**(Phần lòng sớ: )**

*Nay vì ngày lành, giờ tốt, làm lễ thỉnh an Thánh tượng, chư  
Chức sắc Thiên phong nghiêm trang thiết lễ nơi đàn cúng tế,  
nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết, lập nên nghi  
thức, thành tâm hiến lễ.*

*Kính thỉnh chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần chứng  
minh và ngự xuống.*

*Chúng con xin nghe theo và mong mỗi Đấng Đại Từ Phụ  
trong cõi Hư Vô ban xuống ơn huệ lớn lao, đổi họa làm  
phước, góp tốt đón lành, bảo hộ gia đình . . . . . được  
hạnh phúc lâu dài.*

*Kính mong Đức Chí Tôn từ bi vận chuyển cuộc thế sớm  
được hòa bình, trật tự an ninh, nước thanh dân an, gió hòa  
mưa thuận.*

*Các Chức sắc Thiên phong hiệp cùng Chức việc, Đạo hữu  
nam nữ các cấp, xin được thấm nhuần ơn Trời, gia tăng ơn  
huệ.*



**(Câu cuối của sớ: )**

*Các đệ tử đồng thành tâm cúi đầu lạy xuống, kính cẩn dâng sớ tâu lên.*

*Kính trình.*

**Ghi chú :** (1) - *Vạn chướng* : tức là Vạn chủng: muôn loài, muôn hạng.

- *Liên đài chi hạ*: bên dưới tòa sen, là vị trí của chư Thánh chư Thần.

X X X

**HỌC THÁNH NGÔN**

15 Avril 1927 (Phú Nhuận)

Thầy,

Các con.

Máy Thiên Cơ các con chưa rõ, các con cứ tưởng lầm rằng Thầy không kèm chế kẻ vô lương đặng. Các con hằng muốn thấy kẻ ấy bị hành phạt nhãn tiền, thì mới vừa lòng các con. Nhưng Thánh Ý Thầy không phải vậy đâu. Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: ***nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bằng ả các con mà đỡ lên đặng.***

Ấy vậy cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó.

Thầy vì công lý mà khai Đạo cho các con cũng là một phúc hạnh lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bằng ả thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo, Thầy lại có nói rằng: ***Ngày nào các con còn trọng thấy một điều bất bình ở đời này thì Đạo chưa thành vậy.***

.....”  
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

## THIÊN THỨ BA KINH NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

- I/ NGUỒN GỐC.
- II/ KINH VĂN.
- III/ VIẾT RA HÁN TỰ .
- IV/ CHÚ THÍCH.
- V/ GIẢI NGHĨA

### I/.NGUỒN GỐC:

Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế còn gọi là Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo, hay Thiên Đế Bửu Cáo.

Thời kỳ đầu mới khai nền Đạo, Đức Chí Tôn giao cho Ngài Ngọc Lịch Nguyệt chọn lựa kinh thêm cho Đạo Cao Đài tụng đọc trong thời cúng, Ngài bèn tìm được bốn bài kinh là Ngọc Hoàng kinh, và ba bài kinh Tam giáo: Là Phật giáo, tức là Nhiên Đăng Cổ Phật Chí Tâm qui mạng lễ, Tiên giáo, tức là Thái Thượng Chí Tâm qui mạng lễ, Nho giáo tức là Khổng Thánh Chí Tâm qui mạng lễ. Bốn bài kinh này đều bằng chữ Hán, Hội Thánh sau này phiên âm ra Quốc ngữ và cho in trong những cuốn kinh “Thiên Đạo và Thế Đạo”.

Những bản kinh Cúng Tứ Thời từ trước đến nay thường có những lỗi như chánh tả, lỗi âm Hán Việt. Lỗi chánh tả thường có trong những cuốn kinh bằng Quốc ngữ. Còn lỗi do bởi chữ Hán Việt đọc cùng âm mà có nhiều cách viết khác nhau, nên nghĩa cũng khác nhau. Nếu thiếu bản gốc chữ Hán thì khó mà truy tìm ra nghĩa Kinh.

Chú giải kinh Cúng Tứ Thời này, chúng tôi dựa theo những

bản kinh bằng chữ Quốc ngữ của Hội Thánh, đối chiếu với bản kinh có phần chữ Hán của hai Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật, Ngọc Lịch Nguyệt, phối hợp với bản Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Kinh của Bà Lâm Hương Thanh.

Khi chép lại những bài kinh văn của Hội Thánh, chúng tôi giữ nguyên bản (không sửa lỗi), chỉ hiệu đính những lỗi lầm trong phần Chú thích để Hội Thánh sau này chỉnh lại. Bởi chúng tôi nghĩ vì không tìm được bản gốc của kinh bằng chữ Hán, mà chỉ lấy bản kinh của Nhị vị Đầu Sư làm bản gốc, mà trong bản kinh đó hai Ngài có lưu ý nơi lời “Tiểu dẫn” như sau: “Việc cần ích là kinh Tứ Thời Nhật Tụng, mỗi chữ đều lời châu ngọc mà cung kính Đấng Từ bi nên phải để chánh tự chẳng nên sai lầm ý nghĩa. Bởi có ấy, chúng tôi phải giữ bản quyền đăng in cho nhằm nguyên bản hầu để lưu truyền hậu thế”. Do vậy, chúng tôi chỉ nêu những từ sai chính tả hay vạch những điểm nghi ngờ, chờ sau này Hội Thánh sẽ chỉnh lại.

## II/.KINH VĂN:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Đại La Thiên Đế,

Thái Cực Thánh Hoàng.

Hóa dục quần sanh,

Thống ngự vạn vật.

Diệu diệu “Huỳnh Kim Khuyết”,

Nguy nguy “Bạch Ngọc Kinh”.

Nhược thiệt, nhược hư,

Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.

Thị không, thị sắc,

Vô vi nhi dịch sử quần linh.

Thời thừa Lục long,  
Du hành bất tức,  
Khí phân Tứ tượng,  
Hoát truyền vô biên.  
Cần kiện cao minh,  
Vạn loại thiện ác tất kiến,  
Huyền phạm quang đại,  
Nhứt toán họa phước lập phân.  
Thượng chương Tam thập lục Thiên,  
Tam Thiên Thế giới.  
Hạ ốc Thất thập nhị Địa,  
Tứ Đại Bộ Châu  
Tiên Thiên Hậu Thiên ,  
Tịnh dục Đại Từ Phụ.  
Kim ngưỡng, cổ ngưỡng,  
Phổ tế Tổng Pháp Tông.  
Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần chi Quân,  
Vĩ Thánh, Thần, Tiên, Phật chi Chủ.  
Trạm tịch chơn Đạo,  
Khôi mịch tôn nghiêm.  
Biến hóa vô cùng,  
Lũ truyền Bửu Kinh dĩ giác thế,  
Linh oai mạc trắc,  
Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.  
Hồng oai, hồng từ,  
Vô cực, vô thượng.  
Đại Thánh, Đại Nguyên, Đại Tạo, Đại Bi.  
Huyền Khung Cao Thượng Đế,  
Ngọc Hoàng tích phước hựu tội,  
Đại Thiên Tôn.

Niệm: “Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

### III/.VIẾT RA CHỮ HÁN:

玉皇上帝  
大羅天帝，  
太極聖皇。  
化育群生，  
統御萬物。  
渺渺黃金闕，  
巍巍白玉京。  
若實若虛，不言而默宣大化。  
是空是色，無為而役使群靈。  
時乘六龍，遊行不息，  
氣分四象，斡旋無邊。  
乾健高明，萬類善惡悉見，  
玄範廣大，一算禍福立分。  
上掌三十六天，三天世界，  
下握七十二地，四大部洲。  
先天後天，並育大慈父，  
今仰古仰，普濟總法宗。  
乃日月星辰之君，  
為聖神仙佛之主。  
湛寂真道，  
恢漠尊嚴。  
變化無窮，屢傳寶經以覺世。  
靈威莫測，常施神教以利生。  
洪威洪慈，無極無上，  
大聖大願，大造大悲。  
玄穹高上帝，  
玉皇錫福宥罪

大天尊.

念：“南無高臺仙翁大菩薩摩訶薩”

#### IV/.CHÚ THÍCH:

Đại La Thiên Đế 大羅天帝,  
Thái Cực Thánh Hoàng 太極聖皇.

Đại La 大羅: Là tấm lưới lớn, chỉ bầu Trời cõi Đại la. Người xưa thường quan niệm rằng Trời như một tấm lưới tròn, rộng lớn phủ xuống thế gian, bao trùm cả nhật, nguyệt, tinh; đất như một cái bàn vuông chõ cả sơn xuyên và vạn vật.

Do Trời to lớn, mênh mông, nên người ta thường dùng từ “Bao la” để chỉ Trời đất, hay “Thiên la Địa võng” 天羅地網 để nói đến việc bị bao vây bởi trời đất và bốn bên.

Minh Tâm Bửu Giám có câu: “Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu”: “Lưới trời lỏng lẻo, thưa mà chẳng lọt” là cũng để nói lên trời đất mênh mông nhưng không dễ thoát được lưới trời.

**Thiên Đế** 天帝: Vua Trời.

Vũ trụ mênh mông bát ngát, chỗ nào cũng thấy Trời xanh xanh bao bọc khắp mọi nơi, thế mà khi mưa khi nắng, lúc tối lúc sáng, hồi sấm chớp hồi giông bão, khiến người ta phải tin có vị Thiên Đế cai quản cả bách thần và vạn vật.

Theo Cao Đài, nơi thế gian này muốn có trật tự an ninh thì phải có một vị Hoàng đế hay một vị lãnh đạo để cầm quyền trị dân, còn Càn khôn Vũ trụ muốn được điều hòa an tịnh thì phải có vị Thiên Đế (Vua Trời) thống quản Thần, Thánh,

Tiên, Phật và vạn linh.

Người ta thường gọi vị Thiên Đế này bằng nhiều danh hiệu: Thượng Đế, Ngọc Đế, Ngọc Hoàng Thượng Đế, hay Huyền Khung Thượng Đế. Và Cao Đài gọi là Chí Tôn, hay tá danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát...là Đấng chí thánh, chí nhân, có lòng thương yêu sanh chúng.

Trong Kinh Thi có xưng tụng Đức Thượng Đế như sau:

Hoàng hỹ Thượng Đế!

皇矣上帝

Lâm hạ hữu hách,

臨下有赫

Giám quan tứ phương,

監觀四方

Cầu dân chi mạc

求民之莫

Nghĩa là:

- Vĩ đại thay Thượng Đế!
- Soi xét xuống dưới rất rõ ràng, uy nghiêm.
- Ngài xem xét bốn phương,
- Để tìm sự khôn khổ của dân mà cứu giúp.

Đại La Thiên Đế 大羅天帝: Là một vị vua Trời (Thiên Đế) cầm quyền rộng lớn mệnh mông như một tấm lưới trời bao trùm cả các cõi thế giới (cõi Đại La). Đây cũng là Hồng danh của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Thái Cực 太極: Ngôi Thái Cực.

Theo lý thuyết của Dịch, nguyên thủy vũ trụ là khoảng không gian vô hình, thường được biểu tượng bằng một vòng tròn trống không, đó là Thái Cực.

Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thái Cực là ngôi của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Thầy giải thích như sau:

“Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới thì khí hư vô sanh có một mình Thầy và ngôi của Thầy là ngôi Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra Càn Khôn Thế Giới”.

Như vậy, ngôi Thái Cực có trước Trời đất và hóa sanh ra Càn Khôn vạn vật.

Chính vì Thái Cực tạo hóa ra vạn linh, thì vạn linh cũng phải tìm trở về với ngôi Thái cực. Nho có câu: “Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản 一本散萬殊, 萬殊歸一本”: một gốc phân ra muôn chi, muôn chi về một gốc. Đây là con đường phản bản hoàn nguyên để mọi sanh linh cần tu hành tiến hóa, được siêu phàm nhập Thánh mà qui hồi cựu vị.

Thánh Hoàng 聖皇: Vua Thánh, vị vua sinh hóa ra và cai quản chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Chí Tôn có trước Trời đất và sinh Thần, Thánh, Tiên, Phật. Thánh giáo cho biết như sau: “Một Chơn thần Thầy mà hóa sanh thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh...”

Thái Cực Thánh Hoàng 太極聖皇: Là Vị vua Thánh ngự tại ngôi Thái Cực cầm quyền sinh hóa vạn vật. Đây cũng là Hồng danh của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Đại La Thiên Đế: Vị Thiên Đế nắm quyền cõi Đại La. Đây là một hồng danh của Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Thái Cực Thánh Hoàng: Một vị vua Thánh thường ngự ngôi



thái cực. Đây cũng là một hồng danh của Chí Tôn.

Hóa dục quần sanh 化育群生,  
Thống ngự vạn vật 統御萬物.

Hóa dục 化育: Hóa sanh và nuôi dưỡng.

Thái Cực vận hành khí Âm Dương giao nhau mà sinh hóa ra và nuôi dưỡng muôn loài, vạn vật.

Tuân Tử tin rằng có Trời, rằng Trời sinh ra muôn vật và Đạo Trời vô hình, thâm viển và công hiệu, nhờ nó mà muôn vật trưởng thành được. Ông giải thích như sau: Muôn vật đều được cái động lực huyền diệu của Trời, nó nuôi nâng mà trưởng thành. Việc làm của cái động lực huyền diệu ấy không thấy được, nhưng công hiệu của cái động lực huyền diệu ấy thì rõ ràng. Cái động lực huyền diệu ấy gọi là Thần. Thành hình rồi thì ai cũng biết, còn vô hình thì không ai biết được, thế gọi là Trời (Vạn vật các đặc kỳ hòa dĩ sinh, các đặc kỳ dưỡng dĩ thành, bất kiến kỳ sự nhi kiến kỳ công, phù thị chi vị Thần. Giai tri kỳ sở dĩ thành, mạc tri kỳ vô hình, phù thị chi vị Thiên 萬物各得其和以生, 各得其養以成, 不見其事而見其功, 夫是之謂神. 皆知其所以成, 莫知其無形, 夫是之謂天).

Quần sanh 群生: Nhiều sanh linh, mọi sanh linh.

Quần sanh đồng nghĩa với chúng sanh, là một danh từ chỉ tất cả các loài có sự sống như kim thạch, thảo mộc, thú cầm và nhơn hồn.

Loài kim và loài đá không có giác hồn, nhưng vẫn có sự sống: Khoa học hiện nay cho thấy rằng đất (địa cầu) hóa sanh loài kim thạch và nó có thể phát triển, lớn dần lên.

Thật vậy, các loài sanh linh sống được trước nhưt là nhờ sinh khí, hay Tiên Thiên khí. Ngoài ra, còn nhờ các nguồn dinh dưỡng từ nhơn tạo như các vật thực nuôi dưỡng cơ thể, Cần thiết hơn hết là nhờ các nguồn dinh dưỡng từ thiên nhiên, tức do Tạo hóa cung cấp như không khí, nước, ánh sáng, nóng, lạnh, nhưt là là sinh khí. Đấy chính là sự nuôi dưỡng của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mà con người nếu cạn suy xét thì không thấy được.

Hóa dục quần sanh 化育群生: Đức Thượng Đế hóa sanh và nuôi dưỡng vạn vật.

Thánh giáo Đức Chí Tôn có dạy: “Khi chưa có chi trong Càn khôn Thế giới thì khí Hư vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.

Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn khôn Thế giới.

Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh.

Các con đủ hiểu rằng: Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn linh Thầy mà ra. Hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống”.

Như vậy, do lòng háo sanh mà Thượng Đế đã sinh hóa và dưỡng dục chúng sanh.

Đông Trọng Thư đời nhà Hán cho rằng Trời thương yêu người nên mới sinh ra muôn vật, mục đích là làm lợi cho người: Trời là nhân ái. Trời che chở và nuôi nấng muôn vật; đã hóa sinh rồi lại dưỡng thành. Việc hóa sinh, công dưỡng thành đó không lúc nào ngừng, cứ hết rồi lại bắt đầu; mục

đích đều là phụng sự người. Xét rõ ý Trời, thấy rằng ý Trời là thương yêu vô cùng, vô hạn (Thiên, nhân dã. Thiên phú dục vạn vật, ký hóa nhi sinh chi, hựu dưỡng nhi thành chi. Sự công vô dĩ, chung nhi phục thủy; phạm cử qui chi dĩ phụng nhân. Sát vu Thiên chi ý, vô cùng cực chi nhân dã 天, 仁也. 天賦育萬物, 既化而生之, 又養而成之. 事功無已, 終而復始; 凡舉歸之以奉人. 察于天之意, 無窮極之仁也).

Thông ngự 統御: Cai trị, cai quản cả toàn thể.

Vạn vật 萬物: Muôn vật, tức là mọi sinh vật trong vũ trụ.

Thông ngự vạn vật 統御萬物: Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế cai quản và điều hành sự tiến hóa của vạn vật.

Chính nhờ sự cai trị và điều hành của Thượng Đế theo một qui luật mà Càn khôn Vũ trụ mới an tịnh, muôn loài vạn vật mới yên ổn. Theo Xuân Thu Phồn Lộ, Đổng Trọng Thư cho biết cuộc tuần hoàn của Trời đất, tuy rằng rộng lớn vô cùng, nhưng không bao giờ trái với qui luật gọi là thường hằng, ông nói: “Đạo Trời có thứ tự mà đúng thời, có chừng mực mà đúng tiết, biến mà vẫn theo qui luật thường” (Thiên chi Đạo, hữu tự nhi thời, hữu độ nhi tiết, biến nhi hữu thường 天之道, 有敘而時, 有度而節, 變而有常).

Hóa dục quần sanh: Đức Thượng Đế hóa sanh ra và nuôi dưỡng muôn loài vạn vật.

Thông ngự vạn vật: Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế cai quản và điều hành sự tiến hóa của vạn vật.

Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết 渺渺黃金闕,

Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh 巍巍白玉京.

Diệu diệu 渺渺: Còn đọc là miểu miểu, hay diểu diểu, có

nghĩa là xa xôi, mù mù.

Huỳnh kim 黃金: Vàng ròng, một thứ kim loại quý.

Khuyết 闕: Cái cổng.

Huỳnh Kim Khuyết 黃金闕: Là cái cổng làm bằng vàng ròng, đặt trước con đường dẫn vào Điện họp triều nghi của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Đức Hộ Pháp đã chứng kiến và thuật lại trong “Con đường Thiên liêng Hằng sống” như sau: “Coi vòi vọi xa xăm hơn nữa, chúng ta không thể gì tưởng tượng được, con mắt mình ngó thấy như một đạo hào quang chớp nhoáng mà không có hình ảnh gì hết, chiếu diệu trên cái triều nghi của Ngài là Huỳnh Kim Khuyết, mà dưới Huỳnh Kim Khuyết là cửu phẩm Thần Tiên đang ngự triều với Đức Chí Tôn, chúng ta không thể gì tưởng tượng được, oai nghiêm huyền bí làm sao!”.

Nguy nguy 巍巍: Cao vòi vọi, cao ngất.

Bạch Ngọc Kinh 白玉京: Tòa Kinh thành của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ngự, làm bằng ngọc màu trắng, sáng lòe rực rỡ. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có bài thơ tả Bạch Ngọc Kinh như sau:

Một tòa Thiên Các ngọc lầu lầu,  
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.  
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,  
Muôn trùng nhiếp khảm hiệp Nam Tào.  
Chư Thần chóa mắt màu thường đối,  
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.  
Dời đối chớp giăng doanh đờ nổi,  
Vững bền muôn kiếp chẳng hề xao.

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

Cổng Huỳnh Kim Khuyết vàng óng ả chói lòe, Bạch Ngọc

Kinh, tòa Thiên Các bằng nhiều thứ ngọc trắng nguy nga rực rỡ. Tất cả được kết thành bằng nhiều thứ báu như vàng bạc ngọc ngà mà nơi cõi Ta Bà là những món vật quý giá như. Tại sao vàng bạc ngọc ngà là vật chất hữu hình nơi thế gian, mà hữu hình là hữu hoại, thì làm sao công Huỳnh Kim và tòa Bạch Ngọc lại có thể tồn tại vĩnh viễn?

Theo Kinh A Di Đà, Đức Phật thuyết pháp cũng cho rằng nơi Cực Lạc Quốc, tất cả lầu các đều được trang sức bằng bảy thứ báu. Ngài nói: “Tứ biên giai đạo kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành. Thượng hữu lâu các, diệp dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu mã não nhi nghiêm sức chi 四邊階道, 金, 銀, 琉璃, 玻璃合成. 上有樓閣, 亦以金, 銀, 琉璃, 玻璃, 磔磔, 赤珠, 瑪瑙而嚴飾之” (Bốn phía có thêm bạc, đường đi do vàng bạc, lưu ly, pha lê hợp thành. Phía trên lại có lầu gác cũng dùng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não để trang hoàng). Bảy thứ báu kể trên chỉ là mượn danh hiệu ở cõi thế gian này để tạm diễn tả nơi cõi Phật trang nghiêm rực rỡ, chứ mỗi thứ báu nơi Phật quốc đều thù thắng, siêu việt hơn các thứ báu là vật chất trong cõi trần của chúng ta gấp trăm vạn lần.

Theo Đức Hộ Pháp, Tòa Bạch Ngọc Kinh được giải thích trong Thiêng Liêng Hằng Sống như sau: “Lại gần tới, còn thấy một vật khác thường quái lạ, nhưng nó là một tòa Thiên các đẹp đẽ lắm, màu sắc thay đổi sáng rỡ, mà cả thoai khí bao quanh, làm như thể vận chuyển hình trạng của nó vậy. Lâu đài chón chỡ mà nó là con vật sống chớ không như gạch đá chúng ta làm đây, nó vận hành như con vật sống vậy, thay đổi màu sắc vô cùng vô biên. Bí pháp ấy không thể gì tả đặng, nó thấy đặc sắc lắm.

Nhà cửa ở thế gian này là con vật chết, Bạch Ngọc Kinh là con vật sống, biến hóa thay đổi như thể vận hành, xung quanh thoạt khí bao trùm, từ nam chí bắc, từ đông qua tây. Khỏi lửa ánh sáng ấy, chúng ta ngó thấy như mặt trời vậy, mà ánh sáng mặt trời thì nóng nực bức bội, còn ánh sáng nơi Tòa Bạch Ngọc Kinh lại dịu dàng và huyền bí lắm, sung sướng khoái lạc lắm!

Tại sao Đài các là con tử vật mà nó sống? Sống là do nơi đâu? Nếu biết thì không lạ gì.

Bạch Ngọc Kinh là do Hỗn Nguơn khí biến hình ra. Hỗn Nguơn khí là khí Sanh Quang của chúng ta đã thờ, đã hô hấp, khí để nuôi các sanh vật sống. Ta sống cũng do nơi nó xuất hiện, mà biểu nó làm sao không sống?”.

Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết: Cồng Huỳnh Kim Khuyết sắc vàng lóng lánh hiện ra mù mù, diệu vợi.

Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh: Tòa Bạch Ngọc Kinh cần ngọc trắng sáng cao vôi vọi, nguy nga.

Nhược thiệt nhược hư 若實若虛,  
Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa 不言而默宣大化.

Nhược thiệt nhược hư 若實若虛: Là dường như thiệt dường như hư. Như có như không. Trời đất là lý huyền diệu không thể nào nghĩ bàn được, lúc hư lúc thực, lúc có lúc không. biến hiện chẳng ngừng. Trời đất thấy lặng lẽ, không không thể mà vẫn có sự vận hành và sinh hóa trong Càn khôn Vũ trụ, như hết ngày tới đêm, trăng tròn rồi khuyết. Muôn loài, vạn vật cùng ứng theo Trời đất mà sinh sinh hóa hóa.

Bất ngôn 不言: Không nói lời nào, không lời nói.

Nhi mặc 而 默: Mà yên lặng, mà mặc nhiên.

Tuyên 宣: Nói cho mọi người biết, tuyên bố.

Đại hóa 大 化: Sự sinh hóa lớn.

Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa 不 言 而 默 宣 大 化:

Trong sự tĩnh lặng, Trời đất cứ vận hành sinh hóa cả Càn khôn Vũ trụ. Không thấy có Trời đất, nhưng không đâu là chẳng có trời đất. Trong Trời đất không có cái gì là không biến đổi luôn. Đức Khổng Phu Tử có lần đứng trên bờ sông, ngắm dòng nước chảy mà than rằng: “Thệ giả như tư phù, bất xả trú dạ! 逝者如斯夫不舍晝夜!”: Đêm ngày cứ chảy luôn như thế mãi! Ý của Phu tử muốn nói Đạo của Trời đất cứ lưu hành như nước chảy, không lúc nào ngừng nghỉ, chẳng nơi đâu mà không lưu hành và lưu hành trong tĩnh lặng. Luận Ngữ có câu: “Trời có nói gì đâu! mà bốn mùa đổi thay, muôn vật sinh thành, Trời có nói gì đâu!”: (Thiên hà ngôn tai! Tứ thời hành yên, vạn vật sanh yên? Thiên hà ngôn tai! 天何言哉! 四時行焉, 萬物生焉, 天何言哉!).

Nhược thiết nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa: Dường như thật, dường như hư. Không nói gì, trong sự tĩnh lặng mà vận hành sinh hóa.

Thị không thị sắc 是 空 是 色,

Vô vi nhi dịch sử quần linh 無 為 而 役 使 群 靈.

Thị không 是 空: Là không. Mọi sự vật đều không có thực thể tự tánh sinh khởi mà đều do các nhân duyên giả hợp lại tạo thành. Không, chẳng có hình tướng, thuộc vô vi như Linh hồn không thấy sắc tướng mà bất tiêu bất diệt.

Thị sắc 是 色: Là hình sắc, hình thể, vật chất. Sắc có mặt

khi hội đủ những nhân duyên nào đó, và tùy những nhân duyên ấy mà trụ một thời gian, rồi tiêu diệt mất. Sắc vốn vô thường, tương đối. Ví dụ: Sắc thân là cái thân vật chất có sinh diệt, do bốn chất là đất, nước, gió, lửa tạo thành. Sắc thì có hình tướng, thuộc hữu hình.

Đối với “sắc, không”, Bát Nhã Tâm Kinh cho rằng: “Sắc tức thị không, không tức thị sắc. Sắc bất dị không, không bất dị sắc 色即是空, 空即是色, 色不異空, 空不異色”.

Sắc, không cũng là cái “hữu hình” và “vô vi”. Nói về Hữu, Vô, sách Hoài Nam Tử có viết: “Cái không có hình là gốc đầu tiên của mọi vật” (Phù vô hình giả, vật chi đại tổ dã 夫無形者, 物之大祖也). Hay nói cách khác, “cái có hình là từ cái không hình mà ra”(Hữu hình xuất vu vô hình 有形出于無形).

Theo Lão Tử, Đạo được quan niệm dưới hai phương diện: Vô 無 và Hữu 有. “Vô” thì Đạo là vô hình, nguyên lý của Trời đất. “Hữu” thì Đạo là nguyên lý hữu hình, là mẹ sinh ra vạn vật: “Vô danh thiên địa chi thủy, hữu danh vạn vật chi mẫu 無名天地之始, 有名萬物之母” .

Vô vi 無為: Không làm gì, nhưng không phải là không hoạt động. Lão Tử trong Đạo Đức Kinh đã nói về Đạo vô vi như sau: Đạo thường không làm gì nhưng không gì là không làm (Đạo thường vô vi nhi vô bất vi 道常無為而無不為).

Nhi dịch sử 而役使: Mà sai khiến.

Quần linh 群靈: Vạn chơn linh, tất cả mọi chơn linh trong bát hên: kim thạch, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, Thần,



Thánh, Tiên, Phật.

Vô vi nhi dịch sử quần linh 無為而役使群靈: Trời đất rất huyền diệu, không ai thấy làm gì hết, nhưng trong Càn Khôn Vũ Trụ mọi sanh linh đều do Trời sai khiến và vận hành. Mọi sự việc cũng đều do Thượng Đế an bài.

Sách Mạnh Tử có thuật lại câu chuyện sau: Vạn Chương hỏi Mạnh Tử: “Vua Nghiêu đem thiên hạ cho vua Thuấn, có vậy không?” Mạnh Tử nói: “Không, thiên tử không thể đem thiên hạ cho người khác”. “Vậy thì vua Thuấn có thiên hạ là do ai cho?” Mạnh Tử nói: “Trời cho”. “Trời cho, Trời bảo rõ ư?”. Mạnh Tử đáp: “Không, Trời không nói, Trời chỉ lấy đức hạnh và việc làm của vua Thuấn mà bảo ý thôi”.

Vạn Chương hỏi: “Trời lấy đức hạnh và việc làm của vua Thuấn mà bảo cho biết, thì như thế nào? Mạnh Tử đáp: “Ngày xưa vua Nghiêu tiến cử vua Thuấn lên Trời, thì Trời chấp thuận, đưa vua Thuấn ra tiếp xúc với dân, thì dân chấp nhận; cho nên nói: Trời không nói, chỉ lấy đức hạnh và việc làm của vua Thuấn mà bảo ý cho biết mà thôi vậy” (Vạn Chương vẫn viết: Dĩ hành dữ sự thị chi giả, như chi hà? Mạnh Tử viết:..Tích giả Nghiêu tiến Thuấn ư Thiên, nhi Thiên thụ chi, bộc chi ư dân, nhi dân thụ chi; cổ viết: Thiên bất ngôn, dĩ hành dữ sự thị chi nhi dĩ hĩ 萬 彰 問 曰: 以 行 與 事 示 之 者, 如 之 何? 孟 子 曰: 昔 者 堯 薦 舜 於 天, 而 天 受 之, 暴 之 於 民, 而 民 受 之, 故 曰: 天 不 言, 以 行 與 事 示 之 而 已 矣).

Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh: Là không là sắc. Không thấy làm nhưng sai khiến quần linh.

Thời thừa lục long, du hành bất tức, 時 乘 六 龍, 遊 行

不息,

Thời 時: Thời cơ, tùy thời, tùy lúc.

Thừa 乘: Cỡi.

Lục long 六 龍: Sáu rồng. Đây chỉ sáu hào dương trong quẻ Bát thuần càn.

Trong kinh Dịch, quẻ Càn có câu: Thời thừa lục long dĩ ngự thiên 時 乘 六 龍 以 御 天.

Vua Phục Hy lập ra các quẻ kép (trùng quái), bằng cách chồng lần lượt quẻ đơn của Tiên thiên bát quái lên với nhau tạo thành 64 quẻ. Như vậy quẻ Bát thuần càn là chồng hai quẻ càn lên nhau, nên ta có sáu vạch dương, hay nói cách khác, sáu hào đều dương, mỗi hào dương ở vào cái thời trung riêng:

1.- Hào sơ cửu: Tiềm long 潛 龍: Rồng còn đang chìm dưới nước, thì không nên làm việc gì.

2.- Hào cửu nhị: Hiện long 現 龍: Rồng đã hiện lên ruộng, hợp với vị đại nhơn.

3.- Hào cửu tam: Tịch tích 僻 跡: Mặc dầu rồng nằm ở ruộng nhưng mong vùng vẫy.

4.- Hào cửu tứ: Tọa uyên 在 淵: Rồng nhảy lên khỏi vực.

5.- Hào cửu ngũ: Phi long 飛 龍: Rồng bay lên Trời.

6.- Hào thượng cửu: Cang long 剛 龍: Rồng mạnh mẽ cứng cáp bay xa.

Thời thừa lục long 時 乘 六 龍: Thường cỡi sáu rồng. Nghĩa bóng là Đạo Trời vốn mạnh mẽ, cương kiện.

Du hành bất tức 遊 行 不 息: Đi khắp nơi không ngừng nghỉ. Đây có ý chỉ sự vận xoay hay vận hành của Trời đất.

Thời thừa lục long, du hành bất tức: Thường cỡi sáu rồng đi

khắp nơi không ngừng nghỉ. Nghĩa bóng là Đạo Trời mạnh mẽ vận hành khắp vũ trụ không ngừng nghỉ.

Khí phân Tứ tượng, hoát truyền vô biên.氣分四象，斡旋無邊.

Khí 氣: Hơi, chất hơi.

Các triết gia Trung Quốc có Hà Hưu đời Hậu Hán thuộc phái khí luận, tức là coi khí là bản căn của vũ trụ vạn vật. Họ Hà nói: “Cái nguyên thủy là khí. Bắt đầu từ vô hình, khi hữu hình thì khí phân bố mà dựng nên trời đất. Nó là cái nguồn gốc của trời đất vậy” (Nguyên giả, khí dã. Vô hình dĩ khởi, hữu hình dĩ phân, tạo khởi Thiên địa, Thiên địa chi thủy dã-Công Dương Truyền 元者氣也，無形以起，有形以分，造起天地，天地之始也).

Phân 分: Chia ra, tách ra.

Tứ tượng 四象: Theo Dịch, Tứ Tượng do Lưỡng Nghi biến thành, Tứ Tượng gồm có Thái Dương, Thái Âm, Thiếu Dương, Thiếu Âm.

Đây là khí Lưỡng nghi phân ra Tứ Tượng. Như ta đã biết Thái Cực biến ra khí Lưỡng nghi, tức là khí Dương và khí Âm. Rồi Lưỡng nghi tức hai khí Dương và Âm mới phối hợp nhau mà sanh Tứ Tượng: Thái Dương, Thái Âm. Thiếu Dương, Thiếu Âm.

Theo học thuyết Trương Hoàn Cừ, một vật mà hai thể như: Âm dương, Động tĩnh, Hư thực...Ấy là khí vậy. Một vật mà hai thể cho nên diệu dụng của nó không lường, Hai thể (cùng trong một vật) cho nên mới biến hóa linh diệu (Nhất vật lưỡng thể khí dã. Nhất cố Thần, lưỡng cố hóa 一物兩

體氣也，一故神，兩故化)。

Chữ một của Trương Hoàn Cừ dùng đây là chỉ Thái Cực của Dịch, còn chữ hai là chỉ hai thể của Thái Cực, tức Âm Dương.

Khí phân Tứ tượng 氣分四象: Khí Lượng Nghi tức hai khí Âm Dương phối hợp sanh Tứ Tượng.

Cái khoảng không trung mà mắt ta nhìn không thấy có gì, ngỡ là trống không, thật ra nó không phải là chân không mà chính là đầy ắp những khí, có điều khí đó chưa tụ, còn ở thể vô hình, gọi là Thái hư, nên mắt ta không nhận thấy. Khi khí tụ, hóa Thái Cực, phân âm dương, sinh tứ tượng, biến Bát quái mà tạo thành Trời đất vạn vật. Như vậy, theo Trương Hoàn Cừ, cái Thái hư đó là nguồn gốc của Trời đất; Trời đất từ Thái hư đó mà ra (Hư giả Thiên địa chi tổ, Thiên địa tòng hư trung lai 虛者天地之祖, 天地從虛中來).

Hoát truyền: Đây là từ dùng trong bản kinh bằng chữ Quốc ngữ của Hội Thánh.

**Chú thích:** Các bản chánh kinh do Hội Thánh in bằng chữ Quốc Ngữ từ trước đến nay đều viết là “Hoát truyền 豁傳”: Tức là truyền rộng lớn ra. Nhưng theo bản chữ Hán của nhị vị Đầu Sư Thượng Trung Nhật và Ngọc Lịch Nguyệt, phần phiên âm thì hai Ngài viết “Hoát truyền”, phần chữ Hán ngữ thì lại viết “斡旋 Oát triền”. Như vậy có lẽ trật cách phát âm chẳng, nên chúng tôi theo nghĩa “Oát triền” mà giải thích.

Oát triền 斡旋: Oát 斡 là xoay chuyển ra. Triền 旋, còn đọc âm: Tuyền hay toàn là xoay chuyển lại. Oát triền: Xoay

chuyên qua lại. Sự xoay chuyên qua lại tức là sự vận hành theo hai chiều âm dương, đó là Đạo vậy.

Vô biên 無邊: Không có giới hạn, không cùng.

Oát triền vô biên 斡旋無邊: Đạo do nguyên lý Âm dương, nên lúc nào cũng xoay chuyên, vận hành cả càn khôn thế giới không bao giờ ngừng nghỉ, do vậy Vũ trụ, vạn vật mới trường tồn, vĩnh cửu. Nếu ngừng xoay chuyên thì làm sao có cùng lại thông, bị rồi lại thối. Dịch viết: Biến đổi đến cùng thì biến, biến ắt thông, thông thì dài lâu (Dịch cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu 易窮則變, 變則通, 通則久).

Khí phân Tứ Tượng, oát triền vô biên: Khí Âm Dương phối hợp sanh ra Tứ Tượng, rồi xoay chuyên qua lại mãi mãi không giới hạn. Đây chỉ Đạo phối hợp Âm Dương rồi sinh Tứ Tượng, và vận hành cả Càn Khôn Vũ Trụ không bao giờ ngừng nghỉ.

Càn kiện cao minh 乾健高明,

Vạn loại thiện ác tất kiến 萬類善惡悉見,

Càn 乾: Cung Càn, tượng trưng cho Trời.

Kiến 健: Mạnh mẽ.

Cao minh 高明: Cao vọi sáng tỏ, sáng suốt.

Càn kiện cao minh 乾健高明: Ngôi Càn mạnh mẽ, cao và sáng.

Trong tám quẻ của bát quái, thì ngôi Càn cứng mạnh nhất, sáng tỏ nhất, cao vọi nhất. Càn tượng trưng cho Trời, cho Thượng đế, là ngôi độc tôn làm chúa tể Vũ trụ vạn vật, khôn tượng trưng cho đất.

Con người sống ở thế gian phải chịu lưu hành trong cái Đạo biến hóa của Trời đất, tỉ như người lội dưới nước thuận theo dòng chảy. Dòng nước càng mạnh bao nhiêu thì sự trôi đi của người lội khó cưỡng lại bấy nhiêu. Dòng nước cuốn trôi đó được gọi là thiên mệnh. Đạo của người Quân tử cũng phải theo Đạo Trời, lúc nào cũng phải tự cường tự kiện. Kinh dịch có câu: Việc hành động của Trời đất rất mạnh, người Quân tử phải theo mà tự cường, không bao giờ ngừng nghỉ (Thiên hành kiện quân tử dĩ tự cường bất tức 天行健君子以自強不息).

Trời quay mỗi ngày một vòng trời, không gì mạnh hơn? Con người cũng là một tiểu Thiên địa, đi được một vòng trời cũng là hành kiện vậy:

Trời cao mạnh mẽ phi thường,  
Người Quân tử phải tự cường bản thân.

Vạn loại thiện ác 萬類善惡: Tất cả các điều lành dữ của muôn loài.

Thiện 善: Những hành động, lời nói, ý nghĩ tốt, lành, hợp với đạo lý, đem lại lợi ích, hạnh phúc cho mình và cho người khác.

Ác 惡: Những điều xấu xa do thân, khẩu, ý con người gây ra, hại cho mình và cho người khác. Ác là hành động theo chiều mê vọng.

Tất kiến 悉 見: Ất thấy rõ, đều thấu suốt.

Vạn loại thiện ác tất kiến 萬類善惡悉見: Muôn vật lành dữ ở dưới thế gian, Trời đều thấy rõ hết.

Trong kinh Thư có câu: Thiên vô sở bất văn, vô sở bất kiến

天無所不聞，無所不見 nghĩa là không có gì mà Trời không nghe, không thấy được.

Sách Trung Dung cũng có câu: “Mạc kiến hồ ẩn, mạc hiển hồ vi 莫見乎隱，莫顯乎微”: Chẳng có gì tỏ hơn những chỗ mờ tối; chẳng có gì rõ hơn những điều nhỏ bé.

Trời tuy thấy lặn tanh, không nghe được tiếng gì hết, sắc thì xanh xanh, không tìm thấy xứ nào cho ra? Trời chẳng cao mà cũng chẳng xa, đều chỉ nơi lòng người. Lòng người nghĩ một điều gì thì Trời đều thấy rõ hết, nên việc lành việc dữ nếu không có quả báo, thì Trời đất có tư vị hay sao? “Thiên thính tịch vô âm, thương thương hà xứ tầm, phi cao diệt phi viễn, đô chỉ tại nhân tâm; nhân tâm sanh nhất niệm, thiên địa tất giai tri, thiện ác nhược vô báo, Càn khôn tất hữu tư 天聽寂無音，蒼蒼何處尋，非高亦非遠，都只在人心，人心生一念，天地悉皆知，善惡若無報，乾坤必有私” .

Trong bài ngự chế của vua Nhân Tông có viết: Càn khôn dù rộng lớn vô biên, cũng có mặt trời mặt trăng soi xét rõ ràng khắp cả, Vũ trụ tuy mênh mông vô lượng, trời đất cũng chẳng hề dung thứ lũ gian đảng bao giờ (Càn khôn hoàng đại, nhật nguyệt chiếu giám phân minh, Vũ trụ khoan hồng, thiên địa bất dung gian đảng 乾坤弘大，日月照鑑分明，宇宙寬洪，天地不容奸黨).

Càn kiện cao minh, vạn loại thiện ác tất kiến: Ngôi Càn (Đạo Trời) mạnh mẽ sáng suốt có thể thấy rõ việc lành dữ của muôn loài.

Huyền phạm quảng đại 玄範廣大，  
Nhất toán họa phúc lập phân 一算禍福立分.

Huyền phạm 玄範: Cái khuôn mẫu sâu kín, ý chỉ cái khuôn phép nhiệm mầu của luật trời.

Quảng đại 廣大: Rộng lớn.

Huyền phạm quảng đại 玄範廣大: Cái pháp luật huyền diệu của Trời bao la rộng lớn, mũi kim cũng chẳng lọt. Tích Hiền trong Minh Tâm Bửu Giám có nói: Lưới trời lồng lộng thưa mà chẳng lọt (Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu 天網恢恢疏而不漏).

Nhất toán 一算: Tính ra.

Họa phước 禍福: Điều tai họa, điều phước lành.

Con người sống ở thế gian này, ai nấy đều phải có mang lấy không họa thì phước. Nhưng lòng người ai cũng đều sợ tai họa, lại mong cầu phước đức. Theo Thái Thượng cảm ứng thiên, Phước và họa không có cửa, do mình tự rước lấy mà thôi: Họa phúc vô môn duy nhơn tự triệu 禍福無門惟人自召).

Nhưng đối với Lão Tử, chuyện họa phước cũng như những trạng thái mâu thuẫn khác như tốt xấu, thiện ác, thị phi... là những cặp mâu thuẫn bên ngoài mà tựu trung chỉ là bề trái, bề mặt của một thực tại mà thôi. Ngài nói: Thiên hạ đều biết tốt là tốt, thì đã có xấu rồi; đều biết lành là lành, thì đã có điều chẳng lành rồi (Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ; giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ 天下皆知美之為美, 斯惡已; 皆知善之為善, 斯不善已).

Chính hiểu được lẽ mâu thuẫn đó, ta đừng nên vương mắc hay lệ thuộc vào nó, như vậy mới có được thái độ điềm tĩnh, thản nhiên trước những “mừng vui hay đau khổ” của cuộc đời. Lão Tử nói: “Họa là chỗ dựa của phúc; phúc là chỗ núp



của họa” (Họa hê, phúc chi sở ỷ, phúc hê, họa chi sở phục  
禍兮福之所倚, 福兮禍之所伏).

Lập phân 立分: Phân định rõ ràng.

Nhất toán họa phúc lập phân 一算禍福立分: Xét ra  
họa phúc đều được phân định rành rẽ.

Thật vậy, “Quả báo về việc lành dữ thì như cái bóng theo  
hình vậy. Lòng người khởi điều lành, tuy chưa có làm lành,  
mà có cát thần đã theo rồi; hoặc lòng đã dậy điều ác, tuy  
chưa làm ác, nhưng vị hung thần đã theo rồi vậy” (Thiện ác  
chi báo như ảnh tùy hình, sở dĩ nhơn tâm khởi ư thiện, thiện  
tuy vị vi nhi cát thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị  
vi nhi hung thần dĩ tùy chi 善惡之報如影隨形; 所以人心起於善, 善雖未為, 而吉神已隨之, 或心起於惡, 惡雖未為, 而凶神已隨之).

Huyền phạm quảng đại, nhất toán họa phúc lập phân: Cái  
khuôn phép mầu nhiệm rộng lớn. Từng việc lành dữ đều  
được phân định rõ ràng.

Thượng chương Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế giới,  
上掌三十六天, 三千世界,

Thượng chương 上掌: Trên năm giũ, trên cai quản.

Tam thập lục thiên 三十六天: Ba mươi sáu tầng Trời.

Tam Thiên Thế giới 三千世界: Ba ngàn Thế giới.

Trong vũ trụ có hằng hà sa số Thế giới, nghĩa là không biết  
bao nhiêu mà kể cho xiết. Theo kinh Phật, cứ một ngàn  
Thế giới, thì gọi là một Tiểu Thiên Thế giới, một ngàn Tiểu  
Thiên Thế giới hay một triệu Thế giới, thì gọi là một Trung  
Thiên Thế giới, một ngàn Trung Thiên Thế giới thì gọi là

một Đại Thiên Thế giới hay còn gọi Tam Thiên Đại Thiên Thế giới. Như vậy, một Đại Thiên Thế giới gồm một ngàn triệu Thế giới.

Thượng chương Tam thập lục Thiên, Tam Thiên Thế giới: Thượng Đế, trên thì chương quản ba mươi sáu tầng Trời, ba ngàn Thế giới.

Hạ ốc Thất thập nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu. 下 握 七 十 二 地, 四 大 部 洲.

Hạ ốc 下 握: Dưới nắm giữ, dưới cai quản.

Thất thập nhị Địa 七 十 二 地: Bảy mươi hai Địa cầu.

Theo Thánh giáo, con người chúng ta đang ở trên Địa cầu 68, trên chúng ta nữa là Địa cầu 67, 66... rồi đến Địa cầu thứ nhứt, tức là được sắp xếp theo thứ tự từ trọng trước đến khinh thanh. Như thế, dưới Địa cầu 68 là bốn Địa cầu u tối nặng nề, ấy là u minh giới. Chúng ta phải tu lần để lên được Đệ nhứt cầu, rồi tiến vào Tam Thiên Thế giới nữa, qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam thập lục Thiên. Vào Tam thập lục Thiên rồi còn phải chuyển kiếp tu hành nữa, mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh.

Tứ Đại Bộ Châu 四 大 部 洲: Bốn châu này không phải là lục địa mà là khoảng không rộng lớn, chia ra theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc: Đông Thắng Thần Châu 東 勝 神 洲, Tây Ngưu Hạ Châu 西 牛 夏 洲, Nam Thiêm Bộ Châu 南 瞻 部 洲, Bắc câu lư Châu 北 俱 闍 洲.

Thánh giáo Thầy có dạy: Tam Thiên Thế Giới và Thất Thập Nhị Địa vốn là ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao nguội rồi có nhọn loại ở, còn Tứ Đại Bộ Châu và Tam Thập Lục Thiên

là cái không không, trong cái không trung không khí, tức là cái có trong cái không.

Hạ ốc Thất thập nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu: Bên dưới (Phần bên dưới Vũ Trụ): Chương quản bảy mươi hai Địa cầu và bốn Đại Bộ Châu.

Tiên thiên Hậu thiên, tịnh dục Đại Từ Phụ, 先天後天, 並育大慈父,

Tiên thiên 先天: Là thời kỳ trước khi tạo dựng Trời đất, tức là thời kỳ Vũ trụ còn hỗn độn, chưa phân định, cho đến khi có ngôi Thái Cực xuất hiện. Đây là thời kỳ chưa có vật chất, thời vô vi.

Hậu thiên 後天: Là thời kỳ vũ trụ, vạn vật đã được tạo dựng nên. Thời kỳ này đã có vật chất nên thuộc hữu hình.

Tịnh dục 並育: Nuôi dưỡng đồng đều như nhau.

Đạo đối với Nho giáo, ví như Trời đất, không có gì là không che chở, chuyển vần như bốn mùa, sáng rõ như mặt trời mặt trăng. Sách Trung Dung cho rằng Đạo ấy thì muôn vật đều được nuôi dưỡng đồng đều, nên không sát hại lẫn nhau, các Đạo đều được thi hành mà không trái nhau, Đức nhỏ thì phân minh như nước sông chảy, đức lớn thì đôn hậu mà sinh hóa vô cùng (Vạn vật tịnh dục, nhi bất tương hại, Đạo tịnh hành nhi bất tương bội, tiểu đức xuyên lưu, đại đức đôn hóa 萬物並育, 而不相害, 道並行而不相悖, 小德川流, 大德敦化).

Đại Từ Phụ 大慈父: Đấng cha lành lớn hơn hết.

Đây là từ dùng để gọi Đức Chí Tôn, một Đấng có công sanh hóa ra muôn loài muôn vật, có lòng thương yêu vô bờ bến,

nuôi nấng và diu dắt một cách đồng đều tất cả chúng sinh, tựa như một vị cha lành có lòng tha thiết, chắt chiu lo cho các con còn bé nhỏ: “Các con ôi ! Thầy lấy đức háo sanh mà diu dắt các con, chẳng khác nào như kẻ làm cha nấng niu dạy dỗ một trẻ bé trông cho mau trưởng thành, hầu lưu danh truyền nghiệp cho có tên tuổi với đời” (Thánh ngôn hiệp tuyền).

Tiên Thiên hậu thiên, tịnh dục Đại Từ Phụ: Đức Thượng Đế từ thời kỳ tiên thiên đến thời kỳ hậu thiên nuôi dưỡng chúng sanh đồng đều như nhau.

Kim ngưỡng cổ ngưỡng, phổ tế tổng Pháp Tông. 今 仰 古 仰, 普 濟 總 法 宗.

Kim ngưỡng 今 仰: Ngày nay vẫn ngưỡng vọng hay kính ngưỡng.

Cổ ngưỡng 古 仰: Ngày xưa rất ngưỡng vọng, kính ngưỡng.

Từ xưa con người đã thừa nhận có một Đấng với quyền năng sáng tạo ra Càn khôn Vũ trụ và vạn vật. Đấng Tạo Hóa ấy được tôn vinh là Thượng Đế hay là Trời mà con người đã từ lâu tôn sùng và kính ngưỡng.

Thời xưa, chỉ có các vị vua chúa mới có quyền thay cho toàn dân để lập đàn tế Trời đất cáo quỷ thần, gọi là tế giao. Trong Lễ Ký, thiên Khúc Lễ chép: Thiên tử tế Trời đất, tế bốn phương, tế núi sông, tế ngũ tự (1); chư hầu tế phương mình ở, tế ngũ tự; quan đại phu tế ngũ tự; kẻ sĩ tế tổ tiên (Thiên tử tế Thiên địa, tế tứ phương, tế sơn xuyên, tế ngũ tự; chư hầu phương tự, tế ngũ tự; đại phu tế ngũ tự; sĩ tế kỳ tiên 天子祭天地, 祭四方, 祭山川, 祭五祀; 諸侯祭方祀, 祭五祀; 大夫祭五祀; 士祭其先).

Ngày nay, ai có tín ngưỡng Trời đều được lập bàn thờ tại các Thánh Đường, Thánh Thất hay tại tư gia để thờ cúng.

Ngoài ra, các giáo pháp của Đức Thượng Đế như Thánh Kinh (Thiên Chúa Giáo), Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (Cao Đài)... và Giáo pháp của Tam giáo là chân lý vĩnh cửu, làm cây đuốc soi rọi cho chúng sanh thoát đường mê lộ, để đi dần dần vào nẻo chánh đường ngay. Vì vậy, chẳng những người xưa rất kính ngưỡng, mà hơn mấy ngàn năm nay, người bây giờ vẫn còn kính ngưỡng.

Theo Kinh sách Phật viết, khi đức Phật đã thành Đạo rồi, một thời gian sau Ngài mới cùng với các Sa môn đi thuyết pháp các nơi, để lấy Đạo Từ bi, Bác ái dạy chúng sanh. Đi đến đâu vua quan cùng dân chúng tranh nhau đón rước. Những người theo Đạo qui Phật mỗi lúc mỗi đông. Mọi người thời bấy giờ đều kính ngưỡng Đức Phật.

Sau khi Đức Phật tịch diệt, những lời dạy của Ngài được các hàng đệ tử coi như khuôn vàng thước ngọc để mọi người noi theo tu tập, và còn mong muốn những lời dạy đó lưu lại ngàn đời sau. Vì vậy, năm trăm vị đại Đệ tử Đức Phật mới họp nhau kết tập thành ba Tạng Kinh.

Đến nay đã hơn 2500 năm, bước vào thời kỳ văn minh, khoa học phát triển vượt bậc, mà những lời của Đức Phật dạy vẫn còn và mãi mãi sẽ còn được chúng sanh kính ngưỡng.

Đức Phật còn được chúng sanh kính ngưỡng vậy thay, huống gì là Đấng Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế là Đấng đã tạo hóa ra Càn khôn vũ trụ và vạn vật.

Phổ 普: Rộng khắp.

Tê 濟: Cứu vớt, tế độ.

Phổ tế 普 濟: Cứu vớt rộng khắp.

Con người sống ở thế gian được Đức Phật ví như những người bị chìm đắm trong biển khổ bao la bát ngát, mà Đạo được coi như con thuyền bát nhã chèo khắp mọi nơi trong biển cả mênh mông đó, để cứu vớt từng sanh linh đưa vào bờ Giác, tức bờ thoát vòng sanh tử luân hồi vậy.

Tổng Pháp Tông 總 法 宗: Gom các Giáo Pháp của mọi nền Tôn giáo.

Đức Chí Tôn là cha chung của chúng sanh và là chủ của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Vì vậy những Giáo pháp của các Đấng, Đức Ngài qui lại thành một mối để chính mình Ngài mở Đạo cứu đời trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, như lời Thánh giáo đã dạy: “Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con chẵng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa và qui nguyên phục nhứt Ngũ Chi Đại Đạo là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo”.

Kim ngưỡng cổ ngưỡng phổ tế tông Pháp Tông: Từ xưa đến nay vẫn kính ngưỡng Thượng Đế, Ngài gom các Giáo pháp để phổ độ chúng sanh.

Nãi Nhựt Nguyệt Tinh Thần chi quân, 乃 日 月 星 辰 之 君,

Nãi 乃: bèn là ( Từ nối với ý câu trên)

Nhựt Nguyệt Tinh 日 月 星: Mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao.

Trời có Âm dương, đất Cương nhu. Có Âm dương nên mới có Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần. Có Cương nhu mới có Sơn,

Xuyên, Thảo, Mộc.

Tất cả các vì Tinh tú này đều nằm trong Càn khôn Vũ trụ, nên là không gian của Vũ Trụ. Người ta thường nói: Trời có ba món báu (Tam bửu) là Nhật, Nguyệt, Tinh; đất cũng có ba báu là Thủy, Hỏa, Phong; người cũng có ba báu là Tinh, Khí, Thần.

Thần 辰: Thời giờ, chỉ về Thời gian.

Quân 君: Vua.

Nãi Nhật Nguyệt Tinh Thần chi quân: Là vua của không gian tức mặt trời, mặt trăng, các vì sao và vua cả thời gian.

Thật vậy, theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Chí Tôn là “Chúa cả Càn Khôn Thế Giới”, nên Ngài là vua của Nhật, Nguyệt, Tinh, tức là cai quản cả không gian của Vũ trụ, và còn “Nắm trọn thập nhị Thời Thần trong tay”, vậy Ngài cũng là chúa của Thời Thần, tức chưởng quản thời gian.

Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ. 為 聖 神 仙 佛 之 主.

Chí Tôn là chủ của Thánh, Thần, Tiên, Phật, do theo Thánh giáo Đức Chí Tôn đã dạy như sau: “Khai Thiên địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy. Thầy nói một chơn thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại”. Lại nữa, Ngài là vị Thiên Đế, làm chúa tể chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ: Ngài là chủ của Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Trạm tịch chơn đạo 湛 寂 真 道,  
Khôi mịch tôn nghiêm 恢 漠 尊 嚴.

Trạm 湛: Trong trẻo, sâu dày.

Tịch 寂: Im lìm, lặng lẽ.

Khôi 恢: To lớn.

Mịch 漠: Yên lặng.

Tôn nghiêm 尊嚴: Vẻ uy nghiêm, tôn kính.

Trạm tịch chơn đạo 湛寂真道: Đạo Trời chơn chánh sâu xa, lặng lẽ.

Khôi tịch tôn nghiêm 恢漠尊嚴: To lớn và uy nghiêm vô cùng.

Đạo Trời rộng lớn mênh mông, mịt mờ lặng lẽ, không bờ không bến, mà sinh ra vạn vật. Bản căn từ đó, muôn loài vạn hữu có mục đích qui chung về cùng Thượng Đế, đó là Chơn Đạo.

Giải thích về Đạo Trời, Lão Tử viết trong Đạo Đức Kinh như sau: Đạo thì trống không, nhưng đồ vô mĩ mà không đầy; Đạo như vực thẳm, dường như tổ tông của vạn vật. Đạo trong trẻo thay! lại dường như trường tồn! Ta không biết nó là con ai, dường như có trước Thiên Đế (Đạo xung nhi dụng chi hoặc bất doanh; Uyên hê tự vạn vật chi tông. Trạm hê tự hoặc tồn, ngô bất tri thù chi tử, tượng Đế chi tiên 道沖而用之或不盈,淵兮似萬物之宗.湛兮似或存,吾不知誰之子,象帝之先).

Theo Bồ Đề Đạt Ma trong Tuyệt Quán Luận: Đạo lớn thâm sâu, u diệu mà tịch nhiên quảng đại, chẳng thể lấy tâm mà hiểu, chẳng thể lấy lời mà giải (Phù Đại Đạo xung hư, u vi tịch quảng, bất khả dĩ tâm hội, bất khả dĩ tâm thuyên 夫大道沖虛,幽微寂廣,不可以心會,不可以心詮).

Thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn cảm chánh pháp mở nền



Đại Đạo, nên đó là nền Chơn Đạo, như Thánh giáo Thầy đã nói: “Thầy đến lập cho các con nền Chơn Đạo, tức là mỗi sự chi đời là chẳng phải của Thầy”. Lại nữa, mỗi Đạo Thầy do huyền diệu cơ bút lập ra và có tôn chỉ Qui nguyên Tam giáo, Hiệp nhứt Ngũ chi để tận độ chúng sanh trong thời Hạ ngươn mạt Pháp này, nên đó là một mối Đạo to lớn, sâu dày, mầu nhiệm và tôn nghiêm.

Trạm tịch chơn đạo: Đạo Trời chơn chánh sâu xa, lạng lẽ.

Khôi mịch tôn nghiêm: To lớn và uy nghiêm vô cùng.

Biến hóa vô cùng 變化無窮,

Lũ truyền bửu kinh 屢傳寶經以覺世.

**Chú thích:** Trong các bản chánh kinh bằng chữ Quốc ngữ của Hội Thánh và chữ quốc ngữ trong quyển của nhị vị Đầu Sư đều viết là “Vô cùng”, mà phần chữ Hán trong quyển kinh ấy, nhị vị Đầu Sư lại viết “空 窮 không cùng”.

Biến hóa vô cùng 變化無窮: Đạo Trời thiên biến vạn hóa, không cùng không tận.

Theo Lão Tử, Đạo sinh ra trước Trời đất và là nguồn gốc sinh ra muôn vật (Đạo giả vạn vật chi áo). Chính vì thế, Đạo lúc nào cũng phải biến hóa và biến hóa mãi mãi.

Theo Chu Liêm Khê, sự vật trong thế giới lúc nào cũng biến đổi, vũ trụ chẳng khác gì một dòng sông lớn, những lượn sóng cứ xô dịch trôi mãi mãi. Đạo Trời theo sự vật cũng phải biến hóa vô cùng vô tận. Sở dĩ Đạo có biến hóa là do hai khí âm dương giao cảm nhau mà hóa sinh muôn vật, muôn vật sinh rồi lại tiếp tục sinh nữa, cho nên cuộc biến hóa trở nên vô cùng: “Nhị khí giao cảm, hóa sinh vạn vật. 二氣交感, 化生萬

物，萬物生生而變化無窮焉)。

Lũ truyền 屢傳: Nhiều lần truyền đi.

Bửu kinh 寶經: Kinh báu, kinh quý báu.

Giác thế 覺世: Giác ngộ đời.

Lũ truyền bửu kinh dĩ giác thế 屢傳寶經以覺世:  
Biết bao nhiêu lần đã truyền kinh sách quý báu để giác ngộ  
người đời.

Kinh là nền tảng của một triết thuyết hay một Tôn giáo, nên từ ngàn xưa, các vị Giáo chủ của Tam giáo đã đặc lệnh của Đức Chí Tôn, giáng cơ mở Đạo để tùy thời, tùy căn cơ, tùy hoàn cảnh mà truyền những kinh sách quý báu, hầu khai hóa đạo tâm cho con người, đưa con người đến sự giác ngộ.

Về Nho giáo, Đức Không Thánh đã để lại một kho kinh sách quý giá như Tứ Thư, Ngũ Kinh, sau này các hàng Đệ tử và hậu Nho tiếp tục xiển dương hệ thống triết lý đó làm nền tảng về nhân sinh, đạo đức và phong tục cho xã hội con người, mà hơn hai nghìn năm nay con người vẫn còn sùng thượng.

Về Lão giáo, từ hai quyển “Đạo Đức Kinh” của Lão Tử và “Nam Hoa Kinh” của Trang Tử làm cơ sở cho triết lý “Vô vi”, đến thời nhà Tống các nhà Nho đem lý thuyết Vô vi của Lão Trang phối hợp với Dịch Lý của Nho mà tạo thành một phong trào “Huyền học” hay “Lý học”. Phong trào này có công lớn trong việc phát triển học thuyết Lão Trang đến chỗ phồn thịnh nhứt vào đời Ngụy, Tấn, Lục Triều...Lão giáo hướng con người về với Đạo là thuận lẽ thiên nhiên vô vi tự tại. Vì vậy, thuyết Vô vi của phái Đạo Gia đã ảnh hưởng không nhỏ về Vũ trụ quan và Nhân sinh quan qua con người

Việt Nam ta từ ngày xưa cho đến bây giờ.

Về Phật giáo, sau khi Đức Phật thành Đạo, Ngài đã đem điều chứng đắc để giác ngộ chúng sinh tìm về bản thể chơn như, hầu đưa chúng sanh theo con đường giải thoát. Đến khi Phật nhập diệt, các vị Đệ Tử mới đem những lời dạy của Ngài kết tập lại thành Tam Tạng Kinh. Từ đó, kinh sách của Phật được phổ truyền theo muôn đường vạn nẻo để đem cái Giáo Pháp cao siêu của Đức Phật mà giác ngộ chúng sinh trong tam đồ, lục đạo.

Biến hóa vô cùng, lũ truyền bửu kinh dĩ giác thế: Đạo Trời thiên biến vạn hóa, không cùng không tận. Biết bao nhiêu lần đã truyền kinh sách quý báu để giác ngộ người đời.

Linh oai mạc trắc 靈威莫測,  
Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh 常施神教以利生.

Linh oai 靈威: Tiếng Hán viết là Uy linh, tức là uy nghiêm và linh thiêng.

Mạc trắc 莫測: Không đo lường được.

Linh oai mạc trắc 靈威莫測: Là cái oai quyền thiêng liêng của Chí Tôn không thể đo lường được. Cái oai quyền thiêng liêng của Đức Thượng Đế và chư Tiên Phật rất cần thiết để giáo hóa, cứu độ chúng sanh. Bởi vì uy linh của Đức Chí Tôn còn khiến chư Thần, Thánh, Tiên, Phật phải nể vì, huống lạ là chúng sinh làm sao không kính ngưỡng? Ngoài ra, các Đấng có thể đem cái oai quyền Thiêng liêng đó hàng phục ma vương, quỉ quái để cứu độ chúng sinh thoát vòng ma chướng.

Thường 常: Thường xuyên, luôn luôn.

Thi 施: Thi hành, ban ra.

Thần 神: Thiên liêng, huyền diệu.

Giáo dĩ 教以: Dạy dỗ để mà.

Lợi sanh 利生: Làm lợi cho chúng sanh.

Linh oai mạc trắc, thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh: Cái oai quyền Thiên liêng của Chí Tôn không thể đo lường biết được và Ngài đem những giáo điều diệu mầu để làm lợi ích cho chúng sanh.

Thực vậy, chúng sanh vì vô minh, sống nơi cõi trần lao giả tạm này, lại còn gây nhiều nhân ác nghiệt, nên bị nhiều nghiệp chướng chất chồng mà phải chịu biết bao luân hồi sinh tử, không thể nào giải thoát được. Những lời dạy của Tam Giáo Tổ Sư, từ xưa đến nay không đủ đưa hết con người trở về Thánh Thiện. Đến thời Hạ Ngươn mạt Pháp này, con người càng xu hướng theo văn minh vật chất, càng chìm sâu vào tội lỗi. Vì vậy, Đức Chí Tôn mới giáng cơ mở Đạo tại nước Việt Nam ta hầu mong dạy dỗ và dìu dắt chúng sanh mau thoát vòng khổ não:

Thiên Cơ đã lộ lúc khai Trời,  
Kêu khách phạm trần đã hột hơi.  
Cứ mến vinh hoa cùng lợi lộc,  
Chẳng lo kiếp thác đến gần nơi.

(Thánh Thi Hiệp Tuyển)

Hồng oai hồng từ vô cực vô thượng, 洪威洪慈, 無極無上,

Hồng oai: Hay hồng uy 洪威: Cái oai linh lớn.

Cái oai quyền không ai bằng vua chúa. Thế mà, trong Kinh Thi có những bài thi cho thấy rằng cái oai linh của Thượng Đế còn to lớn hơn, khiến cho các vị vua không dám trể nãi việc trị dân, phải lo lắng sợ sệt mà cung kính Trời. Nếu như

việc làm của vua có trái đạo lý khiến cho Trời phải nổi cơn giận dữ mà gieo mưa lụt hay nắng hạn, làm biến động nước nhà thì vua phải chịu tội mà cầu đảo vị Thiên Đế:

敬天之怒

Kính Thiên chi nộ

無敢戲豫

Vô cảm hý dự.

敬天之渝

Kính Thiên chi du

無敢馳驅

Vô cảm kỳ khu.

昊天曰明

Hạo Thiên viết minh.

及爾出王

Cập nhĩ xuất vương.

昊天曰旦

Hạo Thiên viết đán.

及爾游衍

Cập nhĩ du diễn.

Nghĩa là:

Khi Trời giận, phải khiêm cung.

Thì xin chớ dám để lòng vui chơi.

Phải cung kính lúc Trời biến động,

Chớ dám lo phóng túng ruổi dong.

Trời thì sáng suốt vô cùng,

Nơi nào vua đến, Trời trông theo liền.

Trời sáng suốt vô biên rõ thật,

Nôm theo vua phóng dật vui chơi.

Hồng từ 洪慈: Lòng từ bi rất lớn. Hay đại từ bi.

Thật vậy, Đức Chí Tôn là một Đấng đại từ đại bi, đã có

công sinh hóa ra vạn vật, lại mong dìu dắt sanh linh vào nẻo chánh đường chơn mà lánh khỏi đọa luân hồi, nên Ngài, từ khai Thiên lập Địa đến giờ đã bao lần giáng thế mở Đạo để phổ độ chúng sanh. Đến thời hạ nguơn mặt Pháp này, “sanh nhằm thời buổi nhơn sanh dụng gương bắt đức mà gieo họa cho bước trần, khiến cho sai sót nẻo luân thường. Bền khổ đường mê vẫn cứ tìm vào mà làm cho biển trần chẳng biết bao nhiêu chìm đắm. Đạo đức chẳng rèn lòng mà tội tình càng chác lầy. Nếu chẳng có một Đấng Từ Bi lấy đức háo sanh mở Đạo Tam Kỳ đặng vớt những kẻ hữu căn thì toàn thế giới sẽ bị dần dần tiêu diệt, ngôi cựu vị ở chốn non thẳm rừng xưa, cũng chẳng có một bậc Tiên Thánh đọa trần nào đoạt lại được”. Quả thực, Đức Chí Tôn là một Đấng đại từ đại bi, có lòng hiếu sanh, thương yêu vạn linh, sanh chúng.

Vô cực 無極: Vô cùng, không giới hạn.

Vô thượng 無上: Cao hơn hết, không gì cao hơn.

Hồng oai hồng từ, vô cực vô thượng: Đức Thượng Đế có cái oai linh lớn, có lòng từ bi lớn, là Đấng vô cực vô thượng, không bậc nào sánh bằng.

Đại Thánh Đại Nguyên, Đại Tạo Đại Bi . 大聖大願, 大造大悲.

Đại Thánh 大聖: Đức Thánh lớn. Đức Thượng Đế là Bậc toàn tri, toàn năng, là Đấng có đức hóa sanh rộng lớn, cho nên gọi rằng Đại Thánh.

Thật vậy, từ ngày gây dựng nên Vũ trụ vạn vật, Đức Thượng Đế đã nhiều phen hóa thân Phật, Tiên, Thánh để đem Đạo cứu đời. Nhưng vì chúng sanh mê mờ tội lỗi, lấy giả thành chơn, lấy hư làm thiệt, mãi chạy theo ảo ảnh sắc trần, nên phải lăn quay trong vòng luân hồi sanh tử.

Giáo pháp Tam giáo tùy theo phong tục, tùy căn cơ chúng sanh mà tìm phương cứu độ. Chính vì điểm khác nhau của các Tôn giáo nên khiến cho chúng sanh chấp ngã, chấp pháp mà có sự chống đối, chia rẽ, làm cho các Tôn giáo càng ngày càng xa rời chánh pháp. Hiện nay, nhằm thời kỳ Hạ nguon mặt Pháp, lại nữa nền văn minh vật chất đã kéo lôi con người càng ngày càng xa “Tự tánh”, nên Đức Chí Tôn, một lần nữa vì lòng Đại Từ Đại Bi, dùng cái oai quyền lớn lao của một vị Đại Thánh, tức vì Thiên Đế mà chính mình Ngài giáng cơ khai Đạo. Thánh giáo Thầy dạy: *“Thầy vì đức háo sanh, nên chẳng kể bậc Chí Tôn cầm quyền Thế giới, đến lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong lúc Hạ nguon này mà vớt sanh linh khỏi vòng khổ hải”*.

Đại nguyện 大願: Lời nguyện lớn. Các Đấng Thiêng Liêng thấy chúng sanh trầm luân trong khổ não, vì lòng Đại từ Đại bi nên thường có lời nguyện hầu cứu vớt tất cả chúng sanh. Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát có lời phát nguyện: “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Chúng sanh tận độ, phương chứng Bồ Đề 地獄未空, 誓不成佛, 眾生盡度, 方證菩提” (Địa ngục chưa sạch không, thệ không thành Phật. Chúng sanh độ hết, mới chứng Đạo Bồ Đề). Đức Phật A Di Đà có phát ra 48 lời đại nguyện.

Đến với thời Tam Kỳ Phổ Độ này, Đức Chí Tôn đã lập những lời đại nguyện: *“Thầy buộc mình hứa cùng Ngọc Hư cung rằng nếu Đạo còn, thì Thầy cũng theo gìn các con”*. Hoạc Thầy còn nguyện lãnh tội lỗi, oan nghiệt của chúng sanh: *“Mỗi phen Thầy đến lập Đạo thì là phải cam đoan và lãnh các con chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu, Thầy đều lãnh hết”*.

Đại tạo 大造: Đấng Tạo hóa lớn. Đức Thượng Đế là Đấng tạo ra Càn khôn Thế giới và muôn loài vạn vật. Vì thế người bình dân thường gọi Ngài là Đấng Hóa Công, Đấng Tạo Hóa.

Đại bi 大悲: Từ bi lớn.

Đại Thánh Đại Nguyên Đại Tạo Đại Bi: Ngài là Bậc Thánh lớn, có lời đại nguyện, có công tạo hóa lớn và có lòng từ bi lớn lao.

Huyền Khung Cao Thượng Đế, 玄穹高上帝,

Huyền 玄: Sắc đen.

Khung 穹: Cao rộng như vòm trời.

Huyền Khung 玄穹 là từ đã được sách Âu học gọi Đức Thượng Đế do câu: “Huyền Khung bỉ thương tấc xung Thượng Đế 玄穹彼蒼則稱上帝” (Huyền Khung màu trời xanh kia được xưng là Thượng Đế).

Thượng Đế: Chỉ Đức Chí Tôn.

Huyền Khung Cao Thượng Đế: Tức Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Ngọc Hoàng tích phước hựu tội, Đại Thiên Tôn.玉皇錫福宥罪, 大天尊.

Tích phước 錫福: Ban phước cho.

Con người muốn được Ôn Trên ban phước cho, trước nhưt tự mình phải biết trau giồi cái thiện tâm và phải làm việc lành thì tự sẽ được ban phước. Khổng Tử đã dạy: “Vi thiện giả thiên báo chi dĩ phước, vi bất thiện giả thiên báo chi dĩ họa 為善者天報之以福, 為不善者, 天報之以禍” .



Hựu tội 宥 罪: Xá tội, tha tội.

Đức Chí Tôn là Đấng từ bi bác ái, thương yêu chúng sanh nên thường ban phước đức, xá tội lỗi cho muôn loài.

Cõi thế gian là nơi chứa nhiều tội lỗi. Bởi vô minh, con người mới tạo ra nhiều tội ác. Nhưng nếu biết ăn năn chừa lỗi, cải tà qui chánh, lo tu tâm sửa tánh thì Chí Tôn tha hết tội tình. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Thầy có nói: “Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không có tội lỗi, đâu nhọc đến công Thầy.

Ấy vậy, các con rán độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết”.

Đại Thiên Tôn 大 天 尊: Đấng tối cao được tôn quý nhất.

Tích phước hựu tội Đại Thiên Tôn: Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế là một vị Đại Thiên Tôn đã ban phước, xá tội cho chúng sanh.

Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lấy công quả làm nấc thang thăng tiến cho các Chơn linh. Làm công quả tức là tích phước đức, có tội quá thì phước đức sẽ được tiêu trừ, đến lúc nào đó, tội chướng do chính bản thân ăn năn tự hồi, và được phước đức giảm trừ thì con người sẽ dứt nghiệp. Nếu dứt nghiệp mà thừa công đức thì con người sẽ thoát được luân hồi sanh tử.

## V/.GIẢI NGHĨA:

### KINH NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Đại La Thiên Đế: Đức Thượng Đế còn gọi là Đại La Thiên Đế, một vị vua Trời (Thiên Đế) cầm quyền rộng lớn mênh

mông như một tấm lưới trời bao trùm cả các cõi thế giới (Đại La). Đây cũng là Hồng danh của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Thái Cực Thánh Hoàng: Ngài cũng là Đấng Thái Cực Thánh Hoàng, tức là vị vua Thánh ngự tại ngôi Thái Cực cầm quyền sinh hóa vạn vật. Đây cũng là Hồng danh của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế

Hóa dục quần sanh: Đức Thượng Đế thường tạo hóa và nuôi dưỡng chúng sanh.

Thông ngự vạn vật: Ngài cai quản và điều hành sự tiến hóa của muôn vật.

Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết: Cỗng Huỳnh Kim Khuyết trên thiên cung, sắc vàng lóng lánh hiện ra mù mù, diệu vợi .

Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh: Tòa Bạch Ngọc Kinh cảnh ngọc trắng sáng, cao vòi vọi, nguy nga.

Nhược thiệt, nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa: Dường như thật, dường như hư. Không nói gì, trong sự tĩnh lặng mà vận hành sinh hóa.

Thị không, thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh: Là không là sắc. Không thấy làm nhưng sai khiến quần linh.

Thời thừa Lục long, du hành bất tức: Theo thời mà cõi sáu rồng, đi khắp nơi không ngừng nghỉ. Tức là Đạo Trời mạnh mẽ vận hành khắp vũ trụ không bao giờ ngừng nghỉ.

Khí phân Tứ tượng oát triền vô biên: Khí Lưỡng nghi tức Âm Dương phối hợp nhau mới phân ra Tứ Tượng. Xoay chuyển qua lại mãi mãi không giới hạn.

Đây chỉ Đạo phối hợp Âm Dương rồi sinh Tứ Tượng, và vận hành cả Càn Khôn Vũ Trụ không bao giờ ngừng nghỉ.

Càn kiện cao minh, vạn loại thiện ác tất kiến: Ngôi Càn (Đạo Trời) mạnh mẽ sáng suốt có thể thấy rõ việc lành dữ của muôn loài.

Huyền phạm quang đại, nhứt toán họa phước lập phân: Cái khôn phép mầu nhiệm rộng lớn. Từng việc lành dữ đều được phân định rõ ràng.

Thượng chương Tam thập lục Thiên, Tam Thiên Thế giới: Thượng Đế, trên thì chương quản ba mươi sáu tầng Trời, ba ngàn Thế giới.

Hạ ốc Thất thập nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu: Bên dưới (Phân bên dưới Vũ Trụ): chương quản bảy mươi hai Địa cầu và bốn Đại Bộ Châu.

Tiên Thiên Hậu Thiên, tịnh dục Đại Từ Phụ: Đức Thượng Đế từ thời kỳ tiên thiên đến thời kỳ hậu thiên nuôi dưỡng chúng sanh đồng đều như nhau.

Kim ngưỡng, cổ ngưỡng, phổ tế Tổng Pháp Tông: Từ xưa đến nay vẫn kính ngưỡng Thượng Đế, Người gom các Giáo pháp để phổ độ chúng sanh.

Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần chi Quân: Thượng Đế là vua của mặt Trời, mặt Trăng, các vì sao và thời thần.

Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi Chủ: Ngài là chủ của Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Trạm tịch chơn Đạo: Đạo Trời chơn chánh sâu xa, lặng lẽ.

Khôi mịch tôn nghiêm: To lớn và uy nghiêm vô cùng.

Biến hóa vô cùng, lũ truyền Bửu Kinh dĩ giác thể: Đạo Trời thiên biến vạn hóa, không cùng không tận. Biết bao nhiêu lần đã truyền kinh sách quý báu để giác ngộ người đời.

Linh oai mạc trắc, thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh: Cái oai quyền thiêng liêng của Chí Tôn không thể đo lường được.

Chí Tôn đem những giáo điều diệu mầu để làm lợi ích cho chúng sanh.

Hồng oai, hồng từ, vô cực, vô thượng: Cái oai linh to lớn, cái lòng đại từ bi của Đức Thượng Đế thật là lớn vô ngần, không chỗ nào tận cùng, không còn gì cao hơn nữa.

Đại Thánh, đại nguyện, đại tạo, đại bi: Đức Ngài là một vị Đại Thánh, có một tâm nguyện rộng lớn, một lòng đại từ bi nên Ngài là Đấng Tạo hóa ra Càn khôn vũ trụ và vạn vật.

Huyền Khung Cao Thượng Đế: Ngài chính là Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế.

Ngọc Hoàng, tích phước hựu tội, Đại Thiên Tôn. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế là một vị Đại Thiên Tôn đã ban phước, xá tội cho chúng sanh.

(1) Ngũ tự là thân cửa, ngõ, giếng, bếp và giữa nhà.

Số tới: Thiên Thứ Tư: Phật Giáo  
**(HT Quách Văn Hòa)**

# DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR  
60 Stockton, San Jose, CA 95126  
Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



## ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng  
cho thân chủ  
không có bảo hiểm

\*- Có nhận làm Đền bị  
vàng và scratch làm ra  
như mới.

## GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:  
9.00 AM - 6.00 PM

- \*- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
- \*- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
- \*- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- \*- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- \*- Free estimate, deductible, towing.
- \*- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC  
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

## NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- \*- Engine tune-up.
- \*- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thắng tiện đĩa.
- \*- Thay timing belt.
- \*- Complete clutch job.\*- Scanner set up Check engine light.
- \*- Thay Máy, Hộp Số.
- \*- Thay Axle, Saft.
- \*- Thay Catalytic.
- \*- Sửa tất cả điện xe.
- \*- Computer Diagnostic.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM  
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

# FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

## GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

\*- Giữ Sổ Sách Kế Toán  
(Bookkeeping Services)

\*- Làm Lương Bổng  
(Payroll Services)

\*- Khai Thuế  
(Tax Services for  
individual, Partnership,  
LLC, Corporation, etc).



\*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại  
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

\*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các  
Cơ Sở Thương Mại.

\*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,  
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để  
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

\*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các  
loại đơn từ.

## VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

**NHỰT TƯỜNG & THÙY TRANG**



# LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd  
San Jose, CA 95148

ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

## Đảm trách mọi dịch vụ về:

- \*- Hoa Tươi,
- \*- Hoa Đám cưới
- \*- Đám hỏi,
- \*- Đám hỏi,
- \*- Sinh Nhật,
- \*- Thăm viếng,
- \*- Ra Trường
- \*- Đeo Cổ
- \*- Đeo Tay
- \*- Chúc Thọ
- \*- Tân Gia
- v. . v. .
- \*- Free Delivery



- \*- Hoa Đám
- \*- Hoa phở  
trên Quan tài
- \*- Hoa Phúng  
Điếu
- \*- Trang hoàng  
Thánh Đường
- \*- Bàn Thờ  
Gia Tiên
- \*- Đặc biệt  
Có nhận may  
tang phục  
miễn phí.

## ĐẶC BIỆT

- \*- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00  
Nhận ORDER 24/24
- \*- Bớt 15% cho các gia đình H.O  
& các Hội Đoàn



## SÁCH XUẤT BẢN TRONG NĂM 2018

**Kính thưa: Quý Đồng Đạo, quý Cơ sở Đạo/Đời và quý Thân Hữu,**

Trong năm 2018 Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ xuất bản Hai (2) quyển sách như sau:

**1\*- Tháng 6 năm 2018:** Quyển “Tiểu sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc” do Quốc Sĩ Tiên Sĩ Nguyễn Thanh Bình biên soạn.

**2\*- Tháng 10 năm 2018:** Quyển “Tiểu sử Tổng Giám Lê Văn Bàng” do Hiền Tài Huỳnh Tâm biên soạn.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin trân trọng thông báo cùng quý Liệt vị và xin Quý Liệt Vị yểm trợ tinh thần cũng như vật chất hầu chúng tôi có thể xuất bản Tập San Thế Đạo (3 tháng một số) và kinh sách một cách liên tục để đáp ứng nhu cầu của quý Liệt vị.

Chúng tôi thành thật tri ân Quý Liệt Vị.

Nay kính

San Jose, ngày 15 tháng 7 năm 2018

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỂM TRỢ  
KINH SÁCH & TẬP SAN THẾ ĐẠO  
BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**





**Tổng Giám Lê Văn Bằng**

Xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh  
theo lời dạy của Đức Hộ Pháp

# KÍNH BIỂU



**TẬP SAN THẾ ĐẠO**  
3076 Oakbridge Dr.  
San Jose, CA 95121-1716  
Điện thoại: (408) 238-6547